

Tháng Bảy, Tháng Tám, Tháng Chín năm 2008

**BÀI HỌC GIÁO LÝ**

**CHỨNG NHÂN CỦA HY VỌNG**  
Những nhà truyền giáo vĩ đại của Chúa

**(Agents of Hope)**

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2008  
El Monte, California, USA

# Mục Lục

<b>LỜI MỞ ĐẦU: Hy Vọng Muôn Đời Cho Thế Giới .....</b>	<b>3</b>
<b>1. Đức Chúa Giê-su Là Ai? .....</b>	<b>5</b>
<b>2. Sự Mầu Nhiệm Đức Chúa Giê-su Là Đức Chúa Trời .</b>	<b>12</b>
<b>3. Đức Chúa Giê-su Là Con Người Thật .....</b>	<b>19</b>
<b>4. Sự Dạy Dỗ Khôn Ngoan Của Ngài .....</b>	<b>26</b>
<b>5. Những Việc Diệu Kỳ Của Đức Chúa Giê-su .....</b>	<b>33</b>
<b>6. Những Lời Đức Chúa Giê-su Thách Thức Chúng Ta</b>	<b>40</b>
<b>7. Những Hành Động Của Chúa Khiến Chúng Ta Bối Rối .....</b>	<b>47</b>
<b>8. Đời Sống Có Mục Đích Của Chúa Giê-su .....</b>	<b>54</b>
<b>9. Tình Yêu Thương Trìu Mến Của Chúa Đối Với Dân Sự .....</b>	<b>61</b>
<b>10. Sự Chết Của Chúa Giê-su – Điều Này Có Ý Nghĩa Gì Đối Với Chúng Ta? .....</b>	<b>68</b>
<b>11. Đức Chúa Giê-su Sống Lại – Điều Này Có Ý Nghĩa Gì Đối Với Chúng Ta? .....</b>	<b>75</b>
<b>12. Công Việc Tuyệt Vời Của Chúa Giê-su: Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm .....</b>	<b>82</b>
<b>13. Đức Chúa Giê-su Trở Lại Như Vua Và Bạn .....</b>	<b>89</b>

Tác giả: Gary Krause

Ban dịch thuật: Mục sư và bà Phạm Trường Thanh,  
Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Liên

Ban hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Hồng

Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

## LỜI MỞ ĐẦU:

### NHỮNG CHỨNG NHÂN CỦA HY VỌNG

Có một câu chuyện kể về một người hiệp sĩ tên là Antonius Block. Ông quý gối trước tòa giải tội để xưng tội. Về sau ông mới biết là ông ta nói chuyện với Thần chết giả dạng trong bộ đồ đen như một tu sĩ. Bản thân ông không mưu tìm một đức tin, nhưng tìm cầu một kiến thức.

Người hiệp sĩ nói, “Tôi muốn Đức Chúa Trời dang tay đón tôi, tỏ vẻ Ngài và đối thoại với tôi.” Thần chết trả lời chắc không có Thượng Đế, nếu có thì chỉ là sự vô thường. Người hiệp sĩ than vãn, “Vậy thì cuộc sống là một điều khủng khiếp, chẳng ai sống được khi phải đối diện với sự chết và biết rằng mọi sự chỉ là con số không.”

Ngày nay hàng triệu người đang sống trong sự trống rỗng, vô định. Họ không tin là có Thượng Đế và không còn niềm hy vọng nào cho những sự việc xảy ra quanh họ. Họ luôn để lòng vào những yên ủi của đời này, rồi vùi sâu trong những thú vui trần tục. Đức tin Cơ đốc dường như xa lạ với họ vì nó đòi hỏi “đừng nhìn vào những điều mình thấy, mà hãy hướng về điều mình chẳng xem thấy. Sự thấy được chỉ là tạm thời, sự không thấy được mới là đời đời khôn cùng” (2 Cô-rinh-tô 4:18).

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta là những người đem lại niềm hy vọng cho thế gian. Chúng ta cần tỏ cho họ biết có một Đức Chúa Trời quan tâm và yêu thương thế gian. Cuộc sống quả có nhiều điều kinh khủng, nhưng nó không kết thúc ở đây vì có Chúa sắp đặt mọi sự tốt đẹp trở lại.

Kinh Thánh đã cho chúng ta nhiều câu chuyện về niềm HY VỌNG qua những chứng nhân vĩ đại của Chúa. Bài học ba tháng này, ta sẽ tập trung vào một số khuôn mặt truyền giáo xuất sắc, học hỏi xem họ là ai, họ đã làm gì để giúp cho tha nhân một kiến thức cơ bản về ân tứ cứu rỗi của Chúa.

Ellen G. White thuật lại một câu chuyện, có một người sắp chết công vì toàn thân đang bị lún sâu trong lớp tuyết dày. Chợt nghe thấy tiếng kêu của một lũ hành gần đó, tự quên mình, ông vươn tới chỗ người bị nạn để cố cứu người này. Khi phát hiện ra nạn nhân, ông cố phủi lớp tuyết trên túm tóc, kéo nạn nhân lên và đưa nạn nhân đến chốn an toàn. Khi hành động như vậy, người đàn ông hiểu ra rằng vì cố cứu kẻ lân cận lại là cách cứu cho chính mình. Nhờ lấy hết sức bình sinh làm công việc cứu nhân mà máu huyết của ông lưu thông nhanh

trong huyết quản vốn dĩ đang bị đông đặc (*Testimonies for the Church*, bộ 4, tr. 319).

Điều này có nghĩa gì? Một hội thánh lành mạnh là một hội thánh biết tập trung vào sự giúp đỡ tha nhân. Chia sẻ tình yêu của Chúa cho những người chung quanh là đem lại sự tươi mát và nghị lực cho chính hội thánh nhà.

Có thể nói là một sự lầm lẫn nếu ta chỉ nghiên cứu một số khuôn mặt chứng nhân lịch sử tiêu biểu để rồi ngừng ở đây. Ngược lại, ta phải nắm bắt niềm hứng khởi của những con người này hầu ứng dụng vào các hoạt động truyền giáo của thế giới hôm nay. Quả thật chẳng có gì quý hơn là giúp đỡ tha nhân trở về với Đấng Cơ Đốc.

Lời cầu nguyện của chúng tôi cho các bài học giáo lý ba tháng này là mong các gương chứng nhân của Hy vọng sẽ dẫn đưa quý ông bà anh chị em mạnh dạn chia sẻ tình yêu của Đức Chúa Trời cho những người lân cận và bạn bè của chúng ta trong qui mô truyền giáo toàn thế giới. Làm được như vậy chúng ta mới thực sự bước tới một lãnh vực mới trong đời sống của những người Cơ Đốc nhân.

Gary Krause, tác giả chính đóng góp cho loạt bài Sa-bát ba tháng này sinh trưởng trong một gia đình người Úc, có cha mẹ làm công tác truyền giáo trên đảo Fiji. Ông hiện là Giám đốc Cục Truyền Giáo Cơ Đốc Phục Lâm tại Toàn Cầu Tổng Hội. Ông kết hôn với bà Bettina và có một ái nữ.

## Bài Học 1

### CÓ MỘT THỜI VỚI SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

**CÂU GỐC:** “**Vậy tôi có cơ khoe mình trong Đức Chúa Giê su Christ về điều hầu việc Đức Chúa Trời**” (Rô-ma 15:17).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Công vụ các Sứ đồ 9:1-9; 22:3-5, 25-29; Rô-ma 7:19-25; 11:1; Phi-líp 3:5; 2 Phi-e-rơ 1:3-8.

Cái sáng kiến đưa Tin lành của Chúa đến cho cả người ngoại làm kinh ngạc những người Do thái vốn được dạy dỗ và lớn lên theo lối suy nghĩ khác biệt. Xét cho cùng, sự cứu rỗi của Chúa dành cho mọi người trong thế gian chứ chẳng phải riêng cho dân tộc nào. Chính sứ đồ Phao-lô là người lãnh đạo chủ xướng cho các hoạt động dạy dỗ này.

Nhân cách và quá trình bản thân cùng ơn kêu gọi từ nơi Chúa giúp Phao-lô trở thành sự chọn lựa đúng người, đúng chỗ, đúng thời điểm cho một giai đoạn mới trong công tác truyền rao tin lành.

Phong trào Cơ Đốc phục lâm cũng được ơn kêu gọi từ Đức Chúa Trời. Cuối thế kỷ 19, sứ mạng đã lan ra khỏi Bắc Mỹ để từ bước khởi đầu này phát triển thành một hệ thống truyền giáo Cơ Đốc phục lâm toàn cầu trải khắp trên 200 quốc gia.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Sứ đồ Phao-lô có ảnh hưởng mạnh mẽ với thế giới trong thời đại ông sống. Ông đã đi rao giảng đạo Chúa vượt ra ngoài biên giới Y-sơ-ra-ên và cho người Do Thái. Cuộc đời truyền giáo và chúc vụ của Phao-lô được coi như mẫu mực cho công tác truyền giáo sau này.

## I. QUÁ TRÌNH BẢN THÂN CỦA PHAO-LÔ (Công vụ 22:3-5, 25-29).

Đức Chúa Giê-su Christ và sứ đồ Phao-lô là những khuôn mặt nổi bật nhất trong Tân Ước. Chính Phao-lô là người đã đem Tin lành của Chúa đến nhiều vùng trên thế giới trong thời đại của ông.

Phao-lô sanh tại thành Tạt-sơ, thủ phủ xứ Si-li-si. Hội đó là một vùng đất thuộc quyền cai trị của La Mã, bây giờ là đất Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi đây rất nổi tiếng về một thứ vải bằng lông dê, dùng để may các loại lều, chính Phao-lô cũng làm nghề này (Công vụ 18:3).

**Các câu Kinh Thánh trong Công vụ 22:3-5, 25-29; Rô-ma 11:1 và Phi-líp 3:5 viết gì về Phao-lô? Sự hé lộ này giúp ta hiểu vì sao ông trở thành chứng nhân phù hợp với thời điểm này trong lịch sử.**

Có quốc tịch La Mã từ lúc sanh ra là thuận lợi lớn cho Phao-lô. Ở thời của ông người ta có thể bỏ tiền mua quyền công dân với 500 quan tiền (*drachmas*), tương đương với hai năm làm công của một công nhân. Nhưng quốc tịch La Mã có những quyền nhất định, chẳng hạn khỏi bị đánh đòn hoặc lên án tử hình mà không được đưa ra xử trước tòa, có quyền đi bầu, quyền ký các khế ước, có tư cách pháp lý trong hôn nhân, và quyền tự do trong việc đóng thuế.

Theo sắc dân thì Phao-lô là người Do Thái với dòng giống thiêng liêng. Ông thuộc chi phái Ben-gia-min và được dạy dỗ theo người Pha-ri-si. Ông được thọ giáo vị giáo sư nổi tiếng thời ấy là Ga-ma-li-ên. Trong lá thư gửi cho người Ga-la-ti ông viết, "Tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi" (Ga-la-ti 1:14). Ông cũng thú nhận là được dạy dỗ để trừng phạt những kẻ theo Đức Chúa Giê-su.

Vừa là người đầy tham vọng, vừa mang quốc tịch La Mã, chẳng bao lâu Phao-lô đã trở nên một sứ đồ lỗi lạc được thế giới biết tiếng.

## II. PHAO-LÔ TRỞ LẠI ĐẠO VÀ ĐƯỢC ƠN KÊU GỌI (Công vụ 9:1-9).

Sứ đồ Phao-lô không phải lúc nào cũng là sứ đồ Phao-lô, mà tên tục của ông là Sao-lơ dân thành Tạt-sơ, một kẻ tàn hại các hội thánh tiên khởi. Nhưng ông được trải nghiệm một sự chuyển đổi để biến cải không những cuộc đời ông mà còn chuyển đổi luôn cả thế gian.

**Xin đọc Công vụ 9:1-9 về kinh nghiệm trở lại đạo (sanh lại) của Phao-lô. Chuyện xảy ra thế nào đến nỗi đã thay đổi ông mạnh mẽ như vậy? Có khó khăn nào cho ông khi phải thú nhận đã làm điều sai quấy đối với Đức Chúa Giê-su?**

Phao-lô không cần phải giải thích tại sao ông đầu phục Chúa bằng các lý giải mang tính chất tôn giáo. Chỉ biết là tại nơi đó, vào thời điểm đó ông đã hạ mình dưới chân Chúa. Chính ông nói, "Lạy Chúa, xin Ngài tỏ cho con điều con phải làm" (Công vụ 9:6). Kẻ kinh chống Chúa nay trở thành một tôi tớ Chúa với tấm lòng tan nát và hết mực khiêm cung.

Sau khi trở lại đạo, Phao-lô gặp Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, các sứ đồ trụ cột thời bấy giờ. Họ thống nhất với nhau là nhiệm vụ của Phao-lô phải trở thành sứ đồ cho dân ngoại (Ga-la-ti 2:7-9).

**Hãy đọc Công Vụ 13:47 và Ê-sai 49:5, 6 để xem vai trò nào mà Phao-lô và Ba-na-ba đã làm tương tự như Đức Chúa Giê-su (Lu-ca 2:7-9).**

Nhìn lại vai trò truyền giáo của các sứ đồ, Phao-lô tuy là sứ giả đặc biệt rao giảng cho dân ngoại, nhưng ông cũng chia sẻ tin lành cho cả dân Do Thái. Rồi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác tuy chủ yếu là dạy dỗ đạo Chúa cho người Do Thái, nhưng Chúa cũng dùng họ giảng ra cho dân ngoại. Trên thực tế, chính Phi-e-rơ mới là người đầu tiên làm công việc rao giảng cho dân ngoại (Công Vụ 10).

**Ít người trong chúng ta cũng có những kinh nghiệm trở về với Chúa như Phao-lô, tất nhiên ai cũng cần phải trải qua điều này. Vậy kinh nghiệm của bạn ra sao, quan trọng là có giúp gì cho sự quay về của những người khác không?**

### III. PHAO-LÔ CẢM NHẬN ĐIỀU MÀ AI CŨNG CẢM NHẬN

Phao-lô không phải chỉ được biết đến như là một sứ đồ giảng ra cho dân ngoại mà ông còn nổi bật như một người rao giảng đạo Chúa ra khắp thế gian. Có người tưởng chắc ông phải là siêu nhân, một ông thánh toàn hảo hay là sứ giả của đức tin.

Nhưng Tân Ước không minh họa ông như vậy. Kinh Thánh đặt mọi người dưới tội lỗi và sơn vẽ chúng ta như là những kẻ có tội cần được ân điển của Chúa. Sứ đồ Phao-lô cũng giống như chúng ta thôi.

Có nhiều lúc Phao-lô tỏ ra rất xông xáo và gan dạ. Ông luôn luôn tranh đấu đòi hỏi cho quyền con người. Khi ông và Si-la bị giam trong ngục, ông cứ đòi quyền công dân La Mã (Công Vụ 16:35-40). Sau được giải qua tòa của vua A-gờ-ríp-pa, Phao-lô khiếu tố lên tới Sê-sa. Nếu ông chịu kiên nhẫn và đừng đòi hỏi các quyền này có thể ông đã được tha sớm hơn (Công vụ 26:32).

**Chúng ta học được gì qua Phao-lô trong Công vụ 15:37-39; Rô-ma 7:19-25; 1 Cô-rinh-tô 9:27; 2 Cô-rinh-tô 12:7?**

Có điều an ủi là khi biết con người dù có đức tin mạnh mẽ như Phao-lô mà cũng bất toàn. Đôi khi ông cũng mắc sai lầm, nên ông cũng cần ân tứ và sự tha thứ của Chúa như chúng ta. Qua các bút tích để lại, ông nhìn nhận tỏ tường về tội lỗi của ông. Chính vì hiểu được sự yếu đuối và lầm lẫn của mình mà ông trở thành một giáo sư đầy quyền uy trong ân điển cứu rỗi của Chúa.

**Rô-ma 7:24 tỏ gì cho chúng ta biết về sự tự biết mình của sứ đồ Phao-lô? Bạn học được gì ở những lời đầy an ủi và hy vọng này?**

**Phao-lô tuy là người bất toàn nhưng Chúa vẫn dùng ông. Cũng vậy, chúng ta hiểu bản thể tội lỗi của chúng ta, nhưng ta vẫn được lời hứa về sự chiến thắng tội lỗi. Quan trọng ở chỗ là làm sao ta không để lỗi lầm của mình làm nhụt chí trong việc tham gia công việc của Chúa?**

### IV. SỰ SỐNG VÀ CỨU RỖI QUA ĐĂNG CƠ-ĐỐC (1 Cô-rinh-tô 2:2).

Nhiều chủ đề đưa đến sự khởi động trong cuộc đời và sứ mạng của Phao-lô. Chủ đề số một vẫn là câu chuyện Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá. Đây là ưu tiên cao nhất mà Phao-lô sử dụng để dạy dỗ và hành đạo. Trong thư gửi tín đồ thành Cô-rinh-tô, ông viết, "Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Giê-su Christ bị đóng đinh trên cây thập tự" (1 Cô-rinh-tô 2:2). Với các tín đồ thành Ga-la-ti, ông viết, "Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Giê-su Christ chúng ta" (Ga-la-ti 6:14). Nội dung của những dòng này thể hiện Thập tự giá của Đấng Christ và sự sống lại của Ngài là chủ đề quan trọng nhất trong đức tin của Phao-lô.

Trong các tác phẩm của Phao-lô, bằng nhiều phương cách ông đã thể hiện trung thực về những điều kỳ diệu mà Đức chúa Giê-su đã làm thông qua thập tự giá để cứu nhân độ thế.

**Hãy đọc các câu Kinh Thánh Rô-ma 5:10; Rô-ma 6:18; Rô-ma 7:2-4; Rô-ma 8:15-17; Ga-la-ti 2:16; Ê-phê-sô 1:7; 1 Ti-mô-thê 2:6; 1 Phi-e-rơ 1:18, 19 để xem Chúa Giê-su đã làm gì cho chúng ta?**

---



---

Phao-lô phải dùng nhiều thí dụ để biểu thị những việc Chúa làm. Vì một thí dụ đơn lẻ không thể nói hết được việc Chúa làm trên cây thập tự.

**Thập tự giá quan trọng thế nào với đức tin của bạn? Làm thế nào để bạn luôn hướng lòng mình lên thập tự giá? Vì sao phải lấy thập tự giá làm trọng tâm cho mọi sự làm chúng về Chúa?**

---

## V. CHỦ ĐỀ CỦA HY VỌNG (1 Ti-mô-thê 6:11).

Chủ đề chính vẫn là sự hy sinh của Chúa trên cây thập tự trong sự dạy dỗ xuyên suốt của Phao-lô. Tuy nhiên, ta cũng cần đề cập thêm một số chủ đề khác, mà một trong những chủ đề Phao-lô muốn nói là cuộc sống thánh khiết hay sự thánh hóa. Phao-lô thường nhấn mạnh sự cứu rỗi là món quà nhưng không của Chúa, một món quà ta không thể tự đạt lấy và đáng được hưởng (Rô-ma 5:15; 6:23; Ê-phê-sô 2:8). Nhưng sự cứu rỗi cũng không để chúng ta tự do làm gì thì làm như trước khi ta tìm đến với Chúa, mà ta cần phải làm những gì Chúa đòi hỏi ta làm hầu đáp lại trọn vẹn ân tứ của Ngài.

Phao-lô viết trong sách Ti-mô-thê, “Hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục và mềm mại” (1 Ti-mô-thê 6:11). Ta không làm điều lành bởi lẽ Chúa sẽ cứu chúng ta mà ta làm được điều đó vì ta vừa được cứu. Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh là chúng ta được Chúa “tạo nên để làm những điều lành” (Ê-phê-sô 2:10).

Chúng ta không vâng lời Chúa, để Chúa sẽ yêu chúng ta, chấp nhận chúng ta, hoặc ban cho ta cái vé về thiên đàng. Một khi ta nhận món quà cứu rỗi của Chúa, ta chấp nhận một cách trọn vẹn chẳng có gì ràng buộc vào đó. Ta vâng phục Chúa chẳng qua vì tình yêu của Chúa hướng dẫn ta làm những việc lành. Rồi lại, ta yêu Chúa vì tình yêu của Chúa đưa đẩy chúng ta (đọc 2 Cô-rinh-tô 5:14).

**Những duyên cớ nào Phi-e-rơ gợi ý trong 2 Phi-e-rơ 1:3-8 cho một đời sống có Chúa? Bạn có điều gì cần thêm thắt?**

**Phao-lô đã từng viết ông ta không muốn một ai mù mờ về chuyện gì sẽ xảy đến khi con người chết đi (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13). Tại sao lại quan trọng khi cần hiểu về lẽ thật của sự sống lại sau khi chết?**

Các chủ đề rao giảng của Phao-lô luôn có sự nối kết. Qua sự hi sinh của Đức Chúa Giê-su trên cây thập tự và sự sống lại của Ngài thì mặc nhiên Ngài đã thắng sự chết. Ngài sẽ trở lại thế gian để đem món quà của sự sống đời đời cho tất cả con cái trung tín của Ngài là những kẻ đã được Chúa vực dậy từ cõi chết (đọc các câu 13-18). Chính họ là những kẻ theo Chúa và tỏ tình yêu đối với Ngài qua cách sống của mình (xin đọc Ê-phê-sô 4:20-32).

**Niềm hy vọng nào của Cơ Đốc giáo được coi là có ý nghĩa nhất đối với bạn? Tại sao? Xin chuẩn bị câu trả lời và đem đến lớp học.**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White “From Persecutor to Disciple,” tr. 112-122 trong *The Acts of the Apostles*.

“Tin vào sự dạy dỗ đối trá không làm cho con người của Phao-lô trở nên nhân từ, mềm mại, có lòng thương xót. Ông ta luôn tỏ niềm phần nộ về lẽ thật của Đức Chúa Giê-su. Ông đã xông sáo khắp nơi trong xứ để tìm bắt các tín đồ theo đạo Chúa và bỏ tù họ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Selected Messages*, quyển 1, tr. 214.

“Như ta đã biết sứ đồ Phao-lô có vinh dự và sở hữu quyền cơ bản của một công dân La Mã. Ông lại nhận được nền giáo dục tốt của người Hê-bơ-rơ qua giáo sư nổi tiếng Ga-ma-li-ên. Nhưng mọi sự học hỏi không dẫn ông đạt được các chuẩn mực cao nhất. Dù có được các kiến thức về khoa học và các môn học khác, nhưng ông vẫn chìm đắm trong sự tối tăm. Chỉ đến khi gặp được Đức Chúa Giê-su và tin Ngài là Đấng Cứu Thế thì mới đem lại sự tốt lành cho ông trong hiện tại lẫn cõi đời đời. Chuẩn mực cao nhất ông đạt được lúc này mới thực sự là cần thiết.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 18 tháng 7, 1899.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN.

1. Niềm tin nào quan trọng nhất đối với bạn? Nó làm thay đổi gì trong cách sống của bạn? Bạn trả lời sao cho các người không đồng đức tin?
2. Thập tự giá quan trọng thế nào đối với Hội thánh địa phương của bạn? Với tư cách cá nhân hoặc từng nhóm làm sao để thập tự giá không những quan thiết với hội thánh bạn mà còn lan rộng ra cộng đồng địa phương quanh hội thánh nhà?
3. Bạn hãy chia sẻ phần trả lời câu hỏi chót ngày thứ Năm trong lớp học.

**TÓM LƯỢC:** Qua cuộc đời của sứ đồ Phao-lô chúng ta không có một giới hạn nào khi Đức Chúa Trời muốn làm việc qua những con người yếu đuối như chúng ta. Quá trình bản thân và ta-lặng đặc biệt của Phao-lô đã giúp ông rao giảng Tin lành của Chúa trong một lãnh vực truyền giáo hết sức mới mẻ và toàn diện.

## Bài Học 2

## MỌI CÁCH CHO MỌI NGƯỜI : PHAO-LÔ ĐI GIẢNG CHO THẾ GIAN

**CÂU GỐC:** “Tôi ở yếu đuối với những người yếu đuối, hầu được những người yếu đuối; tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài người không cứ cách nào.” (1 Cô-rinh-tô 9:22).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Công vụ 11:19-26; 13:16-42; 17:18-34.

Các nhà truyền giáo Cơ Đốc phục lâm tiên khởi sớm nhận ra rằng họ cần chia sẻ sứ điệp lẽ thật của Chúa bằng cách gây được ấn tượng đối với những thân phận đang sống trong thế giới hôm nay. Ngày nay các dự án Truyền Giáo của Toàn cầu Tổng Hội hỗ trợ cho các Trung tâm nghiên cứu trong qui mô toàn thế giới. Các trung tâm này có nhiệm vụ bắc nhịp cầu giao lưu với các dân tộc khác biệt nhau về tôn giáo cũng như văn hóa. Trước khi chúng ta muốn giao lưu hiệu quả với họ thì cần phải hiểu nền văn hóa và cách suy nghĩ của họ.

Tuần này chủ yếu ta sẽ nghiên cứu phương cách điều chỉnh và thay đổi sứ điệp của ta sao cho phù hợp với những hoàn cảnh khác nhau. Chúng ta học được gì ở sứ đồ Phao-lô để có thể làm tốt hơn trách vụ dẫn đưa mọi người đến với lẽ thật của Kinh Thánh?

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Sứ đồ Phao-lô luôn cố gắng đem Phúc Âm của Chúa đến với thế gian và khuyến khích chúng ta bằng mọi nỗ lực quảng bá hữu hiệu cho sứ điệp này. Việc truyền bá không những tùy thuộc vào tự thân của sứ điệp mà còn lệ thuộc vào bản sắc văn hóa của từng địa bàn làm chứng về Chúa.

## I. PHAO-LÔ ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH CHO CÔNG TÁC TRUYỀN GIÁO (Công vụ 11:19-24).

Sau sự kiện Phao-lô gặp Chúa trên đường đi Đa-mách, một vài sứ đồ không tin Phao-lô là môn đồ thật lòng đến với Chúa (Công vụ 9:26). Có thể họ nghi ngờ Phao-lô làm gián điệp được sai đến để **phá tán** hội thánh hoặc gây thêm rắc rối. Họa may chỉ còn sứ đồ Ba-na-ba dám đứng lên bênh vực cho ông (Công vụ 11:24). Chính Ba-na-ba là người trợ lực cho Phao-lô khi ông khởi đầu công tác truyền giảng (cho Đức Chúa Giê-su).

**Trong Công vụ 11:19-24, Hội thánh tiên khởi An-ti-ốt được khởi sự như thế nào? Đã mang lại những thành quả nào?**

Các lãnh đạo hội thánh tại thành Giê-ru-sa-lem có nghe về sự hình thành một nhóm tín đồ tại thành An-ti-ốt. Thành này là một trong ba thành phố lớn của đế quốc La Mã thời bấy giờ. Họ bèn gửi ngay Ba-na-ba đến trợ giúp để củng cố và mở mang cho hội thánh bạn.

**Theo Công vụ 11:25, 26, vì sao Ba-na-ba lại chọn Phao-lô để giúp đỡ ông ta?**

Sách Công vụ ghi lại nhiều sự kiện diễn biến rất đổi ngạc nhiên. Câu chuyện Sao-lơ, từ kẻ kinh chống hội thánh trở thành sứ đồ Phao-lô, người truyền giáo. Phúc Âm của ơn cứu rỗi trở thành Tin lành cho mọi sắc dân chẳng phải chỉ cho người Do Thái. Kể từ nay, Phao-lô phục vụ hết lòng cho sự tồn tại của hội thánh mà trước đó không lâu ông đã công khai chống lại.

Trong vòng một năm Ba-na-ba và Phao-lô dạy dỗ cho các tín đồ mới. Hội thánh càng phát triển thì sự thể hiện lòng trắc ẩn và mối quan tâm giúp đỡ tha nhân càng nảy nở thêm trong họ. Các anh chị em tín hữu tận tòng chung góp tiền bạc gửi giúp anh chị em mình trong vùng đất Giu-đê đang xảy ra nạn đói kém (Công vụ 11:28-30). Điều này nói lên các tín hữu không phải chỉ biết dành những ơn phước cho mình mà ở đâu cần sự cứu giúp là họ sẵn sàng xòe tay nâng đỡ.

Sự hỗ tương qua lại được thể hiện rõ nét trong vòng anh em trong Chúa. Hội thánh tại Giê-ru-sa-lem biết được các công việc của An-ti-ốt, họ cử ngay Ba-na-ba đến hỗ trợ cho hội thánh này. Ba-na-ba biết Phao-lô được ơn kêu gọi, ông liền mang Phao-lô đi theo. Đáp ứng lại, hội thánh An-ti-ốt biết những nhu cầu của Giê-ru-sa-lem nên cũng gửi ngay sự tương trợ cho hội thánh bạn.

**Bài học nào được rút ra ở đây về tinh thần tương trợ tha nhân qua những ơn phước mà chính chúng ta đang được hưởng?**

## II. MỌI CÁCH CHO MỌI NGƯỜI (1 Cô-rinh-tô 9:22).

Phao-lô muốn nói gì khi ông tự “trở thành mọi cách cho mọi người?” Tất nhiên Phao-lô không có ý khuyến khích sự thỏa hiệp một cách dễ dàng. Phao-lô không đề cập đến các lãnh vực Phúc Âm, giáo lý, qui luật, hoặc bất cứ lẽ thật nào về Lời của Chúa. Ông chỉ muốn ám chỉ cần nỗ lực làm sao để những điều này gây hấp dẫn, thông cảm càng nhiều càng tốt cho mọi nền văn hóa.

Phao-lô dùng lối tiếp cận bằng cách xử dụng các phương pháp khác biệt để nắm bắt mọi sắc dân khác nhau. Tỷ dụ, muốn gặp gỡ người Do Thái, ông đi tới từng thành, vào thẳng nhà hội, rồi đọc lời của Chúa (cụ thể trong Công vụ 9:19-22; 13:14-16).

**Trong bài giảng của Phao-lô, đoạn 13: 16-42 ông đề cập về lịch sử Kinh Thánh bắt đầu từ đâu đến đâu? Do quyền phép nào ông muốn bày tỏ Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si? Điểm nào giúp ta hiểu phương pháp dạy dỗ của ông cho những người Do Thái?**

**Phương pháp nào khiến lời giảng của Phao-lô cho người ngoại trong Công vụ 14:8-18 khác với bài giảng dành cho người Do-thái? (Nên nhớ là những người ngoại họ không tin vào Cựu Ước.)**

Phao-lô không dùng Kinh Thánh để tỏ ra như một quyền phép. Điều ông dẫn giải trong câu 15 về Cựu Ước như thể trích dẫn từ một nhà thơ, chứ không hẳn một chức quyền. Nên khi ông đề cập đến thế giới thiên nhiên và minh chứng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của muôn vật, là ông muốn cho họ hiểu việc thờ các thần tượng của họ xem ra vô ích.

**Chúng ta nên đi xa tới mức nào khi cần tiếp cận tha nhân của các văn hóa vốn dĩ khác biệt? Làm sao để tránh nguy hiểm làm ta đi quá xa? Có cách nào để không cần phải nhân nhượng mà vẫn rao giảng Phúc Âm hiệu quả tới cho mọi người?**

## III. MỘT CHỨNG NHÂN CHO CÁC TRIẾT GIA (Công vụ 17:18-34).

Một trong những kế hoạch truyền giáo nổi bật của Phao-lô được thực hiện tại thành A-thên. Thành A-thên là quê hương của những nhà hiền triết nổi tiếng nhất thế giới hồi bấy giờ cỡ như Sô-cơ-rát, Pờ-la-tô, và A-rít-tốt. Vậy mà dù có cả triết lý học, luận lý học, tự do trong tư duy nhưng thành này vẫn chìm đắm trong cảnh “hoàn toàn thờ thần tượng” (Công vụ 17:16). Điều này là thí dụ điển hình cho thấy bất cứ triết lý nào rút cuộc vẫn không thỏa mãn được nhu cầu cơ bản của con người.

**Công vụ 17:18-34 thể hiện như thế nào về việc Phao-lô đến với mọi người? Ông đạt được những thành quả nào?**

Phái Epicurians dạy dỗ người ta là niềm hạnh phúc cao nhất đến từ sự giải trừ cuộc sống khỏi sợ hãi và đốn đau. Vì thế họ cố tránh những gì có thể gây phương hại cho tinh thần cũng như thể xác, bao gồm một số điều như dùng làm thương tổn người khác, dùng ăn uống quá độ, hoặc lạm dụng tình dục. Nhưng phái Stoics thì quảng bá cho sự khôn ngoan, biết tự chế và cho rằng các sự lành đã nằm sẵn trong tâm thức. Họ cũng tin có sự giải thoát tâm linh con người khỏi sự đam mê hay cảm xúc xuất xứ từ những suy xét sai lầm cùng lối ứng xử không đúng cách trong cuộc sống. Cho nên muốn đạt được sự giải thoát khỏi nỗi đam mê thì cần kiểm xét lại tư duy của bản thân và biết sống một đời sống đạo đức. Chính điều này làm cho tâm linh được buông tha khỏi sự đau khổ và đem lại sự phán đoán trong sáng và bình an. Các triết gia của cả hai phái đã gặp gỡ Phao-lô nơi phố chợ và công khai tranh luận với ông. Cuối lý, họ đã gán cho Phao-lô như “một tên già mép” (diễn giả khùng điên) (Công vụ 17:18).

Dù bị cười ngạo, Phao-lô vẫn được mời cùng tham dự một buổi gặp gỡ với phái Areopagus, một nhóm triết gia chuyên nghiên cứu về một chủ thuyết mới thường tụ họp trên ngọn đồi thờ thần Hỏa tinh.

Trong các bài giảng Phao-lô giảng cho dân ngoại (các câu 22-25) ông luôn liên kết nội dung giảng dạy với bản sắc văn hóa của người ngoại. Ông chỉ vào ngôi đền mà họ thờ các thần vô danh và nói thẳng “Vì khi ta trải khắp thành các người, xem xét khí vật các người dùng thờ phượng, thì thấy một bàn thờ có chạm chữ rằng: THỜ CHÚA KHÔNG BIẾT. Vậy, Đấng các người thờ mà không biết đó, là Đấng ta đương rao truyền cho” (Công vụ 17:23).

Phao-lô khi giảng cho các hội chúng người Do Thái, ông không cần trực tiếp chỉ ra từ Kinh Thánh, mà luôn thể hiện sinh động bằng

cách lấy thế giới thiên nhiên kết hợp nhuần nhuyễn với thế giới tâm linh. Ông không dùng Kinh Thánh, nhưng mặc nhiên sử dụng ông muốn gửi gắm lại hoàn toàn dựa trên Kinh Thánh.

**Những sự vật trong thiên nhiên đã mách bảo gì với bạn về Đức Chúa Trời? Làm sao bạn có thể triển khai một sự am hiểu tình huống hơn về Đấng Tạo Hóa qua các sự vật ngoài thiên nhiên?**

Thứ Tư

9 Tháng 7

## VI. SỬ DỤNG TRÊN ĐỒI SAO HÓA (Công vụ 17:18-34).

**Đọc lại đoạn Công vụ 17:18-34. Bạn có thể tìm được gì về những giáo lý cơ bản liên quan đến sự sáng thế, sự cứu rỗi, sự phán xét? Bạn có cảm nhận được hình như có sự tương đồng nào đó với đức tin của người Cơ Đốc phục lâm?**

Phao-lô am hiểu nhiều về văn chương của các dân ngoại cho nên nếu cần ông thường đem ra trích dẫn. Trước hết, ông trích lời của một thi sĩ người Cờ-rét, “Trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có,” (Công vụ 17:28). Thứ đến, ông trích ý thơ của một nhà hiền triết tên Cleanthes, ông này có những vần thơ tình yêu với thần Zót khi viết “Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài” (câu 28). Mỗi lần cần trích dẫn, Phao-lô không ngần ngại đem vài nét tiêu biểu về văn hóa của dân tộc ông đang giảng để kết hợp với lẽ thật ông muốn dạy dỗ.

“Bàn tay của Phao-lô luôn rộng mở ngay cả những nơi thờ phượng đông đúc cho các thần tượng của người ngoại. Tại đó, ông vắt hết tâm trí của mình để chỉ ra một cách thẳng thắn về sự điên dại trong lối thờ phượng của dân thành A-thên. Đến nỗi những kẻ thông minh nhất trong đám cũng phải sửng sốt về lối lý giải hùng hồn của Phao-lô. Ông tỏ cho họ sự uyên bác của cá nhân ông trong nhiều lãnh vực từ những hiểu biết về các công trình nghệ thuật cho đến các lãnh vực văn học, tôn giáo của họ.” – Phỏng trích Ellen.G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 237.

Ellen G. White viết tiếp, “Những lời dạy dỗ của Phao-lô là một kiến thức đáng quý cho giáo hội. Một khi Phao-lô tấn công vào các thần và các nhân vật lấy lòng của họ có nguy cơ làm ông sẽ bị đầu độc như kiểu triết gia Sô-cơ-rát. Nhưng với tình yêu của Chúa, Phao-lô dẫn đưa tâm trí họ xa dần các thần không tên.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 241.

Phao-lô nghiệm ra rằng cần gạt bỏ các đối tượng được rao giảng để xem họ đang ở vị trí nào, rồi từng bước dẫn họ đến điều chúng ta muốn họ tin. Cần tập trung vào những nhu cầu và lợi ích của họ, để hướng các sứ điệp ta muốn gửi gắm trở nên gần gũi với họ. Làm như vậy không có nghĩa là có ẩn ý che dấu gì trong thông điệp mà chỉ nhằm đối thoại với họ bằng thứ ngôn ngữ họ có thể hiểu được.

**Có đoạn nào trong sự dạy dỗ của Phao-lô gây sự tranh cãi trong vòng người Gờ-réc? Tại sao? Điều này cho ta biết có cần giới hạn sự lý giải với họ về tất cả những điều chúng ta tin?**

## V. PHƯƠNG PHÁP CỦA PHAO-LÔ VỀ VUN TRỒNG HỘI THÁNH (Rô-ma 15:18-23).

Làm sao Phao-lô có thể nói, “Tôi đã rao giảng Phúc Âm của Chúa ra khắp chốn” (câu 19) trong khi còn nhiều người chưa phải là những Cơ Đốc nhân? Như vậy làm sao đánh giá đúng mức thành quả truyền giảng?

Phao-lô thường chọn các thành lớn trong vùng để khởi sự thiết lập các hội thánh mới. Ông nhắm vào các địa điểm đang là các trung tâm qua lại nằm trên các giao lộ hoặc hải cảng quan yếu của người La Mã. Nơi đây thường là các trung tâm thương mại sầm uất hoặc trung tâm hành chính quan trọng. Ông thiết lập các hội thánh được xem như những hải đăng tỏa sáng quanh vùng. Ông đặt để những tín hữu mới của ông trở thành những nhóm thiện nguyện đem Tin lành của Chúa tới các khu vực nằm quanh các địa bàn được chọn. Tới đây coi như công việc tạm hoàn tất. Chủ yếu công tác chứng đạo chỉ nhằm vào các người mới theo Chúa.

Trong chuyến đi truyền giáo lần thứ hai với Ti-mô-thê và Si-la, Phao-lô đã thiết lập một Hội thánh Cơ Đốc tại Tê-sa-lô-ni-ca, một đô thị lớn nhất vùng Ma-xê-đoan. Thành này nằm trên giao lộ của hai trục thông thương chính của đế quốc La Mã, cũng là một cảng chính yếu cho toàn vùng. Cơ sở tín hữu được thiết lập mạnh mẽ ở đây trở thành bàn đạp cho các hội thánh hậu sinh có cơ lớn mạnh sau này.

Chuyện xảy ra đúng như dự kiến. Phao-lô tuyên bố, “Đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thấy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7,8).

Hội thánh tại Ma-xê-đoan quả là một mẫu mực cho các hội thánh khác. Tiếng Hy-lạp chỉ hội thánh (*ekklesia*) không phải là một từ ngữ xuất phát từ đạo Cơ Đốc. Nó thường được dùng để chỉ bất cứ cuộc nhóm họp nào ở các địa điểm khác nhau. Nhưng theo ngôn ngữ Cơ Đốc thì *ekklesia* không chỉ là nơi nhóm họp thờ phượng chung mà còn mang thêm cái ý là nơi làm những công tác đặc biệt. Hội thánh còn phải vươn tới các cộng đồng địa phương với Tin lành mà chính họ đã từng nhận lãnh.

**Hội thánh được thiết lập cũng không chỉ để chăm lo, nuôi dưỡng thành viên hội thánh. Thái độ của bạn ra sao về việc này? Có phải bạn chỉ đi nhà thờ đơn thuần thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân hay thực ra là bạn có tư tưởng muốn cho nhiều hơn nhận?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Vì thế (Phao-lô) sử dụng các phương pháp đa chiều để tiếp cận tha nhân. Ông luôn biết điều chỉnh sứ điệp sao cho phù hợp với hoàn cảnh ông đang dẫn thân.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 118.

“Có những người họ chẳng chịu tin vào lẽ thật dù có trình bày cách nào đi nữa. Những người đi giúp việc Chúa nên nghiên cứu và chọn lựa phương thức nào tốt nhất để khuấy động họ lên và làm cho họ phải nổi giận” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 25 tháng 11, 1890.

“Các chứng nhân của Chúa chẳng phải là những người chỉ biết có tư tưởng cố định một chiều. Họ phải hiểu công tác giảng dạy lẽ thật sao cho phù hợp với mọi thành phần họ đang trực diện, trong khuôn khổ của những tình huống họ đang dẫn thân.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr.119.

“Bằng tấm lòng nhân từ vừa kiên trì, vốn vã vừa có lòng tôn trọng tha nhân, Phao-lô chiếm trọn được trái tim của những người ông muốn tìm đến. Ông đánh tan những thành kiến của họ, cố dạy dỗ họ mà không cần đánh động nhiều đến cảm xúc của họ. Làm được như vậy vì ông luôn có tình yêu thương các sinh linh và mong muốn đem họ về với Đấng Cơ Đốc cho họ được cứu.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Sketches from the Life of Paul*, tr.162.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN.

1. Làm sao bạn có thể chia sẻ đức tin của bạn với một sinh viên đại học chủ trương vô thần? Hoặc đến với bất cứ ai thuộc các tôn giáo khác? Hoặc cả những người tin Chúa nhưng không phải là Cơ Đốc phục lâm hoặc nay không còn là Cơ Đốc phục lâm? Hoặc với cả những người chẳng hề quan tâm với đức tin hay Thượng đế?
2. Bất kể dùng phương pháp nào, xin thuật lại một vài sự kiện có tính cách phổ quát khi đi làm chứng về Chúa? Ý muốn nói là điều gì cần đặt lên hàng đầu và là trọng điểm trong công việc chứng đạo bất kể tình huống nào?
3. Hội thánh địa phương của bạn hiện tập trung vào công tác truyền giáo như thế nào? Bạn có thể làm được gì để giúp hội thánh có những hoạt động chứng đạo cho cộng đồng địa phương?

**TÓM LƯỢC:** Việc truyền thông giao lưu chẳng thể đem lại hiệu quả nếu bạn chia sẻ Phúc Âm của Chúa mà người nghe họ chẳng hiểu bạn muốn nói gì? Sứ đồ Phao-lô đã đưa ra nhiều phương thức điển hình khả dĩ giúp ta giảng Tin lành của Chúa theo cách mà nhiều người có thể hiểu được.

## Bài Học 3

## GIĂNG BÁP-TÍT: DỌN ĐƯỜNG CHO CHÚA GIÊ-SU

**CÂU GỐC :** “Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người” (Ma-thi-ơ 11:11).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY :** Ma-thi-ơ 14:1-12; Lu-ca 1; Cô-lô-se 2:8; Khải huyền 14:6-12.

Tôn giáo của người Man-đê có từ lâu đời, ngày nay còn tìm thấy ở vài vùng tại I-ran, I-rắc. Các tín đồ đạo này tôn thờ Giăng Báp-tít như là vị tiên tri cuối cùng và vĩ đại nhất. Điều khó hiểu tại sao họ lại thờ Giăng và cho Đức Chúa Giê-su chỉ là tiên tri giả! Càng khó hiểu hơn khi mục đích trong sứ điệp của Giăng là chỉ nhằm dọn đường cho Chúa Giê-su.

Từ địa bàn rao giảng của ông gần sông Giô-đanh, Giăng đã rao báo sứ điệp về sự ăn năn, sự tha tội, và công bằng xã hội. Sứ điệp của Giăng nhằm chuẩn bị cho sự trở lại của Đấng Mê-si đã lời kéo được đoàn dân đáng kể đến nghe. Nhiều kẻ đã đi theo sự dạy dỗ của ông. Nhiều môn đồ theo Chúa sau này đã từng là môn đệ của Giăng.

Bài học tuần này ta sẽ tìm hiểu thêm về sứ mạng của Giăng Báp-tít. Chính Đức Chúa Giê-su đã ngợi khen ông hơn tất cả những chứng nhân. Ta cũng cần suy gẫm để biết ơn kêu gọi của Giăng cũng không khác gì ơn kêu gọi của Chúa cho chúng ta trong thời nay.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Giăng Báp-tít có một chức vụ quan trọng từ nơi Chúa. Chúng ta, là một hội thánh, cũng được kêu gọi giống như vậy. Làm sao ta có thể rút ra bài học quý giá từ gương chứng đạo của Giăng?

## I. ƠN KÊU GỌI ĐẶC BIỆT (Ê-sai 40:3-5).

Giăng là một trong nhóm rất nhỏ được Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sanh ra để làm một công tác đặc biệt. Sa-mu-ên, Sam-sôn, ngay cả Chúa Giê-su cũng thuộc trong nhóm nhỏ này. Cả nhiều thế kỷ trước đó, tiên tri Ê-sai đã tiên tri công việc truyền giáo của Giăng như thể là người của “tiếng kêu la trong đồng vắng” (Ê-sai 40:3-5; Lu-ca 3:4-6). Cha của Giăng, Xa-cha-ri cũng biết trước con của mình sẽ là kẻ dọn đường cho Chúa Giê-su (Lu-ca 1:76).

**Chương mở đầu của sách Lu-ca chép lại ơn kêu gọi và chức vụ của Giăng đã được dự báo từ trước. Ghi chép các điều mà Giăng Báp-tít đã làm rồi đối chiếu với những lời tiên tri về ông để xem lời tiên tri đã được ứng nghiệm như thế nào?**

---



---

**Dò tìm trong Ma-thi-ơ 14:1-12 xem việc làm của Giăng và cái chết bi thảm của ông. Làm sao hiểu được sự kết thúc ấy với sự vinh hiển đã được dự báo cho công vụ của người?**

---

Quả thật ơn kêu gọi và sứ mạng truyền giáo của Giăng đã đưa ông vào con đường đầy gian nan thử thách. Kết cục của con đường cũng đượm buồn như người anh em họ của ông, tức Đức Chúa Giê-su. Trải qua các thành kiến, hoạn nạn, đớn đau, Giăng vẫn một lòng trung tín. Ông làm tròn sứ mạng như đã được dự kiến về cuộc đời ông. Giăng quả là tấm gương để ta hiểu rằng mỗi người trong chúng ta cũng phải chịu những đau khổ mà ta phải trực diện nếu ta muốn duy trì lòng trung tín với Chúa và làm bất cứ điều gì Chúa muốn ta làm.

**Cuộc đời và cái chết của Giăng dưới mắt người đời có thể coi như ông bị thất bại. Rõ ràng có cách nhìn khác biệt về sự thành đạt theo ý Chúa với lối hiểu theo thế gian. Từ đó bạn thử liên hệ xem quan niệm của bạn thiên về ý Chúa hay thế gian? Câu trả lời mặc nhiên thể hiện con người bạn?**

---

## II. CHUẨN BỊ CHO TÔI TỐ SẼ DỌN ĐƯỜNG SAU NÀY (Lu-ca 1:80).

Chúa đã tiên tri nhiều điều liên quan đến cuộc đời của Giăng Báp-tít. Kinh Thánh đã khải thị từ trước khi Giăng sanh ra là ông sẽ phải làm gì. Từ đó đặt ra câu hỏi: Có phải Giăng phải vâng lời đơn giản chỉ vì Chúa bảo phải làm như đã dự ngôn hay ông có thể có một sự chọn lựa nào khác? Ý Chúa đã được dự báo và ý riêng của con người vẫn là một đề tài gây tranh cãi cho các nhà nghiên cứu Kinh Thánh và các triết gia qua nhiều thế kỷ (chính lúc này ta cũng chưa có câu trả lời thích đáng cho vấn đề). Nhưng có điều chắc chắn là Giăng cần có thời gian cho sự chuẩn bị (huấn luyện) đặc biệt vào chức vụ của ông.

**Lu-ca 1:80 giúp ta hiểu điều gì để thấy Chúa cần có sự chuẩn bị cho Giăng? Có qui luật nào giúp cho đời sống tâm linh của ta được mạnh mẽ hơn?**

Lu-ca 1:15 viết rằng Giăng được đầy đầy Đức Thánh Linh “ngay từ khi còn trong lòng mẹ”. Dù được lời hứa như vậy, Giăng vẫn cần được luyện lọc qua một cuộc sống khắc khổ trong đồng vắng. Kinh Thánh thường minh họa đồng vắng hay sa mạc là nơi rèn luyện cho sự trưởng thành cả về thể xác lẫn tâm linh. Cũng từ nơi đây “Lời Đức Chúa Trời truyền cho Giăng” (Lu-ca 3:2). Giăng trở thành một chiến sĩ cầu nguyện và sau này ông dạy dỗ cho môn đồ cách cầu nguyện (Lu-ca 11:1) và kiêng ăn (Mác 2:18). Giăng thấm nhuần sự quan trọng của cầu nguyện vì cầu nguyện giúp ông thông công được với thiên đàng.

Quyền lực Thánh Linh Giăng nhận từ nơi Chúa ban cho ông có quyền phép mạnh mẽ trong các sứ điệp ông rao giảng. Giăng hiện thân cho tiếng kêu than trong đồng vắng. Tiếng Hy Lạp mô tả Giăng “rống lên (la vang, rao giảng, hét gào) như con bò mộng.”

Như Đức Chúa Giê-su gợi ý sau này, đoàn dân đến xem Giăng chẳng phải coi ông như là một kẻ yếu đuối, ‘một cây sậy bị gió rung’ (Ma-thi-ơ 11:7). Trái lại họ đến để nghe một kỳ nhân đang rao giảng lẽ thật với quyền lực vô song.

**Hãy tự nhìn lại đời sống tâm linh của bạn. Bạn có thường cầu nguyện Chúa không? Bạn có hay đọc Lời Chúa không? Bạn đang lún sâu cỡ nào với thế gian và những điều thuộc về thế gian? Bạn có thấy mình cần phải tĩnh tâm trong một “đồng vắng” nào đó?**

## III. TINH THẦN Ê-LI (Ma-thi-ơ 11:14).

Thiên sứ hiện ra mách bảo cho Za-cha-ri về lời tiên tri của Ma-la-chi và dùng nó như ám chỉ Giăng Báp-tít (Lu-ca 1:17). Chính Đức Chúa Giê-su đã phán, “Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đáng phải đến” (Ma-thi-ơ 1:14).

Tiên tri Ê-li có vị trí cao trọng trong hàng các tiên tri thời Cựu Ước. Ông dám thách thức vua A-háp và các dân sự thờ hình tượng của Y-sơ-ra-ên quay về với Đức Chúa Trời và xây bỏ đường lối của họ. Cuộc thử nghiệm xảy ra trên núi Cat-mên, nơi mà tiên tri Ê-li đứng về phía nhân danh Chúa để thách đố đám tiên tri giả thờ thần Ba-anh. Cuộc đọ sức tay đôi này là một trong các câu chuyện tiêu biểu trong toàn bộ Kinh Thánh.

“Sứ điệp Ê-li” là một thông điệp đầy ý nghĩa đối với những người Cơ Đốc phục lâm. Ellen G. White đã so sánh những chức vụ của Ê-li, Giăng Báp-tít, và những tôi tớ của Chúa trong thời kỳ cuối cùng. Bà mô tả “sứ điệp Ê-li” như là “Đọn đường cho Đức Chúa Trời người” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, bộ 4, tr. 1184.

**Đọc Khải huyền 14:6-12 về sứ điệp ba thiên sứ. Chỗ nào bạn tìm thấy vừa có tính cách cảnh cáo vừa hy vọng kèm sau? Một sứ điệp vừa cảnh cáo vừa hy vọng có ý nghĩa gì? Làm sao ta có thể dùng hình thức cảnh báo để hướng con người đến hy vọng?**

---



---



---



---

#### IV. THAY ĐỔI THÁI ĐỘ (Lu-ca 3:10-15).

Có hai phần quan trọng trong sứ điệp của Giảng Báp-tít – ăn năn và thái độ. Hai sắc thái kết chặt với nhau. Tiếng Hy Lạp Giảng dùng cho ăn năn (*metanoeo*) là một danh từ kép: *meta* có nghĩa là thay đổi, và *noeo* có nghĩa là suy nghĩ. Kết hợp lại ăn năn mang cái nghĩa là thay đổi tư duy về cái gì đó.

Giả dụ Giảng nói, “Phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!” (Ma-thi-ơ 3:2). Ông muốn mọi người hiểu là nước thiên đàng sắp đến đòi hỏi một đời sống mới trọn vẹn. Nói cách khác, Giảng muốn chuẩn bị cho dân sự về sự hầu đến của Đức Chúa Giê-su, dọn đường cho Chúa, và “ban bằng các nẻo” cho Ngài. Qua cách này, Giảng muốn thách thức mọi người đổi mới tư duy và trong lối sống.

**Giảng muốn nhấn nhủ gì qua Lu-ca 3:10-15? Đọc thêm Gia-cơ 2:14-26.**

Phần quan yếu trong sự ăn năn là phải biết xưng tội mình ra (Ma-thi-ơ 3:6). Kế đến phải thay đổi thái độ, chịu tuân thủ các qui tắc của thiên đàng (câu 8). Làm được cả hai phần là cách tốt nhất cho việc dọn đường cho Chúa. Sự hầu đến của Chúa Giê-su đem lại nguồn tươi mát mà con người chưa từng nếm trải.

Phép báp-têm đi đôi với sự ăn năn. Lu-ca nhắc lại việc Giảng giảng dạy “phép báp-têm về sự ăn năn” (Lu-ca 3:3). Được rửa sạch trong nước là biểu tượng của sự thay đổi nhãn quan trong cuộc sống, sự khởi đầu tươi mát, và sự thứ tha tội lỗi.

Những lời lẽ nặng nề của Giảng khiến nhiều người cũng phật lòng. Nhưng Kinh Thánh cũng ghi lại là nhiều đoàn dân rất đông đã đến nghe ông giảng. “Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người” (Ma-thi-ơ 3:5). Họ đến không chỉ nghe, mà cả xưng tội và chịu phép báp-têm (câu 6).

**Cứ coi như bạn đầu phục Đức Chúa Trời, tin vào Đức Chúa Giê-su, tin rằng Ngài đã chết cho tội lỗi của chúng ta. Ta được cứu bởi sự công bình thánh khiết của Ngài thay vì chỉ trông cậy vào đức tin đơn lẻ. Câu hỏi được nêu lên là bạn có tuân thủ chặt chẽ các qui luật về sự công bình như Giảng Báp-tít đã rao giảng chưa? Cuộc sống của bạn bày tỏ tốt đẹp tới mức nào về đức tin mà bạn đã xưng nhận?**

#### V. MỘT BÀI HỌC QUAN YẾU RÚT RA TỪ GIẢNG (Cô-lô-se 2:8).

**Cô-lô-se 2:8 nói gì về phong tục, văn hóa của thế gian? Bạn cần có sự thận trọng nào trong lãnh vực này?**

Kinh Thánh nhắc nhiều đến thói tục và chỉ ra ít điều không được tốt. Có một lần người Pha-ri-si và các thầy thông giáo hỏi Đức Chúa Giê-su tại sao môn đệ của Ngài vi phạm tục lệ của người xưa khi họ chưa rửa tay trước khi ăn (Ma-thi-ơ 15:2). Tập tục này được thiết lập bởi các thầy ra-bi, chỉ là truyền khẩu, không thấy qui định trong Kinh Thánh.

**Điểm nào trong Ma-thi-ơ 15:3 và Mác 7:13 mà Chúa Giê-su đã phán là tập tục có khi dẫn đến hủy hoại đức tin?**

Một điều đáng chú ý trong chúc vạ rao giảng của Giảng là ông thẳng thừng chống lại các tập tục và khuyên người ta nên quay lại tuân theo Lời Đức Chúa Trời. Bà White cũng đã viết, “Điều gì đã làm Giảng trở nên vĩ đại? Ông dám làm ngơ trước các thói tục dạy dỗ bởi các thầy dạy luật của quốc gia Do Thái. Ông chỉ chuyên tâm vào các điều dạy dỗ bằng sự khôn ngoan xuất phát từ trên cao.” – *Phông trích Conflict and Courage*, tr. 276.

Giảng Báp-tít cũng không bị ràng buộc bởi truyền thống hay các qui luật phát biểu định sẵn. Ông chống lại mọi hình thức của tội lỗi, từ thói tà dâm cho đến các bất công xã hội. Khi thông điệp của Đức Chúa Trời được giảng ra cách rành rọt, hội chúng luôn đáp lại bằng phản ứng khác nhau, thậm chí có kẻ kết án Giảng đã bị quỷ ám (Ma-thi-ơ 11:18). Tất nhiên chúng cũng chẳng tha gì khi kết án Đức Chúa Giê-su như vậy (Giăng 7:20).

**Có phải mọi lời truyền khẩu đều là xấu không? Hay chẳng hề như vậy? Có cách nào, để dù thuộc bất cứ văn hóa nào, ta vẫn có thể giữ lại một phần nào đó mà không làm suy yếu đức tin?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Voice in the Wilderness,” tr. 97-108, trong *The Desire of Ages*.

“Đức Chúa Trời đã dẫn Giăng Báp-tít vào đồng vắng. Bằng cách này Giăng mới được bảo vệ khỏi ảnh hưởng của đám chức sắc và tu sĩ Do Thái. Trong đồng vắng, Giăng được chuẩn bị cho một sứ mạng đặc biệt. Tuy nhiên sống trong khắc khổ, cô đơn thái quá không hẳn là điều ông muốn khuyên đệ tử cần bắt chước ông. Ông cũng chẳng bảo họ cứ sinh hoạt theo công việc hàng ngày. Điều ông muốn nhấn nhủ là hãy tỏ ra ăn năn bằng cách trung tín với Chúa bất cứ nơi nào được Chúa kêu gọi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 150.

“Trong thời điểm hiện nay, trước khi Chúa ta trở lại giữa đám mây trời, những việc mà Giăng đã làm cũng là những việc chúng ta đang làm. Đức Chúa Trời đang kêu gọi những người dọn đường cho một dân sự dám đứng lên trong ngày lớn của Chúa. Thông điệp công khai rao giảng về Chúa là, Hãy ăn năn, những kẻ có tội! Hãy ăn năn, những người Pha-ri-si, người Sa-đu-xê! ‘Hãy ăn năn vì nước thiên đàng đã đến gần’. Là những kẻ vững tin vào sự tái lâm của Chúa, ta cũng có một thông điệp cần rao báo, ‘Hãy dọn lòng để gặp Chúa ta!’” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 55.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Có nguy hiểm nào khi cứ giữ các điều truyền khẩu? Cá biệt có thói tục nào giúp cho đời sống tâm linh của bạn? Nếu có, xin chia sẻ? Cũng tại lớp học xin chia sẻ vài tập tục trong văn hóa của bạn. Điều nào giúp ích cho đức tin? Điều nào thì không? Làm sao phân biệt được? Bạn có cách nào giúp cho người khác khi họ đang gặp rắc rối vì không chịu tuân thủ các phong tục tập quán ảnh hưởng không tốt cho đoạn đường theo Chúa của họ?
2. Bạn có kinh nghiệm nào cho kiểu “đồng vắng” của riêng bạn? Bạn học được điều gì xem ra được ơn cho người lân cận khi họ cũng phải trải qua những kinh nghiệm tương tự?
3. Thử nhìn lại xem có sự trùng hợp nào giữa hai sứ mạng của Giăng và của giáo hội chúng ta hiện nay? Hiện công việc đang tiến triển đến đâu? Làm sao ta có thể làm tốt hơn nữa và hỗ trợ mạnh mẽ cho công việc chứng đạo thiết yếu này?

**TÓM LƯỢC:** Giăng Báp-tít được ơn kêu gọi đặc biệt để dọn đường cho Chúa Giê-su. Cũng vậy, công việc của Giăng cũng là trọng trách chung cho dân sự của Ngài trong thời kỳ cuối cùng—Đi ra rao giảng sứ điệp của Ê-li chuẩn bị cho dân sự của Ngài gặp được Chúa.

## Bài Học 4

### CON ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA

**CÂU GỐC:** “Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngẫm và tay chúng tôi đã sờ, về Lời sự sống;– vì sự sống đã bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho, chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi rồi” (1 Giăng 1:1-2).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Ma-thi-ơ 23; Mác 9:12; Lu-ca 24:7; Giăng 1:1-14, 29; Hê-bơ-rơ 2:9.

Nhiều người đồng quan điểm là phải chăng Đức Chúa Giê-su đã từng sống trên thế gian. Nhưng các bằng chứng sử học thì rất rõ ràng. Vấn đề cần tìm hiểu về Chúa Giê-su để biết Ngài là ai và tại sao Người lại hiện diện trên trái đất này? Ngài chỉ là một người công bình hay chính là Con của Đức Chúa Trời?

“Một người nếu chỉ là một cá nhân và nói những điều đại loại như Chúa Giê-su đã nói thì chưa hẳn trở thành một bậc thầy thông giáo vĩ đại. Có người sẽ cho ông ta là rồ dại tương tự như kẻ nói anh ta là cái trứng không vỏ. Hoặc nếu không thì cũng là quỷ sứ hiện hình. Chúng ta cần có sự chọn lựa, Người này quả thật là Con Đức Chúa Trời, nếu không thì chắc là người điên khùng hoặc dở hơi.” – Phỏng trích C.S. Lewis, *Mere Christianity* (New York: The Macmillan Co., 1960), tr. 52.

Là những người Cơ Đốc phục lâm, chúng ta làm chứng ngay từ buổi đầu Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, không cần tranh cãi nghi ngờ gì hết. Chúng ta không để phí thì giờ vào mấy chuyện tào lao đại loại như xem Chúa Giê-su Ngài có phán và làm những điều như Kinh Thánh chép lại không. Chúng ta tin vì đức tin mách bảo ta, vì biết chắc những lời được viết ra là Lời của Đức Chúa Trời (tức Kinh Thánh).

Rút cục lại, nếu ta không tin vào Kinh Thánh thì tin vào cái gì bây giờ?

**TƯ TƯỞNG CHỦ YẾU CHO BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Không có nhân vật nào trong lịch sử nhân loại lại có tầm ảnh hưởng vĩ đại như Chúa Giê-su. Tương lai cho mỗi cuộc đời chúng ta tùy thuộc vào câu hỏi mà Đức Chúa Giê-su đã phán: “Còn các người thì xưng Ta là ai?” (Ma-thi-ơ 16:15).

**I. CHÚA GIÊ-SU NGÀI LÀ AI? PHẦN I (Mác 9:12).**

Qua nhiều thế kỷ, nhân loại đã bàn cãi nhiều về Chúa Giê-su. Họ hát tụng khen Ngài, họ viết về Ngài. Họ rao giảng về Ngài, thậm chí có kẻ còn rửa xả Ngài. Họ làm những phim ảnh về Ngài. Họ dám chết cho Ngài. Ấy vậy mà nhiều kẻ trên thế giới hôm nay vẫn chưa hề biết về Ngài hoặc những điều Ngài đã làm cho họ.

**Nếu có ai hỏi bạn về Chúa Giê-su là ai thì bạn trả lời như thế nào? Hãy lý giải?**

---

Câu trả lời có thể là Chúa Giê-su là Con của Đức Chúa Trời, là Ngài đã chết cho tội lỗi của chúng ta và Ngài đã sống dậy. Đúng vậy, Chúa đã rao giảng những bài giảng đầy quyền phép, Chúa bày tỏ cho ta bản tánh của Đức Chúa Cha. Nhưng quan trọng hơn hết vẫn là lời hứa của Chúa về sự sống đời đời cho mỗi con cái của Ngài.

**Theo các câu Kinh Thánh trong Mác 9:12; Lu-ca 24:7; Giăng 1:29; Rô-ma 5:15-21; và Hê-bơ-rơ 2:9, thì tại sao sự hy sinh của Chúa Giê-su quan trọng đến mức độ giúp chúng ta hiểu được Chúa Giê-su là ai?**

---

Nhìn lại lịch sử nhân loại có nhiều vĩ nhân, nam cũng như nữ, làm nhiều điều rất đổi tuyệt vời. Có khi còn tuyệt vời hơn cả những điều Chúa Giê-su thành Na-xa-rét đã làm.

Chúa Giê-su nếu nhìn về bản thân thì cũng chỉ là thầy giảng “không chính thức” trong một thành nhỏ và ít quan trọng của một tỉnh dưới quyền cai trị của La Mã. Lại chết sớm và để lại số đệ tử vừa là số nhỏ, vừa sợ hãi và mất tinh thần. Thế nhưng một khi ta hiểu được Chúa Giê-su là ai và Chúa đã hành sử gì khi còn trên đất thì mới vỡ lẽ là chẳng có ai trên đời này có thể sánh được với Ngài. Rút lại, nếu không có Chúa và những điều Chúa làm cho ta thì mọi điều trên cõi đời này đều trở thành vô ích. Quả thật, nếu không có Ngài và sự thương khó của Ngài, thế gian và mọi sự thuộc về thế gian trở nên vô nghĩa!

**II. CHÚA GIÊ-SU NGÀI LÀ AI? PHẦN II (Mác 10:42-44).**

Điều gì làm cho Chúa Giê-su trở thành khuôn mặt có một không hai trong lịch sử nhân loại? Tất nhiên nói theo chuyện làm ăn đời thường thì Chúa ta chẳng có nhóm chuyên viên giao tế dân sự hoặc tiếp cận thị trường có thế lực, cũng chẳng phải có tiền bạc, tài sản kếp sù. Chúa cũng chẳng có thể đứng chính trị, nếu có thì chỉ đứng về phía kẻ nghèo.

Nhưng Chúa Giê-su quả có năng quyền thực sự, một quyền lực mang tính vô tư lợi. Chúa đã chữa lành mọi tật bệnh, phục hồi các mảnh đời tan nát và làm cho đám nguy tôn giáo phải nín lặng. Ngài từng phán cho môn đồ, “Các ngươi biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. Song trong các ngươi không như vậy; trái lại, hễ ai muốn làm lớn trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ; còn ai trong các ngươi muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người” (Mác 10: 42-44). Tất nhiên sự dạy dỗ này không hấp dẫn mấy kẻ ham mê quyền lực chính trị ở đời này!

**Bạn nghiệm được điều gì trong Giăng 1:1-14 tỏ cho thấy vì sao Chúa Giê-su là khuôn mặt quá đặc biệt trong lịch sử nhân loại?**

Có thể do ta đọc nhiều lần những câu Kinh Thánh này nên ta quên mất ý nghĩa tuyệt vời trong nội dung của nó. Cần tĩnh tâm suy nghĩ lại chương mở đầu trong sách Giăng để hiểu ông muốn ta học được điều gì? Đây quả là những câu chữ chất chứa đầy niềm hy vọng. Khoa học hiện đại dạy dỗ rằng chúng ta có mặt ở đời này hoàn toàn do sự ngẫu nhiên. Sự tình cờ gây ra sáng tạo sự vật trên đất. Nhưng Kinh Thánh không dạy như vậy, mà chỉ ra rằng loài người được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã trở nên “xác thịt và ở giữa chúng ta” (Giăng 1:14).

Ấy thế mà khoa học lại dạy ta sờ dĩ con người được tạo dựng là do các hóa chất tình cờ được kết hợp lại trên bề mặt của trái đất ta ở. Khoa học còn cho rằng chẳng hề có mục đích hoặc ý nghĩa nào cho sự hình thành ngẫu nhiên này, kể cả sự sống và sự chết cũng đều vô nghĩa. Mặc nhiên có sự khác biệt sâu sắc giữa sự giải thích của khoa học và niềm hy vọng Chúa ban như Giăng đã chép lại.

**Bạn ghi nhận được điều gì mang tính tích cực về Đoạn 1 của sách Giăng? Xin chia sẻ trong lớp học Sa-bát.**

### III. CHÚA GIÊ-SU GIỮA VÒNG NHỮNG KẺ CÓ TỘI VÀ NHỮNG KẺ THẬU THUẾ (Ma-thi-ơ 11:19).

Chúa Giê-su hẳn đã là Con đời đời của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài cũng là Đấng ngự giữa vòng chúng ta. Chúa cũng sinh hoạt với gia đình và bạn bè. Đấng Christ cũng làm thân với cả những người chung quanh. Đáng ngạc nhiên là Chúa còn tiếp xúc cả với những nhóm người chẳng hạn như kẻ phạm tội và người thâu thuế.

**Những câu Kinh Thánh Ma-thi-ơ 11:19; Mác 2:15, 16; và Lu-ca 15:1, 2 nói gì về những loại người Chúa thường tiếp xúc? Loại người nào trong xã hội ngày nay bị liệt vào hàng vô giá trị?**

---

Chúa Giê-su đến để tỏ cho thế gian về bản tánh của Đức Chúa Cha qua đời sống và sự chết của Ngài. Bằng sự tiếp cận với những số phận bị coi là chẳng ra chi, mặc nhiên Chúa muốn gửi cho ta một thông điệp về bản tánh của Ngài và cách Ngài đoán xét về những điều tốt, điều xấu trên thế gian. Là người trần mắt thịt ta thường đoán xét tha nhân qua cái bề ngoài của họ (1 Sa-mu-ên 16:7). Nhưng Chúa thì nhìn sâu trong mỗi trái tim, nơi mà ta thường tỏ ra hời hợt khi quan sát.

**Ma-thi-ơ 21:28-32 giúp ta hiểu thêm tại sao Chúa Giê-su đã giao tiếp với đủ hạng người Ngài cần gặp? Điều này dạy dỗ gì chúng ta khi ta vẫn tự coi mình là những kẻ “có đạo và biết tôn trọng”?**

---

Chúa Giê-su nhìn từ trong lòng nhìn ra. Chúa biết bề trong của những con người nếu chỉ quan sát bề ngoài thì chẳng có gì giá trị hoặc hứa hẹn. Cũng thế ấy, Ngài nhìn thấu tâm can những kẻ “trông thì có vẻ công bình, thánh thiện”. Ta có thể lừa được nhau, nhưng đối với Chúa thì không thể nào giả hình được.

**Thái độ của bạn thế nào đối với những “kẻ tội lỗi và kẻ thâu thuế” trong xã hội ngày nay? Bạn có định kiến gì trong lòng không? (nên nhớ những người này họ rất tự dối lòng.)**

### IV. PHÔ BÀY RA NHỮNG KẺ GIẢ NGỤY TÍN NGƯỠNG

Thường thì ta hay phô trương hình ảnh về cách đối xử thân ái ngay cả với những kẻ tội lỗi nhất. Nhưng đây không hẳn là hình ảnh trọn vẹn Kinh Thánh muốn bày tỏ. Khi có dịp tiện, Chúa Giê-su vẫn không ngần ngại thốt ra những lời cảnh cáo cho một loại người nào đó. Như ta đã biết, Chúa Giê-su có những lời lẽ rất nặng nề với đám lãnh đạo tôn giáo của Do Thái. Trong chừng mực nào đó, sự nặng nề cũng giống như các tiên tri thời Cựu Ước đã làm. Tất nhiên không có gì lạ, vì Chúa Giê-su là Đấng đã cảm động họ phải biết khởi đầu từ chỗ nào. Cho nên qua nhiều thế kỷ, Chúa luôn căn dặn dân sự của Ngài là phải biết thay đổi hay cải sửa bằng cách này hay cách khác. Có gì thay đổi cho thời đại ngày nay?

**Trong Ma-thi-ơ 23 Chúa Giê-su trách cứ gì đám lãnh đạo? Trách cứ nghiêm trọng cỡ nào, điểm nào nghiêm trọng nhất? Vì sao? Bạn thử liệt kê vài lý do dẫn đến những sự than phiền của Ngài?**

---



---

Nếu đọc cẩn thận sẽ nhận ra điều Chúa Giê-su lên án họ là điều ta đáng ngạc nhiên. Một trong những điểm rõ nét vì họ là những kẻ giả hình. Tâm trí họ đầy bợn nhơ, nhưng lại giả bộ như là những người trung tín, ngoan đạo. Hãy soi rọi bản thân, nếu cứ nhìn bề ngoài có sự giả hình nào bạn có ý phô ra? Có khác biệt gì nhiều về bản thân bạn giữa nơi công chúng và chốn riêng tư? Hội thánh bạn sẽ nhìn bạn thế nào nếu họ biết con người thực của bạn? Bạn làm được gì để thể hiện con người thực của bạn đúng như bản thể của mình trước công chúng?

## V. YÊU THƯƠNG KẺ GIẢ HÌNH (Rô-ma 5:8).

**Thông điệp trong Rô-ma 5:8 muốn gửi gắm điều gì? Nó quan trọng tới mức nào? Bạn có ý thức được rằng Chúa Giê-su hy sinh cả cho những kẻ tội lỗi nhất không? Trong số này có cả những kẻ giả hình ta học trong ngày hôm qua.**

Khi còn ở thế gian, Chúa Giê-su đã trải qua rất nhiều tình huống phức tạp. Nhưng Ngài không bao giờ bê trễ sứ mạng của Ngài là đến để cứu những kẻ chết mất. Chính vì vậy khó mà tưởng tượng khi Ngài bị treo trên thập tự giá. Cả sức nặng tội lỗi của thế gian gây bầm dập thâm tím cuộc đời Ngài, nhưng Ngài thì chỉ tơ tưởng đến sự làm lành cho người khác. Đọc Lu-ca 23:34, 42, 43; Giăng 19:26). Đây là bài học đáng suy gẫm cho tất cả chúng ta là những người theo Chúa!

**Bài học này cũng hữu ích cho những người lãnh đạo tôn giáo. Họ là những người (trong bài học hôm qua) mà Chúa Giê-su đã ta thán. Ta đã đọc những sự chỉ trích nặng nề của Chúa đối với họ trong Ma-thi-ơ đoạn 23.**

**Câu Kinh Thánh Ma-thi-ơ 23:37 có gì khác biệt so với những câu khác trong cùng đoạn? Có qui luật thiết thân nào giúp ta học hỏi và ứng dụng nó cho đời sống tin kính của cá nhân mình? Nhất là trong mối quan hệ với tha nhân một khi họ từ chối chấp nhận sứ điệp của Chúa?**

Công việc truyền giáo thật sự không phải dễ dàng. Hãy nhìn lại chuyện gì đã xảy ra khi Chúa Giê-su còn ở trên đất. Nhiều kẻ cũng chối sứ điệp của Chúa, nhưng Ngài vẫn luôn tỏ tình yêu thương, sự chăm sóc và lòng thương xót. Về phần chúng ta, cũng đừng tỏ ra giận dữ khi gặp những kẻ từ chối Phúc Âm. Giữa cá nhân với nhau, không hẳn là họ từ chối chúng ta mà họ đang từ chối chấp nhận Chúa của chúng ta là Đức Chúa Giê-su.

### PIX#16

**Bạn thường phản ứng ra sao khi có kẻ từ chối sứ điệp của Chúa? Có cách nào bày tỏ lòng trắc ẩn đối với họ thay vì biểu lộ sự hằn học? Tại sao sự giận hờn chỉ làm cho sự việc xấu thêm?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC :

Đọc Ellen G. White, “Woes on the Pharisees,” tr. 610-620 trong *The Desire of Ages*.

“Người Pha-ri-si cho rằng họ quá khôn ngoan nên chẳng cần được dạy dỗ thêm. Họ yên trí là họ quá công bình nên chẳng cần sự cứu rỗi. Họ tự cho là cao trọng nên chẳng cần sự cao trọng từ Chúa Giê-su. Đấng Cứu Thế đành xây lưng khỏi họ để tìm đến những kẻ khác sẵn sàng nhận lãnh sứ điệp của thiên đàng. Từ nay, sứ điệp của Chúa giáng trên những người dân chài ít học, những kẻ thu thuế nơi phố chợ, nơi người đàn bà xứ Sa-ma-ri, nơi những người dân thường muốn tiếp nhận Ngài một cách vui mừng. Chúa Giê-su tìm được những chai mới cho rượu vang mới. Những sứ giả làm việc cho Phúc Âm phải là những kẻ vui mừng chịu lấy ánh sáng Chúa truyền cho họ. Họ là những kẻ đi rao giảng kiến thức về lẽ thật cho khắp thế gian.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 279.

“Chúng ta sẽ làm được nhiều điều hữu ích lại tốn ít thời gian nếu ta biết làm như Chúa đã làm. Ta sẽ làm tốt nếu ta biết ứng dụng các phương pháp dạy dỗ của Chúa. Chúa Giê-su muốn đánh động tâm linh những con người bình thường. Lối giảng của Ngài mộc mạc, bình dị, nhưng trọn vẹn. Ngài thường sử dụng các thí dụ lấy từ những cảnh vật thiên nhiên mà các đoàn dân đến nghe sẽ nhận biết và hiểu ra ngay. Qua thiên nhiên Ngài chỉ ra cho họ lẽ thật đời đời kết nối giữa trời và đất.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 565.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại sao lại chưa gọi là đủ khi cho Chúa Giê-su chỉ là thầy dạy giáo luật vĩ đại? Niềm hi vọng nào cho chúng ta nếu quả Ngài đơn thuần chỉ là thầy dạy luật không hơn không kém? Ta có sự chọn lựa nào khác nếu Chúa Giê-su không phải là Con của Đức Chúa Trời?
2. Toàn lớp học thảo luận câu hỏi chót nêu trong ngày Thứ năm.
3. Có nhiều điều chúng ta muốn nói về người Pha-ri-si. Nhưng có một điều ta không nên quên. Người Pha-ri-si là dân sự còn sót lại của hội thánh Đức chúa Trời. Họ là tinh túy của một tôn giáo duy nhất trên địa cầu đã có lẽ thật ngày nay. Đối với chúng ta, nhân tố này có ý nghĩa gì và sự cảnh báo nào?

**TÓM LƯỢC:** Câu chuyện về Đức Chúa Giê-su là câu chuyện quan trọng nhất trong lịch sử (nhân loại). Cuộc đời và chức vụ của Ngài tỏ cho ta biết cách sống và đối xử với nhau. Đồng thời cũng tỏ cho ta nẻo đường đưa ta đến cõi vĩnh hằng bằng cách vững tin rằng Ngài đã cứu chuộc chúng ta qua sự chết của Ngài trên cây thập tự.

## Bài Học 5

## MA-THI-Ơ ĐOẠN 10: CHÚA GIÊ-SU VÀ CÁC MÔN ĐỒ

**CÂU GỐC:** “VẬY, ĐỪNG SỢ CHI HẾT, VÌ CÁC NGƯỜI QUÍ TRỌNG HƠN NHIỀU CON CHIM SÊ” (Ma-thi-ơ 10:31).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Lê-vi Ký 25:8-54; Ma-thi-ơ 10; Giảng 10:10.

Chúa Giê-su dự kiến trước việc đào tạo các môn đồ để kế tục công việc của Ngài là một phần quan trọng trong chức vụ của Ngài. Họ được đưa đi quanh vùng Ga-li-lê, để dạy dỗ, rao giảng, và chữa tật bệnh. Chúa biết là đã đến lúc cần gọi 12 môn đồ của Ngài trong chuyến đi truyền giáo tiên khởi này. Họ sẽ được học hỏi những kinh nghiệm “bắt tay vào việc” ngay trong chuyến công tác này.

Các môn đồ quả đã được thụ giáo từ một người Thầy lỗi lạc bậc nhất chưa từng có trên thế gian. Họ nhìn biết Chúa như tấm gương sống về các nguyên tắc soi dẫn toàn vũ trụ. Họ tận mắt chứng kiến một mẫu mực toàn hảo về cách con người nên sống làm sao.

Các môn đồ thực sự chỉ ở với Ngài trên dưới một năm, nhưng họ lại được cùng đi, cùng trò chuyện với một Đấng hiện thân cho “đường đi, lẽ thật, sự sống” (Giăng 14:6). Hạn kỳ đã đến với các môn đồ khi họ phải thực hành những điều vừa được dạy dỗ. Đức Chúa Giê-su cũng truyền cho các môn đồ các huấn lệnh đặc biệt trước khi Ngài gửi họ lên đường.

Tuần này ta sẽ nghiên cứu lời của Chúa Giê-su truyền cho các môn đồ khi đi rao giảng cho thế gian.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CHO BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Chúa Giê-su, vị thầy vĩ đại nhất trên trái đất, ban sự dạy dỗ cho các môn đồ trước khi gửi họ đi làm chứng cho thế gian. Những nguyên tắc nào chúng ta học được từ Ngài để áp dụng cho công việc chúng ta ngày nay?

## I. NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ ĐẾN GẦN (Ma-thi-ơ 10:7).

Đọc câu Kinh Thánh trên, ‘nước thiên đàng’ đã đến gần mang ý nghĩa gì? Theo bạn thì nên hiểu thế nào về ‘nước thiên đàng’? Một vương quốc là lãnh thổ do một vị vua cai trị. Vương quốc của Đức Chúa Trời, hay nước thiên đàng bao gồm cả hai lãnh vực địa lý và tâm linh. Có một lần Chúa Giê-su cũng phán, “vì nước Đức Chúa Trời ở trong các người” (Lu-ca 17:21).

**Trong nhóm từ này ta hiểu thế nào về “nước Đức Chúa Trời ở trong các người”?**

---

Giăng Báp-tít cũng từng giảng nước thiên đàng đã đến gần (Ma-thi-ơ 3:2). Trong Tân Ước chỉ ra rằng Chúa Giê-su là vị vua hầu đến của Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ làm trọn mọi điều về niềm hy vọng và các lời tiên tri chép trong Cựu Ước (Lu-ca 1:32, 33). Tuy nhiên quần chúng lại mong đợi một vị vua mang sắc thái chính trị, kiểu cai trị một quốc gia theo thể chế chính trị hầu có thể giải phóng họ thoát ách đô hộ của La Mã.

Vương quốc mà Chúa Giê-su rao giảng xa hẳn với niềm mong đợi đó. Nó sẽ chẳng trở thành hiện thực cả khi người La Mã bị đánh bại. Thật ra nước thiên đàng hiển hiện ngay trong lúc này. Lúc mọi người còn thấy được Chúa Giê-su, được nghe lời Ngài, được học hỏi về các qui luật dẫn đến thiên đàng và sự cứu rỗi. Theo gương của Chúa, con người học được cách sống ở đời, hiểu được những nguyên tắc quản trị của Chúa trong đời sống thường nhật. Từ đó, giúp họ có sự chọn lựa cho việc dự phần vào vương quốc của Ngài. Cụ thể là nhận được lời hứa của Thánh Linh, sự chiến thắng tội lỗi, niềm hy vọng về một cuộc sống vĩnh cửu.

**Có cách nào bạn có thể vừa vui hưởng và sử dụng quyền của bạn được sống trong “vương quốc của Đức Chúa Trời”? Có cơ hội nào hoặc lời hứa nào giờ này bạn vẫn chưa hề sử dụng?**

---

## II. NHỮNG HUẤN THỊ VỀ CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO (Ma-thi-ơ đoạn 10).

Trong đoạn 10, Chúa Giê-su lệnh truyền cho mười hai sứ đồ lên đường đi giảng đạo. Xin đọc toàn bộ đoạn Kinh Thánh này rồi trả lời các câu hỏi sau đây:

**Chúa Giê-su có ý dạy dỗ gì cho môn đồ khi Ngài bảo phải không ngoan như rắn và nhu mì như bồ câu (câu 16). Làm sao chúng ta áp dụng sự dạy dỗ này trong đời sống của cá nhân?**

---



---

**Có điểm nào trong Ma-thi-ơ 10:2-4 cho chúng ta biết là các môn đồ của Chúa có một điểm tương đồng? Nó nói lên ý gì khi thấy cần có sự nhạy cảm trong lúc giao lưu với các văn hóa khác biệt?**

---



---

**Quyền phép đặc biệt nào các môn đồ tiếp nhận được? Nếu thiếu quyền năng này ta có giúp đỡ và làm chứng được cho thế gian?**

---



---

**Chúa Giê-su có chuẩn bị nào cho môn đồ của Ngài để họ có thể được quần chúng chấp nhận? Sự gì rút tỉa được cho ta qua dạy dỗ này?**

---



---



---



---

## III. DÂN NGOẠI VÀ DÂN DO THÁI (Ma-thi-ơ 10:5, 6).

**Làm sao hiểu được những lời trong Ma-thi-ơ 10:5, 6 về việc chúng đạo cho thế gian?**

---

**Chúa Giê-su đã sai các môn đồ của Ngài đi ra giảng đạo. Ngài căn dặn là chỉ giảng cho người Do Thái thôi, không cho dân ngoại. Như vậy có phải là thiếu công bằng không? Tại sao những kẻ khác (ngoài dân Do Thái) không nên được tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời ít nhất trong thời điểm này? Vì sao vậy?**

Đáp án có thể là vì cần có sự nhạy cảm đối với các văn hóa khác. Chúa Giê-su thực sự không muốn môn đồ của Ngài gặp nguy hiểm trong sứ mạng của họ. Bà Ellen G. White cũng viết, “Nếu các tông đồ của Chúa lúc đầu cứ giảng ra cho đám dân này, hẳn là họ có thể mất ảnh hưởng trong những người Do Thái. Người Do Thái theo chương trình của Chúa phải là những kẻ được tiếp nhận sứ điệp của Chúa trước tiên.” – Phỏng trích *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 19 tháng 4, 1892. Bà cũng gợi ý là làm như vậy có thể dẫn đến “xung đột” giữa dân ngoại và người Pha-ri-si, làm nản lòng các môn đồ trong công vụ. – Phỏng trích Ellen G. White, *The Signs of the Times*, ngày 18 tháng 7, 1900.

Trong công việc truyền giáo thời nay, chúng ta cần hết sức nhạy cảm với các hoạt động mang tính chất văn hóa. Nó có thể đưa chúng ta đến chỗ bị lạc hướng, bị sai phạm, và làm ta chằng thú vị gì. Nhưng ta cũng không thể làm ngơ và trở thành những chứng nhân tốt được.

**Chúa Giê-su phán gì trong Giảng 10:10 giúp chúng ta khi phải đối diện với những con người thuộc các văn hóa hay kiếm chuyện hoặc có hành động không tốt?**

Là những kẻ theo Chúa, chúng ta phải tỏ ra nhạy cảm với các văn hóa có dịp giao lưu. Ta phải làm sao để họ hiểu rằng dù sao ta cũng có mặt tốt hơn họ. Nếu ta có cái gì tốt hơn thì cứ tỏ ra trong lối sống lành mạnh hơn. Hãy cứ để sứ điệp và lối sống bày tỏ theo cách của họ.

**Có nét đẹp nào trong lối sống của người Cơ Đốc theo bạn nghĩ là người khác họ cũng muốn có? Có lối sống nào bạn muốn chia sẻ cho người khác?**

#### IV. CHÚC VỤ TRUYỀN GIÁO BAO GỒM CẢ THỂ TRÍ LINH (Ma-thi-ơ 10:7,8).

**Ngoài việc truyền giảng Phúc Âm, còn mặt nào khác liên hệ đến trách vụ truyền giáo của các môn đồ?**

Chúa Giê-su căn dặn các môn đồ không chỉ chú trọng đơn thuần về phần thuộc linh. Dù được huấn luyện cơ bản là dạy dỗ và rao giảng, nhưng cũng cần quan tâm đến các nhu cầu mang tính thuộc thế. Tất nhiên cái đích nhắm tới vẫn là sự cứu rỗi và sự sống đời đời. Nhưng trước mắt ta không thể làm ngơ về những nỗi thống khổ xảy ra quanh ta.

Khi Chúa Giê-su giảng trong nhà hội tại thành Na-xa-rét, Ngài trích dẫn mấy câu Kinh Thánh trong sách Ê-sai và diễn nghĩa theo ý Ngài (Lu-ca 4:18,19). Ngài giúp cho kẻ nghèo, chữa cho kẻ mù, an ủi kẻ đớn đau, và những kẻ trong vòng tù tội. Ngài cũng giảng lời đồn “về năm lành của Chúa” (câu 19). Câu này Chúa muốn ám chỉ năm Sa-bát (Lê-vi Ký 25:8-54). Năm Sa-bát có nghĩa là cứ 50 năm chủ đất đương sở hữu phải trả đất về cho chủ cũ.

**Ý nghĩa tôn giáo nào được coi là thiết yếu trong đoạn Lê-vi Ký 25:8-54? Nguyên tắc nào Chúa muốn dạy dỗ dân sự của Ngài?**

Như Bà White đã viết, “Luật này nhằm tránh cho dân sự người thì quá giàu, kẻ thì quá nghèo.” – Phỏng trích *Education*, tr. 43. Trong năm sa-bát, mọi kẻ nô lệ đều được giải phóng, mọi nợ nần cũng được xóa luôn.

Chúa Giê-su nhắc nhở môn đồ cần có sự cân bằng trong công vụ truyền giáo. Họ có trách nhiệm chuẩn bị cho dân sự hướng lòng về nước Đức Chúa Trời. Họ cũng nên nhớ nước thiên đàng cũng đang dành sẵn cho họ. Nên chỉ cần họ đáp ứng các nhu cầu của dân sự về cả hai mặt vật chất lẫn xã hội. Một khi đáp ứng được các nhu cầu trước mắt, cũng là cách mở đường về lời hứa của một cuộc sống vĩnh cửu đời sau.

#### PIX#19

**Có cách nào đối xử hợp tình với những kẻ kém may mắn hơn chúng ta? Dịp nào mới đây nhất bạn đã làm được một điều gì đó biểu lộ sự quan tâm và thương xót tha nhân?**

#### V. ĐỪNG KHIẾP SỢ (Ma-thi-ơ 10:22).

Đa phần sự dạy dỗ của Chúa cho các môn đồ tập trung vào các lời khuyên làm sao ứng xử với những khó khăn rắc rối họ gặp phải. Sự điệp cần giảng ra chủ yếu là tình yêu thương và sống lương thiện. Đương nhiên các môn đồ cũng gặp sự chống đối, nhưng Chúa dặn họ nếu cần cũng phải sẵn sàng chống trả lại.

**Nội dung thiết yếu nào trong Ma-thi-ơ 10:22 và Hê-bơ-rơ 10:35, 36?**

Chúa Giê-su luôn khích lệ các môn đồ cứ tiếp tục sứ mạng dù có bị tấn công. Sứ đồ Phao-lô cũng kinh nghiệm khi ông viết, “nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy” (Rô-ma 5:3, 4). Gia-cơ bổ túc thêm, “vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục” (Gia-cơ 1:3).

**Cũng có lúc khó khăn thử thách đức tin của bạn? Làm sao bạn có thể phấn đấu cho đời sống thuộc linh mạnh mẽ hơn hầu giúp bạn vượt qua?**

Chúa Giê-su nhắc nhở môn đồ đừng khiếm nhược trước những tình huống khó khăn. Họ cũng sẽ bị giải đến trước các kẻ cầm quyền, các vua chúa thế gian để làm chứng về danh Ngài. “Song khi họ sẽ đem nộp các ngươi, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì, song là Thánh Linh của Cha các ngươi sẽ từ trong lòng các ngươi nói ra.” (Ma-thi-ơ 10:19).

Sách Công vụ ghi chép rất nhiều thí dụ về việc Chúa Giê-su thường cảnh báo. Phi-e-rơ và Phao-lô và nhiều sứ đồ khác từng được giải đến các quan chức cai trị để biện minh cho những điều họ làm. Lần nào họ cũng bảo vệ đức tin một cách kiên cường. Chúa Giê-su trấn an họ là Chúa quan tâm đến cả từng con chim sẻ, đến “Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi. Vậy đừng sợ chi hết, vì các ngươi quý trọng hơn nhiều con chim sẻ” (Ma-thi-ơ 10:30, 31).

**Chúa Giê-su hứa gì với chúng ta trong Ma-thi-ơ 10:38, 39? Điều gì Ngài không hứa? Bạn có niềm an ủi nào khi tiếp nhận những lời này?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC :

Xin đọc Ellen G. White, “The First Evangelists,” tr. 349-358, trong *The Desire of Ages*.

“Lòng con người ngày nay cũng chẳng mềm mại hơn so với thời Chúa Giê-su đến thế gian. Họ cũng tìm đủ cách để về phe với Sa-tan hầu làm khó dễ càng nhiều càng tốt cho các tội tở của Chúa. Cách làm thì cũng giống như thời của Chúa. Bọn chúng cũng gieo chủng dối, cũng bới lông tìm vết để chỉ trích, luôn tìm cách làm khó dễ tội tở Ngài. Bằng những kế hoạch gian ác chúng gán ghép, gieo rắc sự giả dối, sự bất lương vào những nơi thực chất có những việc làm toàn tâm thiện ý. Chúng dám tố gian các tội tở của Chúa thậm chí ngay cả khi các tội tở được sự chỉ đạo trực tiếp của vị Thầy của họ. Tuy nhiên, các tội tở Chúa sẵn sàng xả thân nếu Chúa đòi hỏi. Bằng hành động như vậy, các chúng nhân của Chúa luôn đẩy lẽ thật của Ngài xốc tới.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, bộ 4, tr. 234.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Phương thức nào trong lãnh vực truyền giáo ngày nay có phần khác biệt so với thời các môn đồ của Chúa? Thử xem có sự trùng hợp nào?
2. Trong lớp học, cùng thảo luận xem có ý nghĩa gì khi ta được sống trong “nước thiên đàng” ngay thời điểm này? Ta cần bày tỏ bằng cách nào? Nếu có ai đánh giá hội thánh chúng ta như một tập thể, thì họ có thể tìm thấy điểm nào làm ta khác hẳn các nhóm khác tuy cùng có những hoạt động chung cho việc quảng bá lẽ thật?
3. Bằng cách nào Hội thánh bạn và cá nhân bạn luôn gắn bó với các hoạt động truyền giáo hoặc chúng đạo qui mô? Làm sao ta có thể giúp đỡ hiệu quả cho những kẻ đang lâm than, đau khổ, nhất là trên cương vị hội thánh địa phương cần làm tốt hơn lãnh vực này? Tại sao việc bồi dưỡng cho các nhu cầu vật chất quanh ta vẫn là chưa đủ? Điều gì sẽ hệ lụy nếu chỉ quá chú trọng vào việc rao giảng mà ít để ý tới khía cạnh xã hội của Phúc Âm?

**TÓM LƯỢC:** Vị Thầy lỗi lạc nhất trên trái đất này đã dành nhiều thì giờ của Ngài để dạy dỗ các môn đồ trước khi gọi họ tham gia vào lãnh vực truyền giáo. Các nguyên tắc Ngài liệt kê bảo họ phải làm có tính cách phi thời gian. Thực tế nó vẫn còn nguyên giá trị cho ngày nay.

## Bài Học 6

### ĐẮNG CỨU THỂ GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT

**CÂU GỐC:** “Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Ma-thi-ơ 9:36).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Giảng 1:14; Giảng 3; 4; 9:1-7; Ê-phê-sô 4:32; 1 Giảng 2:12.

Dưới chân tượng đài Nữ Thần Tự Do có khắc mấy dòng này (trích từ một bài thơ mang tên “The New Colossus” của Emma Lazarus): “Hãy trao cho tôi những kẻ mệt mỏi, những kẻ nghèo hèn, những đám đông bôn bề bối rối đang khao khát được hít thở tự do.” Lời thơ như vang vọng chúc vụ truyền giảng của Đức Chúa Giê-su, vì Ngài cũng đã từng phán, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:28, 29).

Lòng thương xót là chủ đề xuyên suốt cho sứ mạng truyền rao danh Chúa. Chúa Giê-su dưỡng dạy đủ hạng người, không phân biệt giai tầng xã hội, phái tính hoặc sắc dân. Ngài bày tỏ trọn vẹn tình yêu thương và sự thú tha qua đời sống và sự hy sinh của Ngài trên thập tự giá. Ngài dùng chính Ngài để trả giá cho hình phạt vì những tội lỗi của chúng ta.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu sát hơn về Đức Chúa Giê-su và các mẫu mực truyền giảng trong chúc vụ của Ngài, từ đó ta rút ra những bài học làm chứng về Ngài cho tha nhân.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Chúa Giê-su đã từng hành động cho các nhu cầu bức xúc của con người. Điều gì ta học được từ Ngài hầu giúp ta làm được như Ngài?

**I. TÌM GẶP CHÚNG DÂN (MA-THI-Ơ 4:25).**

**Có hai điểm nổi bật nào trong Ma-thi-ơ 4:25 và Lu-ca 6:17 bày tỏ về phản ứng của đoàn dân qua chức vụ truyền giảng của Chúa Giê-su? Có điều gì rút ra được về lợi ích mà công tác truyền giảng của Ngài đã mang lại?**

---



---

Thời Chúa Giê-su làm gì có tàu điện ngầm, xe lửa, xe buýt. Chẳng có ai lên máy bay, leo lên xe hơi, ngồi trên xe đạp để đi tới nghe Chúa. Hồi đó di chuyển qua lại vừa chậm chạp vừa nguy hiểm. Nhưng cũng chẳng thể ngăn chặn được các đoàn dân đông đến để nghe Ngài.

**Trong Mác 5:25-29; 6:15; Giảng 12:9 tỏ gì cho ta về động cơ thúc đẩy đoàn dân đến nghe Chúa Giê-su?**

---



---

Có những lý do khác nhau khi đoàn dân đi theo Chúa. Có người nghe đồn Ngài có lời hằng sống. Họ đang khao khát món ăn thuộc linh. Có người vì lý do thuộc thể đang cần sự chữa lành cho thân nhân, bạn bè. Có kẻ tự đến để xem Ngài có phải là Đấng Mê-si đến để giải phóng cho dân tộc thoát ách nô lệ của người La Mã. Trong đám cũng có kẻ đến vì tính hiếu kỳ. Có lần đoàn dân đến đông quá sức khiến Ngài phải lên thuyền và dạy dỗ họ từ ngoài khơi (Ma-thi-ơ 13:2). Đám đông cứ nở dần lên đông đúc quá đỗi khiến đám người Pha-ri-si phải thốt lên, “Kìa, cả thiên hạ đều chạy theo người!” (Giảng 12:19).

**Hãy viết một đoạn ngắn để trả lời câu hỏi này: Động cơ nào thúc đẩy tôi theo Chúa Giê-su? Đem phần viết tới lớp học.**

---



---

**II. SỰ ĐÍCH THÂN TIẾP CẬN (Giăng 9:1-7).**

Chúng luôn luôn được Chúa thu hút. Sứ đồ Mác thuật lại là chúng nghe Ngài với “niềm sáng khoái” (Mác 12:37). Chúng tỏ ra “sùng sốt” về lối dạy dỗ của Ngài (Mác 1:22; 11:18). Chúa Giê-su thường hay dạy dỗ và nói chuyện với các đoàn dân đông, nhưng đây mới chỉ là một phần trong chức vụ của Ngài.

**Có điểm nào tương đồng mà cả ba đoạn Kinh Thánh của Giăng 3; 4; 9:1-7 đều có? Điểm quan trọng nào tôi tớ Chúa muốn nhấn gởi cho ta?**

Điều mấu chốt trong chức vụ giảng dạy của Chúa Giê-su là Ngài muốn đích thân đi gặp từng người. “Kể đó Đức chúa Giê-su đi từ thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, giảng dạy và rao truyền Tin lành của nước Đức Chúa Trời” (Lu-ca 8:1).

Không lâu trước khi Chúa Giê-su về trời, sứ điệp về Ngài đã được rải ra khắp thế gian. Nhưng có một điều mọi người đều cảm nhận – bàn tay của Thầy đã sờ chạm đến những mảnh đời. Rồi từ những số phận này, kể cả cuộc đời các môn đồ, lại tự mình sờ chạm đến tha nhân .

Các môn đồ từng chứng kiến cảnh Chúa Giê-su chung đụng với con người. Ngài đã đem các lời an ủi và khích lệ đến cho “những kẻ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Ma-thi-ơ 9:36). Chúng được nghe tiếng phán từ Ngài, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Hãy trở thành tôi tớ ta và học theo ta. Ta có lòng nhu mì và khiêm nhường. Linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma-thi-ơ 11:28-30).

**Còn sứ điệp nào hấp dẫn hơn cho những kẻ đang bị dồn ép tâm trí, bị vất kiệt sinh linh mong tìm được sự an ủi và bình an nơi Chúa?**

**Tại sao sự tiếp cận cá nhân lại rất quan trọng? Bạn từng được ơn từ ai đó đã đích thân giúp đỡ bạn? Hãy suy gẫm có phương cách nào có thể xử dụng như thời giờ và quà cáp hầu nuôi dưỡng trên căn bản từng người nhằm thỏa đáp những nhu cầu cho tha nhân?**

---

### III. SỰ THỨ THA (Ma-thi-ơ 18:21, 22).

Niềm trắc ẩn được phủ tràn trong mọi lời Chúa phán, Chúa làm. Nếu để ý sẽ thấy các tác giả của Phúc Âm hay nhắc đến các nhóm từ như “Ngài đầy dẫy lòng thương xót, tình yêu thương bao la, hoặc niềm thương cảm.” Đôi khi nó cũng mang ẩn ý nhằm chỉ trích mạnh mẽ các tội lỗi. Nhưng Ngài luôn luôn dạy dỗ bằng sự tỏ tình yêu thương.

Cái cốt lõi nằm trong sự thương cảm là sự tha thứ. Sự dạy dỗ cơ bản trong giáo lý Cơ Đốc là mọi người chúng ta đều là những kẻ có tội nên cần sự thứ tha của Đức Chúa Trời. Cho nên chẳng đáng ngạc nhiên khi sự tha thứ là chủ đề chính yếu trong cuộc đời và giảng dạy của Chúa Giê-su.

Các câu Kinh Thánh chép trong Ma-thi-ơ 18:21, 22; Lu-ca 23:34; Giăng 8:1-11; Ê-phê-sô 4:32; và 1 Giăng 2:12 dạy dỗ ta điều gì về sự tha thứ? Chúa Giê-su thường so sánh ân tứ của Ngài với sự tiếp nhận sự xóa tội về một món nợ lớn. Giả dụ bạn nợ ai một triệu đô-la, rồi họ xóa nợ cho bạn, bạn sẽ ngỡ ngàng đến mức nào? Ân điển của Đức Chúa Trời cũng như vậy. Lý do được xóa nợ vì chính Chúa Ngài đã trả cho rồi.

Lần nào cũng vậy, Chúa Giê-su thường phán kẻ nào đã được tha thứ thì cũng cần tha thứ cho người khác. Một Cơ Đốc nhân không biết tha thứ là một người Cơ Đốc không xứng đáng. Hãy nghiệm lại bài ẩn dụ về một kẻ đầy tớ vô ơn trong Ma-thi-ơ 18:36-50. Đây là câu chuyện về Ma-ri và Si-môn người Pha-ri-si (Lu-ca 7:36-50). Lời cầu nguyện của Chúa dạy, “Xin tha tội chúng tôi, vì chúng tôi cũng tha tội kẻ mịch lòng mình” (Lu-ca 11:4). Hãy suy ngẫm chuyện gì xảy ra trên cây thập tự, từ đó suy ra Đức Chúa Trời đã phải trả giá như thế nào để tha thứ tội lỗi cho chúng ta. Cũng chẳng phải là khó hiểu vì sao ta cần học hỏi để biết tha thứ kẻ khác. Thử nghiệm xem thế giới sẽ khác biệt biết bao nếu mỗi người trong chúng ta biết tha thứ cho nhau. Nhìn lại các mối quan hệ chính trị toàn cầu và các quan hệ xã hội cộng đồng có nhiều triển vọng tốt đẹp hơn nếu mỗi người sẵn sàng biết bỏ qua lỗi lầm của những kẻ làm thương tổn hoặc gây hại cho nhau.

**Nổi cay đắng và lòng căm giận còn vương vít mức độ nào trong lòng bạn nếu bạn cứ tiếp tục không chịu tha thứ cho người khác? Làm sao để biết tha thứ những kẻ làm điều không tốt cho bạn?**

### IV. ĐỨC CHÚA TRỜI Ở CÙNG CHÚNG TA (Giăng 1:14).

**Tư tưởng tuyệt vời nào đã gợi ý trong Giăng 1:14? Nó nói lên điều gì về bản tánh của Đức Chúa Trời? Hãy tưởng tượng vũ trụ sẽ bao la vĩ đại cỡ nào trong khi bạn tìm đáp án cho câu hỏi này?**

Vào các thế kỷ 18, 19, có một tư tưởng nảy sinh từ cuộc cách mạng khoa học. Nó được gọi là chủ thuyết thần luận. Chủ thuyết này dạy rằng Thượng đế vốn tạo dựng ra chúng ta, nhưng sau đó Ngài lại để chúng ta tự lo lấy. Theo quan điểm này thì thế giới giống như cái đồng hồ Chúa làm hư rồi Chúa bỏ lại. Ngài sáng tạo ra luật tự nhiên rồi để mặc ta sống trong khuôn khổ của luật này bằng cách nào hay nhất. Cũng tương tự như ta nuôi dạy một đứa trẻ cho đến khi nó 18 tuổi, rồi cha nó bảo, “OK, Sơn, con bây giờ tự lo cho con. Ba không cần gặp con nữa. Chúc con may mắn.”

Nhưng loại “thần” ấy không phải là Đức Chúa Trời đề cập trong Kinh Thánh. Cũng chẳng phải là Chúa Giê-su, vì Chúa Giê-su đã trở thành một con người, sống giữa chúng ta, mang hình thể giống ta. Trong hình thể loài người Ngài đã chết cho chúng ta. Ngài chính là hiện thân của Đức Chúa Trời mà Giăng đã mô tả trong Giăng 1:14.

Tiếng Hy Lạp chuyển dịch chữ “ngự (sống giữa)” là *skenoō*. Trong Giăng 1:14 “dựng lều” hay “sống trong lều”. Khi chúa Giê-su đến thế gian, Ngài không sống xa cách con người. Ngài “đóng trại” ngay giữa vòng chúng dân. Ngài sống và làm việc với chúng và giao tiếp với chúng ngang tầm mà chúng có thể hiểu được.

Ma-thi-ơ trích lời tiên tri của Ê-sai về một nữ đồng trinh sanh một hài nhi đặt tên Em-ma-nu-ên. Ông dùng nó để ám chỉ Chúa Giê-su thậm chí còn diễn dịch Em-ma-nu-ên nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:23).

Chúa Giê-su đã chết thay cho chúng ta. Ngài đến thế gian là để bày tỏ Đức Chúa Cha giống hệt như thế nào. Trong một dịp, chính sứ đồ Phi-líp dám hỏi Chúa Giê-su, “Xin Ngài chỉ Cha cho chúng con”.

**Chúa Giê-su đã trả lời thế nào cho Phi-líp (Giăng 14:8-11)? Phần giải đáp của Chúa cho ta hiểu Cha trên trời giống như thế nào? Phần nào trong bản tánh của Ngài được thể hiện tỏ tường nhất? Còn điều gì làm bạn thắc mắc hoặc mơ hồ không? Nếu có, xin đơn cử và mang tới lớp học.**

## V. NÓI CHUYỆN BẰNG NHỮNG ẢN DỤ (Lu-ca 15:8-10).

Chúa Giê-su biết cách giao tiếp, ứng xử với mọi người. Ngài dùng lời phán ngang tầm với họ, chứ không đi sâu vào lối dùng các ngôn ngữ mang tính chất triết lý hoặc tôn giáo. Trong chức vụ, Ngài chỉ phán dạy lẽ thật sâu sắc nhất. Chúa sử dụng ngôn từ sao cho họ hiểu được bằng cách dùng ngay những thứ mà họ thường dùng hàng ngày.

Chúa Giê-su đơn cử những sự vật trong thiên nhiên hoặc những đồ vật hay dùng trong nhà để giải thích sự truyền đạt của Ngài. Ngài dùng đồng tiền (Lu-ca 15:8-10); nông dân gieo hạt giống (Mác 4:26-29); bột và men (Ma-thi-ơ 13:33); cừu (Ma-thi-ơ 18:12-14); trái vả (Mác 13:28-32), và nhiều thứ khác mà mọi người có thể hiểu được.

**Đơn cử vài ản dụ như nêu ở phần trên và cho biết điểm nào Chúa muốn dạy dỗ trong từng ản dụ? Vì sao những thí dụ này rất hữu ích? Bạn tự hỏi: Giả dụ Chúa Giê-su là một người trần đang đi giữa chúng ta trong thời đại ngày nay, thì Ngài sẽ dùng những ản dụ nào thích ứng để dạy dỗ ta về điều Ngài đã truyền dạy hồi đó?**

Trong lúc đọc những ản dụ của Chúa, có thể bạn cũng nhận ra một số điểm nào đó và nghiệm ra rằng đa phần những thí dụ này vẫn còn hữu ích cho ngày nay.

**Quả thực những ản dụ của Ngài có tính cách phi thời gian giống như các thông điệp của Ngài. Trên cơ sở này ta hiểu thế nào về việc Chúa hay sử dụng các thí dụ cá biệt để giúp dân Ngài hiểu được nội dung giảng dạy?**

Sứ đồ Ma-thi-ơ hay thuật lại nhiều ản dụ ngắn mà Chúa thường dùng để miêu tả về nước thiên đàng. Ngài phán nước thiên đàng giống như:

- “một hạt cải” (Ma-thi-ơ 13:31)
- “men” (câu 33)
- “kho báu chôn ngoài ruộng” (câu 44)
- “người lái buôn tìm mua hạt châu quý” (câu 45)
- “cái lưới” (câu 47)
- “người chủ nhà. Ông ta đem những đồ quý mới và cũ trong kho mình ra” (câu 52)
- “người chủ đất. Ông ta sáng sớm đi thuê người làm công cho ruộng nho” (Ma-thi-ơ 20:1)
- “một ông vua, làm đám cưới cho con trai” (Ma-thi-ơ 22:2)

**Chuyện ản dụ nào gây ấn tượng nhất cho bạn? Vì sao Chúa Giê-su hay dùng nhiều ản dụ để làm sáng tỏ cho một điều Ngài muốn nhấn nhủ? Ý nghĩa đích thực nào Ngài muốn gửi gắm thông qua các thí dụ phong phú này hầu giúp ta ứng dụng trong công việc chứng đạo?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC :

Xin đọc Ellen G. White, “Go Teach All Nations,” tr. 818-828, trong *The Desire of Ages*.

“Trong các sự dạy dỗ, thực tế sự tiếp cận cá nhân là điều rất quan trọng. Trong lúc giảng dạy, Chúa thường tiếp xúc trên căn bản từng người. Bằng sự tiếp cận này mà Ngài huấn luyện mười hai môn đồ của Ngài. Trong chỗ riêng tư, Ngài thường dạy dỗ hầu như mỗi lần cho từng người một. Chẳng hạn như cho thầy dạy luật cao trọng Ni-cô-đem đến gặp Ngài ban đêm trên núi Ô-li-ve hoặc cho người đàn bà xứ Sa-ma-ri cạnh giếng Sychar. Chúa nhìn thấu tâm can của kẻ trực diện, tâm tư, tình cảm tỏ lộ ra khi họ nghe lời Ngài. Ngay những đám đông theo chân Ngài dù là đoàn dân bình thường thôi, nhưng Ngài vẫn có thể đối thoại trực tiếp được với mọi tâm hồn, nắm bắt được mọi nhịp tim đang khao khát lời Chúa. Ngài quan sát những ánh mắt sáng lên vì họ cảm nhận được lẽ thật do Ngài truyền phán. Lòng họ hồ hởi vô biên vì tiếp nhận trọn vẹn sứ điệp của Ngài.” – Phỏng theo Ellen G. White, *Education*, tr. 231.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Từ 1983, nhiều nhóm Cơ đốc Phục Lâm mới mẻ trên toàn cầu đã được thiết lập bởi các người đi tiên phong trong Phái Bộ truyền giáo thế giới. Họ chỉ là những người tín đồ truyền đạo tới sống chung với những người họ cùng làm việc có mức sống kinh tế, xã hội tương đồng. Bạn có biết tại sao họ đạt được những thành quả đáng kể?
2. Trong lớp học, các học viên thảo luận về những câu giải đáp cho phần nghiên cứu của ngày thứ Nhất và thứ Tư.
3. Như ta đã thấy, việc tiếp cận cá nhân rất cần thiết cho công tác chứng đạo. Trong chùng mực nào, sự đích thân tiếp cận của một ai đó đã ảnh hưởng đến việc bạn tiếp nhận Chúa? Chia sẻ kinh nghiệm và tự hỏi bạn: trong phạm vi một hội thánh địa phương có cách nào làm tốt hơn công tác thỏa đáp nhu cầu của tha nhân trên căn bản từng người?
4. Bởi tấm gương của Chúa trong tình yêu thương và bàn tay rộng mở, ta có nên chấp nhận bất cứ ai đến thờ phượng với chúng ta dù họ có lối sống khác ta không?

**TÓM LƯỢC:** Đức Chúa Giê-su, Đấng Cứu Thế của lòng thương xót, Ngài ghét tội lỗi nhưng yêu kẻ tội nhân. Phương pháp của Ngài trong việc dạy dỗ chúng dân, trên căn bản từng người một, hoặc từng nhóm nhỏ hẳn là kiểu mẫu cho công việc chứng đạo ngày nay. Vì ta đã nhận được Ôn cứu rỗi từ Chúa Giê-su, nên ta cũng cần chia sẻ tình yêu thương và sự tha thứ của Ngài cho tha nhân.

## Bài Học 7

## SỨ ĐỒ GIĂNG

**CÂU GỐC:** “Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa” (3 Giăng 4).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Ma-thi-ơ 8:21, 22; Mác 10:35-45; 1 Giăng; 2 Giăng; 3 Giăng.

Câu chuyện hay được kể trong nhà thờ miêu tả sứ đồ Giăng như là một ông già thành Ê-phê-sô, vì lẽ sức khỏe của người rất yếu đến độ tin đồ phải khiêng người đến nhà thờ. Khi gặp nhau, ông chỉ thốt ra được ít lời, “Các con cái bé mọn, phải yêu thương nhau.”

Các tín đồ theo Giăng nghe hoài phát mệt, bèn hỏi lại, “Sao thầy nói hoài câu này vậy?”

Giăng trả lời, “Thì Chúa bảo làm,” “Nếu cứ làm nội điều này thôi cũng đủ!” Chuyện kể lại thực hư thế nào, nhưng có điều làm ta thắc mắc một con người mệnh danh “con của sấm sét” từng bước đang trở thành “người con của Ân điển và tình yêu thương.”

Trong ba lá thư Giăng viết được ghi lại trong Tân Ước, ta tìm được tấm lòng của một con người phát xuất từ tình yêu thương. Ta còn tìm được nhiều câu đầy khích lệ trong Kinh Thánh, một trong những câu nổi bật nhất, “Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những điều này, hầu cho các con khỏi phạm tội. Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Giê-su Christ, tức là Đấng công bình” (1 Giăng 2:1).

Tuần này ta sẽ suy gẫm về cuộc đời và chức vụ của cây đại thụ trong thời các hội thánh tiên khởi.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Sứ đồ Giăng là một trong những nhân vật được yêu chuộng nhất trong Kinh Thánh. Ta học được ở ông điều gì?

## I. ƠN KÊU GỌI ĐẶC BIỆT (Mác 1:20).

Khi Chúa Giê-su gọi Giăng và em ông là Gia-cơ theo Ngài, thì cả hai đang đánh cá trên thuyền. Chúa Giê-su gọi to cho hai anh em nghe. Hai ông liền bỏ cha mình là Zê-bê-đê và các người làm công rồi đi theo Chúa Giê-su” (Mác 1:20).

**Qui luật thiết yếu rút ra từ Mác 1:20 có ý nghĩa gì khi muốn đi theo Chúa? Xin đọc thêm Ma-thi-ơ 8:21, 22; Lu-ca 14:26; Phi-líp 3:8.**

Quyết định của Giăng khi bỏ công chuyện làm ăn của cha để đi theo Chúa đã vĩnh viễn thay đổi cuộc đời của ông. Sứ đồ Lu-ca đã có lối diễn tả sát nhất về ơn kêu gọi từ Chúa Giê-su (Lu-ca 5:1-11).

**Mấy câu Kinh Thánh về sự đánh cá lạ lùng giúp ta hiểu gì khi muốn trở thành môn đệ của Chúa? Chi tiết nào đáng chú ý?**

Khỏi cần bàn cãi, ai muốn theo Chúa thì phải hoàn toàn đầu phục Ngài. Chúng ta thấy đều mang nợ Chúa Giê-su, nhưng Ngài không đòi hỏi gì ở ta xuất phát từ lòng vị kỷ. Chẳng hề như vậy! Chúa luôn hiểu sự giăng xé nội tâm trong ta như thế nào. Giả dụ còn phần nào đó sót lại trong chưa chịu trao hết cho Chúa thì chính Sa-tan sẽ dùng phần này để đánh gục ta. Nên chi, ta cần đầu phục Chúa một cách tuyệt đối.

Sứ đồ Giăng đã đầu phục Chúa, người không còn đi đánh cá, nhưng người đi “lưới” người để đưa họ về thiên đàng. Từ nay, trách vụ của người là thế gian. Người sẽ mang niềm hy vọng, sự chữa lành và Tin lành cho những kẻ đang khao khát lẽ thật. Ông cũng phải trực diện với nhiều bài học khó khăn khi cứ một lòng trung tín với Chúa. Cũng có nhiều hoàn cảnh tốt để học hỏi, bất kể tình huống sẽ mang đến sự đau khổ cho ông.

**Bạn làm sao để giữ được lòng trung tín với Chúa? Bạn đã đầu phục Chúa hoàn toàn chưa? Làm sao bạn biết lòng mình thực sự đang ở đâu? Có sự thay đổi nào cần thiết cho bạn?**

## II. NGƯỜI CON CỦA SẮM SÉT (Mác 10:35-45).

Chúa Giê-su đặt cho hai anh em Giăng và Gia-cơ cái bí danh – “các con của sấm sét”. Lối gọi tên này hàm ý là hai anh em Giăng rất nóng tính, nhưng Chúa muốn nhẹ nhàng sửa đổi tính nóng nảy này.

**Theo Mác 10:35-45, hai anh em Giăng và Gia-cơ hỏi Chúa Giê-su điều gì? Chúa trả lời họ thế nào? Điều này cho ta biết gì thêm về tính cách của hai anh em?**

Hai anh em Giăng hay để lộ cái tính ham hố sự hãnh tiến không mấy lành mạnh. Để trả lời cho lời xin của hai người, Chúa Giê-su hỏi lại là họ biết gì về tương lai của Chúa sẽ chấm dứt ra sao. Họ dám đáp lại là họ “biết” (Mác 10:39).

Trong một dịp khác, lúc Chúa cùng môn đồ đang đi từ biển Ga-li-lê về thành Giê-ru-sa-lem. Theo thói quen Ngài muốn đi bằng qua xứ Sa-ma-ri thay vì dùng lối xa hơn để né tránh người Sa-ma-ri môn đồ không ưa. Chúa Giê-su gọi hai anh em Giăng đi trước để tìm chỗ ngủ nghỉ qua đêm. Giăng và Gia-cơ vừa tới một làng nhỏ thì dân ở đây khi biết nhóm người đang trên đường về thành Giê-ru-sa-lem thì họ tỏ lộ không được hiếu khách cho lắm.

Dựa theo Lu-ca 9:54, cách hai anh em Giăng phản ứng lại sự coi thường này tỏ lộ gì cho ta hiểu về cá tính của họ? Sứ đồ được Chúa yêu tên Giăng cần học bài học gì?

Có những chuyển biến đáng kể nào trong Giăng qua mấy câu chuyện này với cùng con người đã viết những lá thư yêu thương trong Kinh Thánh sau này. Sự thay đổi quả thật đáng kinh ngạc! Một con người hoàn toàn khác! Tất nhiên sự chuyển đổi không thể xảy ra ngày một ngày hai, mà chính Giăng đã phải trải qua các bài học để đời hầu giúp ông trở thành một nhà truyền giảng lỗi lạc.

**Hãy nhớ lại một số kinh nghiệm bản thân mới đây để từ đó bạn liên hệ xem đã học được gì? Có cách nào khác để trải nghiệm các bài học này mà không cần thông qua thử thách? Có cách nào thay đổi trong cuộc sống hiện tại mà không phải trực diện với những khó khăn?**

## III. SỰ LÀM CHỨNG CỦA GIĂNG (Giăng 21:25).

Giăng là một nhân chứng có vinh dự được gần gũi nhiều với Đức Chúa Giê-su, cho nên ông có rất nhiều chuyện để nói.

**Nội dung nào mà Giăng muốn truyền đạt cho ta qua Giăng 21:25? Niềm hy vọng nào ta tìm được trong câu Kinh Thánh này?**

Tất nhiên Giăng chẳng thể chép lại cho ta hết mọi điều, nhưng vì được sự soi dẫn của Thánh Linh nên Giăng muốn dạy dỗ ta về một trong những điều quan trọng nhất của mọi lẽ thật. Lẽ thật ấy gói gọn trong sự kiện là Chúa Giê-su đến thế gian này trong hình hài của một con người. Đây là điều mấu chốt nhưng chẳng bao giờ có triết lý, khoa học, luận lý nào nói cho ta biết, thay vào đó, Chúa dùng Giăng để soi tỏ chuyện này.

Trong câu mở đầu của sách Phúc Âm, Giăng nói ngay đến Ngôi Lời, tiếng Hy Lạp là *logos*. Đối với các độc giả Do Thái thì Ngôi Lời có nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời (Chúa Giê-su) đã sáng tạo ra thế gian. *Logos* cũng hàm ý chỉ sự dạy dỗ của Ngài, hay là giới luật, nhằm hướng dẫn ta cần sống sao cho ra sống (Phục truyền Luật lệ Ký 32:45-47). Bầu trời cũng được giữ cân bằng nhờ *logos*. Nhiều triết gia nổi tiếng của Hy Lạp cũng đều viết về *logos*.

Giăng làm cho cả hai giới độc giả Hy Lạp và Do Thái phải sửng sốt khi ông ta khẳng định *Logos* là một con người, một ngôi. *Logos* trở thành con người và đột nhập thế gian trong một nơi chốn, vào một thời điểm nào đó với một mục đích đặc biệt. Mục đích đặc thù này chính là mang sự cứu rỗi đến cho nhân loại.

**Giăng 1:1-3, 14 có nghĩa gì? Bằng ý riêng của bạn, xin viết lại bạn hiểu như thế nào về điều Chúa muốn gửi gắm cho chúng ta ở đây?**

Chúa Giê-su, Đấng Tạo Hóa, đến thế gian để chịu làm kiếp con người. Chỉ một điều này thôi đã làm ta khó tưởng tượng nổi. Rồi lại thêm một điều nữa là Ngài đến để chết thay tội lỗi cho chúng ta. Từ đó ta hiểu được bản tánh của Ngài và làm cho ta biết hạ mình khiêm tốn và vâng phục Ngài.

#### IV. ĐĂNG BAN CHO SỰ SỐNG (Giăng 20:31).

Trong Giăng 20:31, ông cho biết động cơ nào khiến ông viết Phúc Âm và giải thích thêm là ông muốn mọi người tin Chúa Giê-su là Đấng sẽ ban cho họ cuộc sống vĩnh cửu. Đây là chủ đề xuyên suốt trong toàn bộ Tân Ước nhằm khẳng định cuộc sống vĩnh cửu chỉ đến từ Đức Chúa Giê-su.

**Xin đọc những câu sau đây để suy gẫm những điều Giăng muốn ta hiểu về chủ đề này, đó là “sự sống”: Giăng 3:15, 16, 36; 6:35, 63; 10:28; 12:25; 14:6; 17:3. Đọc xong ta cần hiểu sâu hơn là “sự sống” không phải chỉ là cuộc sống vĩnh cửu mà còn hàm ý bao gồm cả hiện tại nữa, bạn có thấy vậy không?**

---



---

Điều gì làm cho những lời hứa về sự sống đời đời lại quan trọng như vậy? Muôn vật trên đất (người và thú vật) đều phải chết, nhưng chỉ loài người mới thực sự hiểu được cái nghĩa của sự vĩnh cửu. Chúng ta cũng vậy, ta cảm nhận được sự quá cách biệt giữa kiếp sống ngắn ngủi trên đất và niềm hy vọng về cuộc sống đời đời mai sau. Trước mắt ta thấy cái chết ở trần thế này nó xảy ra chỉ trong tích tắc như bị tắc nghẽn mạch máu, lái xe say rượu, hoặc bị bệnh AIDS chẳng hạn.

Nhưng điều tuyệt vời ở chỗ chết không phải là hết. Chết chẳng qua như một giấc ngủ ngắn, để rồi ta biết bước kế tiếp là ta ở cùng Chúa Giê-su, Chúa của sự vĩnh cửu.

**Niềm hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu ảnh hưởng thế nào với cuộc sống của ta hôm nay? Trong chừng mực nào đó, có nên sống một đời sống khác hơn khi ta biết ta có lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu?**

---



---



---

#### V. ĐƯỢC GẦN BÊN CHÚA (3 Giăng 11)

**Giăng muốn nói gì trong đoạn Kinh Thánh 3 Giăng 11 về những kẻ chưa hề được nhìn thấy Đức Chúa Trời? Làm sao ta thấy Ngài?**

---

Giăng có may mắn được nhiều thời gian kể bên Chúa, nhưng ông vẫn còn phải học hỏi thêm nhiều điều từ nơi Ngài. Có lúc ông đã đặt lợi ích riêng tư đi trước cả Chúa. Ông cũng hay có những ý kiến khá gay gắt với một số cá nhân. Chẳng hạn Giăng ngăn chặn chuyện có kẻ muốn dùng danh của Chúa Giê-su để đuoái quỷ vì họ không phải là môn đệ chính thức của Chúa (Mác 9:38). Đến nỗi Chúa Giê-su phải nhẹ nhàng khuyên ông là “kẻ nào không nghịch cùng ta thì là của ta” (câu 40).

Giăng lớn mạnh nhờ được kể cận bên Thầy của mình. Ngay cả giờ phút Chúa bị đóng đinh, các môn đồ tản lạc, Giăng vẫn trụ lại dưới chân thập tự giá. Ta thấy Giăng chinh phục được lòng tin của Chúa khi trong những giây phút cuối cùng của Ngài, Chúa đã gửi gắm mẹ (phần đời) của mình cho Giăng coi sóc. (Giăng 19:26,27).

**Tư tưởng nào được tìm thấy trong 2 Cô-rinh-tô 3:18? Làm sao có thể áp dụng vào đời sống thường nhật?**

---



---

Nếu bạn đọc những thơ thánh của Giăng, bạn nhận ra ngay tính nhân từ, dịu dàng, đầy lòng thương xót của Giăng. Thật khác biệt sâu sắc biết chừng nào nếu so với một Giăng thường được mô tả trong toàn bộ Phúc Âm. Ta biết động cơ nào đã chuyển đổi ông. Chẳng có gì ngạc nhiên vì Giăng đã có nhiều thời giờ bên Chúa và bản tánh ông thay đổi nhờ sự trải nghiệm gần gũi này.

**Đọc lướt nhanh ba lá thư ngắn của Giăng qua 1 Giăng, 2 Giăng, 3 Giăng rồi phát hiện bản tánh bộc lộ ở đây. Làm sao Chúa chuyển đổi cuộc đời Giăng? Có lãnh vực nào trong cuộc sống riêng tư của bạn cũng cần được thay đổi? Những bước nào hữu ích một khi bạn chụ để Chúa đem đến sự chuyển hóa này?**

---

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC :

Xin đọc Ellen G. White, “John the Beloved,” tr. 539-545, trong *The Acts of the Apostles*.

“Trong lúc có nhiều sự tấn công khốc liệt vào những người Cơ Đốc thì sứ đồ Giăng đã làm được nhiều điều khả dĩ hỗ trợ và phát triển lòng tin của các người tin Chúa. Giăng đã đưa ra các lời chứng làm cứng họng những kẻ chống đối và làm cho tín đồ của mình biết chống trả trong kiên cường và một lòng trung tín. Khi đức tin của những người Cơ Đốc có phần suy thoái, thì là lúc người tôi tớ già, đảm lược của Chúa (Giăng) lại mạnh dạn thuật cho mọi người nghe về chuyện Đấng Cứu Thế bị đóng đinh và việc Ngài đã sống lại để làm họ lên tinh thần.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 568.

Giăng sống rất thọ. Ông là người chứng kiến thành Giê-ru-sa-lem và sự đổ nát của đền thánh nguy nga. Ông cũng là môn đồ cuối cùng là người có sự gần gũi với Chúa Cứu Thế. Các lời truyền đạt của sứ đồ Giăng có ảnh hưởng mạnh mẽ trong việc xác quyết sự kiện máu chốt về Chúa Giê-su, chính Ngài là Đấng Mê-si, chính Ngài là Đấng Cứu Rỗi của nhân loại. Chẳng ai nghi ngờ về đức tin của Giăng. Qua sự dạy dỗ của người, nhiều kẻ chẳng tin đã quay về với Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 569.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Đọc lại ba lá thư thánh của Giăng. Xem có lãnh vực nào khác trong bản tánh của Giăng mà ta có thể tìm được? Có lời lẽ nặng nề nào bạn thấy ở đây cho những kẻ không chịu đi theo lẽ thật? Bằng cách nào giúp ta hiểu được ý nghĩa đích thực của tình yêu thương?
2. Chúa đã thay đổi bản tính của ta như thế nào? Kinh thánh đã chỉ ra nhiều hành động của Chúa, nhưng có sự kiện nào cho thấy bản tính của một người được biến cải nhanh chóng bằng một hành động của Chúa? Thí dụ một người mù được sáng mắt, một người phung được chữa sạch, nhưng bản tánh của họ cũng thay đổi theo chăng? Nếu không thì tại sao? Câu trả lời có soi sáng gì cho ta hiểu gì thêm về sự lớn mạnh trong quá trình phát triển bản tánh con người?
3. Toàn lớp học hãy thảo luận về những câu hỏi sau: Làm thế nào hội thánh địa phương của bạn là hội thánh của tình yêu thương có tinh thần biết tiếp nhận? Bạn có thể làm gì để giúp hội thánh càng ngày càng định hướng tốt hơn theo tinh thần này?

**TÓM LƯỢC:** Giăng có may mắn được tiếp nhận những kinh nghiệm đầu tay về tình yêu ban cho cuộc sống từ Đấng Cứu Thế. Từ đó ông đem kinh nghiệm sống này tràn chảy qua những lời nói và việc làm của ông. Cuộc đời của Giăng và các bút tích của ông luôn nhắc nhở chúng ta về vị trí quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống của mỗi người Cơ Đốc. Tinh thần này phải được biểu lộ để trở thành điểm máu chốt trong toàn bộ công vụ truyền giáo của chúng ta.

## Bài Học 8

### TỪ SỰ DẠI KHỜ ĐẾN ĐỨC TIN: SỨ ĐỒ PHI-E-RƠ

**CÂU GỐC:** “Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: **Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời**” (Giăng 6:68).

**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY:** Công vụ 2:14-40; 3; 5:1-11; 1 Phi-e-rơ; 2 Phi-e-rơ.

Thường thường sứ đồ Phi-e-rơ hay có những phản ứng nhanh nhạy. Ông ta có một cảm xúc mạnh mẽ và hay bày tỏ ý kiến cho mọi sự việc. Chính vì vậy mà làm ta hứng thú khi nghiên cứu về con người này. Ông là một môn đồ mà trái tim luôn đặt đúng chỗ nhưng cũng là người hay vấp phạm các sai lầm.

Câu chuyện của Phi-e-rơ giúp chúng ta kinh nghiệm vai trò của cảm quan trong cuộc sống mỗi Cơ Đốc nhân. Khi bạn lạc trong rừng, giác quan chỉ làm bạn đi càng xa. Bạn vẫn ngửi, vẫn thấy, vẫn nghe nhưng bạn vẫn đi lạc. Cho nên bạn cần có địa bàn, bản đồ, bạn cần có một thứ gì đó ngoài những cái bạn đang có.

Điều này cũng là một thực tế trong cuộc sống thuộc linh. Những sự gì chúng ta cảm nhận chưa phải là những thử nghiệm cuối cùng của cái được gọi là lẽ thật. Ta cần bổ túc thêm cái gì đó, thường là ở ngoài ta. Nói cụ thể là ta cần tấm bản đồ và cái địa bàn thuộc linh. Cảm quan là một phần rất quan trọng trong đời sống của người Cơ Đốc nhưng nó không phải là phần quan trọng nhất. Nếu không cẩn thận có khi nó trở thành nguy hiểm. Chính vậy mà qua kinh nghiệm của Phi-e-rơ, ông là người hay để cảm xúc làm cho ông vướng mắc khuyết điểm. Tuy nhiên, sau khi đầu phục Chúa ông được coi như con ngựa làm việc hùng hục cho công việc của Ngài. Ngạc nhiên ở chỗ chính những cảm xúc lại là công cụ mạnh mẽ giúp ông thi hành chức vụ.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CHO BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Sứ đồ Phi-e-rơ là một trong các nhà lãnh đạo năng động nhất của hội thánh tiên khởi. Chúa Giê-su đã thay đổi con người Phi-e-rơ từ một môn đồ có những cảm xúc thái quá khó giao việc trở thành một nhà lãnh đạo nổi bật trong sứ mạng chia sẻ Phúc Âm.

## I. NGƯỜI CHÀI LƯỚI (Ma-thi-ơ 4 :18-20).

Phi-e-rơ là người đất Bét-sai-đa, một làng chài lưới bên bờ đông bắc của biển Ga-li-lê. Tên làng có nghĩa là Nhà Chài Lưới. Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ ở đây. Gần hai ngàn năm qua, làng này coi như thất truyền trong lịch sử, mãi cho đến năm 1987, các nhà khảo cổ học mới lại phát hiện ra địa điểm của nó.

Phi-e-rơ đã lập gia đình (Ma-thi-ơ 8: 14). Nhưng không có nhiều dữ liệu về vợ và các con ông, chỉ biết ông sống với vợ và bà gia tại thành Ca-pê-na-um khi Chúa đến gọi ông để trở thành môn đồ của Ngài.

**Phi-e-rơ đáp lại lời kêu gọi của Chúa như thế nào trong Ma-thi-ơ 4:18-20? Điều gì quan trọng khi Anh-rê và Phi-líp “bỏ cả lưới” (để đi theo Ngài) (câu 20)?**

Ta thử nghĩ điều gì đã lướt trong tâm trí của Phi-e-rơ. Chắc chắn phải có điều gì đó đẩy quyền phép mới khiến Phi-e-rơ chịu bỏ nhà bỏ việc để sẵn sàng theo ông Thầy vĩ đại này. Kinh nghiệm theo Chúa của Phi-e-rơ tỏ tường cho mọi người, để ta cũng cần có sự sẵn sàng làm như vậy, không cần tính toán phải trả giá như thế nào (Lu-ca 14:26, 27).

**Nếu so sánh với sứ đồ Phao-lô, thì quá trình bản thân của Phi-e-rơ có phần khiêm tốn, ông ta xuất thân từ giới lao động (Công vụ 22:3; Rô-ma 11:1; Phi-líp 3:5; cũng đọc Công vụ 5:34). Có sự khác biệt nào ta cần suy gẫm?**

Phi-e-rơ và Phao-lô dù có quá khứ khác nhau nhưng khi được Chúa gọi thì cả hai đều biết hiến dâng tuyệt đối, không cần biết họ thuộc giai tầng nào trong xã hội.

**Hãy nhớ lại khi bạn được Chúa kêu gọi, bạn đã phải trả giá thế nào? Bạn đã phải từ bỏ những gì? Nếu có ai hỏi bạn, theo Chúa như vậy có đáng không, bạn sẽ trả lời sao, nêu lý do?**

## II. SỰ DẠI KHỜ CỦA PHI-E-RƠ

Cũng giống như các môn đồ khác, Phi-e-rơ có nhiều dịp thuận lợi được gần gũi và học hỏi từ nơi Chúa. Ông cùng bước đi với Chúa hàng chục dặm, cùng ăn, cùng làm việc với Ngài. Ông được nghe Chúa nói, nhìn cách Chúa tiếp xúc với tha nhân và chứng kiến sự chữa lành các kẻ đau ốm. Ông lại có may mắn được dự phần trên Núi Hóa Hình, tận mắt thấy Chúa nói chuyện với Môi-se và Ê-li. Ông cũng thấy Chúa dựng kẻ chết sống dậy. Rồi ở bên Ngài lúc Ngài bị bắt, kể cả khi Ngài đi ra từ mồ mả.

Phi-e-rơ còn nhiều dịp để được học hỏi rất hữu ích. Ông thường tự coi mình như kẻ đã dự phần vào những trải nghiệm thực tiễn làm thay đổi cuộc sống. Chính sự hấp thụ này chuẩn bị cho Phi-e-rơ trở thành một trong những nhà truyền giảng kiệt xuất nhất của hội thánh tiên khởi.

**Qua những trải nghiệm của Phi-e-rơ với Đức Chúa Giê-su, ông có phạm một số lỗi lầm. Các lỗi lầm đó được chép lại trong Ma-thi-ơ 14 :22-32; 26:36-46; Mác 14 :29-31, 66-72 và Giăng 18 :10, 11. Cụ thể là những lỗi lầm nào và Phi-e-rơ đã học được gì qua các bài học này?**

Phải nói là Phi-e-rơ rất can trường. Ông luôn luôn muốn hành động và chống trả nhanh nhậy. Ông không chịu được sức ép. Có khi ông ngủ quên trong công việc. Vì thế Phi-e-rơ có bản sắc mà một Cơ Đốc nhân khiêm tốn, nhu mì, trung tín không nên có. Nhưng có điều khi mọi chuyện chưa tới hồi kết cuộc, thì Phi-e-rơ đã trở thành một trong những lãnh đạo hàng đầu của hội thánh Cơ Đốc còn non yếu. Ông là một nhà thuyết giảng và một nhà truyền giáo đầy năng quyền từ Chúa Giê-su. Nhiều bằng chứng sống động và mạnh mẽ lạ kỳ từ Đức Chúa trời tuôn đổ trên con người đã hết lòng dẫn thân theo Chúa.

**Bài học nào cần suy gẫm qua câu chuyện này là không nên xét đoán người khác hoặc đoán định ngay cả chính mình?**

### III. HỌC TỪ GƯƠNG CHÚA (Ma-thi-ơ 16:13-26).

**Các câu Kinh Thánh trên cho ta biết có sự thông công mật thiết giữa Phi-e-rơ và Chúa Giê-su. Vì sao Phi-e-rơ đã đối đáp như vậy? Nội dung cơ bản nào Chúa muốn dạy dỗ các môn đồ?**

Phi-e-rơ là người đầu tiên tuyên bố Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, là Đấng Christ. Nhưng ông ta có sự hiểu sai về ý nghĩa đích thực của nó. Như đa phần các môn đồ, kể cả Phi-e-rơ vẫn có quan niệm như mọi người thời đó đều nghĩ Đấng Mê-si là một nhân vật có huyết thống với dòng vua Đa-vít và có khả năng đánh bại người La Mã hầu phục hưng sự công bằng và hòa bình cho họ.

Nhưng Chúa Giê-su vốn răn dạy rằng nước thiên đàng là chốn mang tính chất thuộc linh chứ không mang sắc thái trần thế. Nước của Ngài được thiết lập không dựa trên gươm giáo, quyền lực mà các môn đệ Ngài nên hiểu nước Ngài bằng tình yêu thương, sự tha thứ, và điều công bình.

Tới một thời điểm quyết định của công vụ truyền giảng, chính Chúa Giê-su đã tỏ lộ cho môn đồ về sự chết của Ngài. Rằng Ngài sẽ về thành Giê-ru-sa-lem, Ngài bị giết, rồi sống lại sau ba ngày. Phi-e-rơ là người lộ rõ sự bối rối về tư tưởng cho là Chúa mình sẽ chết, vì ông không chiêm nghiệm được rằng sự chết này nằm trong tiến trình của chương trình cứu rỗi.

Bằng sự suy nghĩ nông cạn ông tin là chuyện này khó có thể xảy ra. Ông đã bỏ nhà bỏ cửa, bỏ thuyền bỏ lưới để đi theo Chúa, bỏ cả thân mình dành hết cho Chúa và chúc vụ của Ngài, cho nên không bao giờ ông tơ tưởng đến chuyện người Thầy của mình sẽ phải chết. Ông thiết nghĩ Chúa mình sẽ thiết lập vương quốc của Ngài ngay trên trần thế này, rồi chính ông cũng được dự phần trong đó. Làm sao ông hiểu được cái tiến trình tuyệt vời dẫn đến sự công bình và kết cuộc hàn gắn qua sự hy sinh của vị Lãnh tụ của ông? Hình như ông cũng chẳng hiểu nổi lời hứa của Chúa về sự sống lại của Ngài vào ngày thứ ba.

**Hãy để ý tính vị kỷ của Phi-e-rơ ở chỗ này. Có thể nó làm sáng tỏ hơn các câu kinh thánh trong Ma-thi-ơ 16 :23-26. Đọc lại kỹ hơn, bạn có thể dùng những ngôn từ nào áp dụng cho cuộc sống của bạn?**

### IV. PHI-E-RƠ TRONG SÁCH CÔNG VỤ (Công vụ 2:14-40).

Phần lớn các sách Phúc Âm phác họa sứ đồ Phi-e-rơ không được sáng sủa cho lắm. Người ta hay nhắc đi nhắc lại sự vấp té và lỗi lầm nghiêm trọng của ông. Từ đó các tác giả khép lại một hình ảnh khá rõ nét về hậu vận của người môn đồ yếu đuối này.

**Điều gì Chúa Giê-su đã phán cho Phi-e-rơ trong Giăng 21:14-19? Tại sao nó làm ta ngạc nhiên về quá khứ của ông?**

“Hãy chăn chiên ta”? Đó là công việc mà Phi-e-rơ phải làm sau này. Một lần nữa lại chứng minh một cách tỏ tường về sự Chúa làm việc trên những kẻ biết hiến dâng trọn vẹn cho Chúa. Người môn đồ hay nóng nảy giờ đây được giao trọng trách thiết lập hội thánh tiên khởi của Chúa.

**Công vụ 2:14-40; Công vụ 3; 5:1-11 cho ta biết gì về các hoạt động của sứ đồ Phi-e-rơ?**

Sự biến cải trong con người của Phi-e-rơ rất đáng ngạc nhiên và trở thành những bài học đáng suy gẫm. Phi-e-rơ đã đầu phục Chúa hoàn toàn và trở thành một trong những chứng nhân hùng hồn cho Chúa. Dù cho ông có mắc sai lầm và nhiều lúc tỏ ra yếu đuối nhưng Chúa vẫn dùng ông trong công việc chứng đạo.

**Nhìn lại bản thân, từ lúc bắt đầu tin Chúa so với bây giờ, bạn thấy có sự thay đổi nào? Có tiến bộ nào cụ thể? Cần cải tiến gì thêm? Dù khi sự tiến bộ có chậm, nhưng sao bạn vẫn không chịu bỏ cuộc?**

## V. SỨ ĐỒ PHI-E-RƠ VÀ NHỮNG LÁ THÁNH THƯ

Chúa Giê-su phán với Phi-e-rơ, “Hãy chẵn chiên ta.” Chẳng nghi ngờ chi hết, người chài lưới yếu tinh thần này chẳng hiểu được chuyện gì sẽ xảy đến. Thậm chí không biết vai trò nào ông sẽ đảm nhiệm trong hội thánh Chúa. Ấy vậy mà trong sách Công vụ ta đã thấy Phi-e-rơ hoàn thành xuất sắc các chỉ đạo của Chúa mình. Cũng cùng cái tên Phi-e-rơ ông lại là tác giả của hai thư thánh trong Tân Ước. Việc hoàn thành xuất sắc sứ mạng của ông là tấm gương không phải cho dân sự Chúa trong thời của ông mà còn cho các thế hệ sau này trong lịch sử của hội thánh. Trong chùng mực nào đó, mỗi lần ta đọc một trong vài lá thư của Phi-e-rơ, ta càng hiểu thêm sự ứng nghiệm lời của Chúa vào người môn đồ dày dặn này.

**Chọn một đoạn trong bất cứ lá thư nào của Phi-e-rơ. Đọc xong rồi cầu nguyện, suy gẫm xem ý Phi-e-rơ muốn viết gì. Sau đó bạn học được gì qua người đối mới của Phi-e-rơ?**

Cũng khó tưởng tượng khi mà nhiều tư tưởng vừa sâu sắc vừa khôn sáng lại được viết ra từ cùng một con người được các sách Phúc Âm từng mô tả. Nhưng đây là con người mới, một Phi-e-rơ được biến cải nhờ ân tứ của Chúa mà Phao-lô gọi là “một sinh vật mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17).

Các lời viết ra của Phi-e-rơ rất có quyền phép trong cả hai nhóm câu 1 Phi-e-rơ 1:18-21 và 1 Phi-e-rơ 2:24. Tư tưởng này toát ra cái tinh túy là vì sự hy sinh của Chúa Giê-su mà chúng ta được cứu. Phi-e-rơ lúc đầu tưởng rằng chẳng bao giờ Chúa lại phải lên thập tự giá, nhưng nay thì ông đã hiểu và quyết tâm rao giảng chính thập tự giá đã cứu chúng ta. Ông muốn thế gian nhìn nhận thập tự giá là nơi Chúa Giê-su, Người thay thế, đã nhận hết tội lỗi cho chúng ta. Nghiên cứu kỹ các lời lẽ trong 2 Phi-e-rơ 1:18-21, để thấy Phi-e-rơ muốn dạy dỗ về sự đầu phục biết nhịn chịu, như kiểu chịu đấm má mình ra, khác hẳn với thái độ trước kia khi người ta viết về ông trong các sách Phúc Âm. Dĩ nhiên sự chuyển biến quả là ngỡ ngàng, nhưng cũng đem lại sự hy vọng cho chính chúng ta, dù cho ta đang ở vị trí nào trong tiến trình trưởng thành của cá tính.

**Trở lại đoạn Kinh Thánh bạn tự chọn trong các thánh thư của Phi-e-rơ. Điểm chánh yếu là gì? Làm sao bạn có thể lấy cái điều mà người chẵn chiên này dạy dỗ bạn để làm kinh nghiệm riêng cho bạn?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “A Night on the Lake,” tr. 377-382 trong *The Desires of Ages*.

Trong những năm tháng đầu mới trở thành môn đồ của Chúa, Phi-e-rơ vẫn hay cho mình là mạnh mẽ. Cũng như người Pha-ri-si, ông có suy nghĩ là ‘ông chẳng hề như những người khác.’ Ngay trong đêm Phi-e-rơ chối Chúa, Ngài đã cảnh báo, ‘hết thấy các người sẽ bỏ đi.’ Nhưng ông đã động dặc tuyên bố, ‘Dẫu mọi người vấp phạm vì có thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy.’ (Mác 14:27, 29). Phi-e-rơ không dè chính sự dũng cảm đưa ông đến chỗ bị lạc hướng. Ông cứ tưởng là ông tránh xa được sự cám dỗ. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc nào đó, thử thách đã tới kể và bằng lời thể độc Phi-e-rơ đã chối Chúa của ông.

“Khi gà gáy xong thì cũng là lúc nhớ lại những điều mình nói, ông quay lại và nhìn người Thầy của mình. Chính lúc này, Chúa cũng ngó Phi-e-rơ. Đằng sau cái nhìn đượm buồn là mối thương cảm xen lẫn tình thương yêu của Chúa. Qua cái nhìn này giúp ông tự hiểu về bản thân ông, làm lòng ông tan nát, cay đắng thốn thức. Từ đó đi vào bước ngoặt khiến ông ăn năn về tội lỗi của mình. Lúc này ông chẳng khác gì kẻ thâu thuế trong niềm đau buồn và thống hận. Cũng như người thâu thuế, ông tìm được sự thương xót. Cái nhìn của Chúa như mách bảo ông tội người đã được tha.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ’ Object Lessons*, tr. 152-154.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Đọc qua những thánh thư của Phi-e-rơ và xem kỹ nội dung để thấy Phi-e-rơ đã biến đổi như thế nào so với hình ảnh của ông phác họa trong các sách Phúc Âm. Có niềm khích lệ nào bạn học được qua sự khám phá này?
2. Quá dễ dàng để chỉ trích Phi-e-rơ khi ông bị té xuống nước vì thiếu đức tin. Nhưng ông lại là môn đồ duy nhất có can đảm bước ra khỏi thuyền. Bằng cách nào đó bạn cũng cần “bước ra khỏi thuyền” trong cuộc sống tin kính của người Cơ Đốc? Hội thánh bạn, có cần hành động giống như vậy chẳng?
3. Ellen G. White từng viết, “Mọi môn đồ đích thực đều được sinh ra trong vương quốc của Đức Chúa Trời như là một nhà tuyên giáo.” *The Desire of Ages*, p.195. Nhiều kẻ theo Chúa hay đánh mất niềm phấn khởi ban đầu vì thiếu sự chia sẻ với người khác những gì họ đã học hỏi. Làm sao các thành viên hội thánh của ta lấy lại được niềm vui chia sẻ tin lành? Làm sao bạn có thể giúp ai đó phục hồi niềm vui chúng đạo?

**TÓM LƯỢC:** Câu chuyện về sứ đồ Phi-e-rơ tỏ cho ta thấy cách Chúa làm việc ngay cả với môn đồ yếu đuối. Chúa Giê-su đã tái tạo niềm ao ước và các ưu điểm của sứ đồ Phi-e-rơ để dẫn dắt ông củng cố được đức tin, giúp ông trở thành một người lãnh đạo có đầy uy tín trong hội thánh thời kỳ tiên khởi.

## Bài Học 9

## SỨ ĐỒ PHI-E-RƠ: NGƯỜI LÃNH ĐẠO TRUYỀN GIÁO

**CÂU GỐC:** “Khi chúng thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Giê-su.” (Công vụ 4:13).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Thi thiên 18:2, 31; 95:1; Ma-thi-ơ 16:18; Công vụ 5:15; 10:25, 28-43; 11:19-26; Ga-la-ti 2:11-14.

Tuần rồi ta đã có dịp nghiên cứu các chuyển biến tích cực trong con người của sứ đồ Phi-e-rơ. Ta đã học được kinh nghiệm làm thế nào ông đang từ một môn đồ yếu đuối chuyển sang một lãnh đạo rất có uy tín trong hội thánh Chúa. Sau nhiều thất bại và sai lầm, thật quá dễ dàng để loại ông khỏi công việc phục vụ cho Chúa, nhưng đó lại không phải là chương trình của Chúa dành cho người hùng yếu đuối này.

Sau khi vượt qua các thử rèn, Phi-e-rơ đã hiến dâng trọn vẹn đời ông cho sứ mạng chia sẻ món ăn thuộc linh với bầy chiên của Chúa Giê-su – trong cũng như ngoài chuồng.

Tuần trước ta biết Chúa đã tạo cơ hội cho ông trở thành một nhà truyền giáo vĩ đại, tuần này ta nghiên cứu xem ông đã đem đến những thành quả nào. Ta đặc biệt lưu ý những kinh nghiệm của Phi-e-rơ khi ông trực tiếp dự phần trong công việc của hội thánh tiên khởi và công khó của ông trong việc rao giảng Phúc Âm cho dân ngoại.

Tóm lại, trong cả hai mặt thành công và thất bại ta sẽ học được ở sứ đồ Phi-e-rơ nhiều bài học bổ ích.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Phi-e-rơ, một con người hoàn toàn biến đổi đã trở thành một trong những nhà truyền giáo lỗi lạc được người đời biết tiếng. Tuy nhiên, chính bản thân ông cũng còn nhiều bài học cần phải ôn học.

## I. MỘT CÁCH NHÌN SÁT HƠN VỀ LỆNH TRUYỀN CHO PHI-E-RƠ (Ma-thi-ơ 16:18).

Những lời phán của Chúa truyền cho Phi-e-rơ trong Ma-thi-ơ 16:18 là một trong những câu kinh thánh dễ gây sự hiểu lầm nghiêm trọng. Đã có những sự giải thích, diễn nghĩa gây nhiều tranh cãi trong quá trình lịch sử của hội thánh Cơ Đốc.

Có người cho rằng Chúa Giê-su thiết lập hội thánh Ngài trên sứ đồ Phi-e-rơ, có nghĩa là ông được coi như “Giáo hoàng đầu tiên” và mặc nhiên Phi-e-rơ là hòn đá như Chúa phán. Một cách giải thích khác thì cho là đại để Chúa phán, “Người là Phi-e-rơ, nhưng trên Vầng Đá này, chính Ta, sẽ lập nên Hội thánh Ta.” Lối diễn nghĩa sau nghe dễ được chấp nhận hơn và đa phần thiên về lối giải thích này.

**Các câu Kinh Thánh trong Phục truyền Luật lệ Ký 32:4; Thi thiên 18:2, 31; 95:1; 1 Cô-rinh-tô 10:4; Ê-phê-sô 2:20; và 1 Phi-e-rơ 2:6 giúp ta hiểu thế nào về ý nghĩa của vầng đá?**

Dù Phi-e-rơ cao trọng cỡ nào, có những ta-làng đặc biệt nào, hoặc công vụ của ông quan trọng cỡ nào, chỉ biết Hội thánh Chúa dứt khoát không bao giờ dựa trên một con người tội lỗi. Chính Chúa Giê-su mới là Vầng Đá, và trên cái móng của vầng đá này hội thánh Chúa mới được thiết lập. Mọi người chúng ta, kể cả Phi-e-rơ chỉ được vững an chừng nào ta còn biết dựa trên cái nền này. Tất nhiên ta chỉ làm được một khi ta biết đầu phục bởi đức tin và vâng phục (Ma-thi-ơ 7:24) theo lời Chúa và mệnh lệnh của Ngài. Quả Chúa có nắm được tương lai của Phi-e-rơ và sắp xếp cho ông ta trở thành một người như thế nào, nhưng một điều khẳng định là Chúa chẳng hề đặt để một con người tội lỗi, yếu đuối như Phi-e-rơ làm nền móng cho hội thánh của Ngài.

## II. BÓNG CỦA PHI-E-RƠ (Công vụ 5:15).

Sau khi Chúa Giê-su về trời, Phi-e-rơ đã mau chóng trở thành lãnh đạo của nhóm tín đồ khoảng 120 người. Trong sách Công vụ, Phi-e-rơ thường được liệt kê đứng hàng đầu trong danh sách các sứ đồ. Chính ông hướng dẫn các tín đồ trong việc chọn người thay thế cho Giu-đa. Nhưng mãi cho đến khi Lễ Ngũ Tuần, thì Phi-e-rơ mới đứng lên và giảng dạy một cách đầy quyền năng cho đám đông. Chính từ đây ta mới chiêm nghiệm được sự biến đổi lạ kỳ trong cuộc đời của người sứ đồ này (Công vụ 2:14-41). Được sự cảm động của Đức Thánh Linh mà qua sự giảng dạy của Phi-e-rơ, 3,000 người đã làm phép báp-têm.

Trong một dịp kế tiếp, ta cũng được biết ông cùng với sứ đồ Giảng, một đôn công thiết thân cùng đi vào đền thờ. Tại nơi đây, lần đầu tiên phép lạ chữa bệnh do bàn tay của Phi-e-rơ đã được thuật lại trong sách Công vụ. Ông đã chữa lành cho một người què bẩm sinh (Công vụ 3:6, 8).

**So sánh Công vụ 3:6, 12, 13; 4:10. Có chủ đề chính yếu nào được đề cập trong những ngôn ngữ của Phi-e-rơ?**

Phi-e-rơ đã có nhiều kinh nghiệm cay đắng kéo dài khi ông cứ lấy sức mình để tự làm mọi chuyện. Ông chẳng thể nào quên lần té ngã xuống nước trên mặt biển khi ông rời mắt khỏi hình ảnh Chúa Giê-su. Ông cũng chẳng dễ quên lần chối Chúa sau khi Chúa bị bắt. Chắc hẳn ông phải nhớ vì đã nhiều lần Chúa Giê-su quở trách ông về cái tật hay làm nhiều điều theo ý riêng mình. Cho nên bản thân ông học được nhiều điều để hiểu rằng phải biết hoàn toàn dựa vào quyền năng của Chúa.

**Chuyện gì xảy ra được ghi trong Công vụ 5:15; 10:25? Loại sức ép nào đè nặng lên Phi-e-rơ? Có hiểm nguy nào nếu Phi-e-rơ hoặc ai đó phải trực diện trong cùng tình huống?**

Đoàn dân bây giờ chỉ muốn “bóng của Phi-e-rơ” đổ dài trên họ. Bằng nhiều cách, Phi-e-rơ được quyền năng của Chúa đổ tràn. Nhưng đây cũng là những thách thức lớn đến với ông.

**Giả thử quần chúng có những phản ứng với bạn tương tự như họ đã tỏ với sứ đồ Phi-e-rơ thì bạn thấy thế nào? Có phương cách nào khả dĩ giúp bạn tránh được sự tổn thương vì sự kiêu ngạo thuộc linh?**

## III. SỰ TỔ CHỨC CÁC HỘI THÁNH TIỀN KHỞI (Công vụ 11:19-26).

Trong thời kỳ tiên khởi của các hội thánh Chúa, các tín đồ mới tin Chúa bán hết nhà cửa và những vật sở hữu của họ (dành cho hội thánh). Họ nhóm nhau hàng ngày để cùng nhau thờ phượng và thông công. Họ luôn “ngợi khen Chúa. Họ được mọi người tôn trọng” (Công vụ 2:47). Mọi chuyện tiến triển tốt đẹp dưới sự lãnh đạo của các sứ đồ.

Tuy nhiên trong lúc hội thánh phát triển thì các rắc rối cũng nảy sinh, cho nên hội thánh cần phải có sự tổ chức. Phi-e-rơ và các sứ đồ đều nhìn nhận rằng cần có sự cân bằng trong việc một mặt giúp đỡ các thành viên hội thánh, mặt khác phải đi rao giảng lời Chúa. Họ quyết định, “Thật chẳng xứng hợp để bỏ sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc” (Công vụ 6:2).

Trong lúc các nhóm tín đồ của hội thánh mới được mở mang ở nhiều khu vực thì việc tổ chức càng cần thiết hầu làm cho hội thánh hoạt động tốt hơn và đảm bảo là các tín đồ được dạy dỗ đúng mức trong đức tin mới.

Hội thánh Giê-ru-sa-lem bắt đầu gửi các truyền giáo ra đi từng nhóm hai người (theo gương Chúa hồi trước cũng gửi môn đệ đi rao giảng từng cặp một).

**Các lãnh đạo hội thánh ở Giê-ru-sa-lem làm gì trong Công vụ 8:14 sau khi họ nghe có nhóm tín hữu mới ở Sa-ma-ri do sứ đồ Phi-líp vừa thành lập? Hoặc trong Công Vụ 11: 19-26 khi có hội thánh mới được thiết lập tại thành An-ti-ốt? Vì sao các quyết định này lại quan trọng như vậy?**

Đọc sách Công Vụ, chúng ta được biết Phi-e-rơ và các lãnh đạo hội thánh tại Giê-ru-sa-lem theo dõi rất sát sao sự lớn mạnh nhanh chóng của các hội thánh Chúa, đặc biệt tại các vùng có dân ngoại. Họ cảnh giác một điều là những dân ngoại cũng dễ quay lại với đám thờ thần tượng hoặc bị lạc hướng bởi các thú đạo lạc. Cho nên khi nhóm người này đến với Chúa chẳng khác gì các con trẻ trong đức tin, thì cũng cần phải được trưởng thành từ “sữa” thiêng do Lời của Chúa bằng các thức ăn giáo lý cứng cáp.

**Bạn có thể làm gì hơn để giúp các tín đồ mới đến đứng vững trong Đức Chúa Giê-su và sứ điệp rao giảng? Tại sao không nên để tín hữu lúc nào cũng ở dưới bóng cánh che chở hoặc giúp đỡ thường xuyên của bạn?**

#### IV. TÂM NHÌN RỘNG MỞ (Công vụ 1:8).

Sau lễ Ngũ Tuần, cuộc đời của Phi-e-rơ hoàn toàn thay đổi, ông trở thành một lãnh đạo hội thánh có quyền năng, nhưng tâm nhìn vẫn còn hạn chế. Cũng như các sứ đồ khác, ông tin sứ mạng của ông là chỉ nhắm vào người Do Thái.

Các điều Chúa Giê-su phán trong Công vụ 1:8 lẽ ra đã giúp Phi-e-rơ và các sứ đồ khác hiểu rằng mọi chuyện không xảy ra theo hướng họ mong đợi nếu cứ dựa vào những suy nghĩ riêng của họ về thực chất của công tác truyền giáo.

Trong Công vụ 10:1-14, Phi-e-rơ đã nhận được sự khải thị cho biết về các loại đồ ăn không thanh sạch. Là một người Do Thái, ông rất sửng sốt về điều đã nghe. “Lạy Chúa! Con không dám!” ông đáp lời Ngài, “vì con chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ” ( Công vụ 10:14). Cũng tở như người Cơ Đốc phục lâm được bảo qua khải thị là cứ hút thuốc và uống rượu.

Tất nhiên Chúa chẳng bảo Phi-e-rơ ăn các đồ ăn không thanh sạch. Cũng thế ấy, Chúa chẳng khuyên ta hút thuốc hoặc uống rượu, mà đây chỉ là câu chuyện ẩn dụ. Lúc đầu Phi-e-rơ không hiểu ra, nhưng sau đó thì hiển nhiên ông được mời đến nhà của Cọt-nây, một người ngoại (không phải người Do Thái).

**Công vụ 10:28-43 dạy gì về ý nghĩa đích thực của lời khải thị? Phi-e-rơ bây giờ đã thấm nhuần được điều gì mà trước đó ông chưa hiểu?**

---

Đối với chúng ta ngày nay, rõ ràng Phúc Âm là một sứ điệp cho mọi người, nhưng đôi khi cũng làm ngỡ ngàng những người như Phi-e-rơ vốn xuất thân người Do-thái. Làm thế nào để ta không cho các định kiến mang tính chất văn hóa che mắt ta. Cùng với Phi-e-rơ ta phải làm sao để có một tâm nhìn vừa xa vừa rộng cho sứ mạng của hội thánh mình.

**Có những sự che chắn nào vừa mang tính cách cá nhân vừa do sắc thái văn hóa đã buộc bạn phải liên hệ? Có thể ngay một số hội thánh của bạn vẫn còn chuyện khó xử này? Có cách nào vượt qua để có một tâm nhìn rộng rãi hơn?**

#### V. LỚN LÊN TRONG ÂN ĐIỂN (Ga-la-ti 2:11-14).

Khi các tín đồ của hội thánh Chúa làm việc chung trong cùng một sứ mạng, tất nhiên cũng có sự hiểu lầm hoặc thiếu hiệp một. Vấn đề này cũng đã từng xảy ra dưới thời hội thánh tiên khởi.

Với Phi-e-rơ cũng vậy, ông đã được ơn dư dật, luôn tỏ ra là bộ phận thiết yếu với công việc của hội thánh. Nhưng sau Lễ Ngũ Tuần, ông vẫn còn một số nhược điểm cần tu sửa để tiếp tục được tăng trưởng. Thật đáng mừng khi ta biết dù ông có vướng mắc một số khuyết điểm nhưng Chúa vẫn sử dụng ông.

**Có điều gì trong Ga-la-ti 2:11-14 cho ta biết về việc Phi-e-rơ vẫn có sự chậm hiểu?**

Phao-lô tỏ ra bức bối khi thấy Phi-e-rơ xử sự như một kẻ giả hình. Sau khi nhận được khải thị về đồ ăn không thanh sạch và sự trải nghiệm với Cọt-nây, ông ta có vẻ bắt đầu kết thân với đám người ngoại. Chính vì điểm này mà Phi-e-rơ bị trách móc bởi nhóm tín đồ Cơ Đốc thành Giê-ru-sa-lem (Công vụ 11:2). Phi-e-rơ có bào chữa cho việc làm của mình. Do vậy các kẻ chỉ trích ông cũng có sự thay đổi tư duy, “Tín đồ nghe đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống” (câu 18).

Nhưng về sau thì Phao-lô lại là người tỏ sự căm phẫn. Trong quá khứ Phi-e-rơ đã làm rất nhiều điều cho người ngoại, nay do bị áp lực từ phía người Do Thái, ông thay đổi thái độ, tỏ sự thỏa hiệp, và chống lại với chính niềm tin của chính ông. Ông không còn chịu ăn uống chung với người ngoại, sợ làm như vậy sẽ gây sự méch lòng đối với người Do Thái. Những hành động này của Phi-e-rơ lại làm cho Phao-lô bức bối. Trong một dịp nào đó, sứ đồ Phao-lô có hàm ý cảnh cáo một người anh em mạnh mẽ hơn đã trở thành làm cố vấp phạm cho người anh em yếu đuối hơn. (1 Cô-rinh-tô 8:9-14).

Điều này minh chứng rằng trong chuyện chung đụng với người ngoại, sứ đồ Phao-lô, một người rao giảng cho dân ngoại, luôn tin tưởng nguyên tắc thiết yếu nhất trong công vụ của ông là mọi người đều bình đẳng trước mặt Chúa.

**Sứ đồ Phao-lô có lời khuyên nào trong 1 Cô-rinh-tô 8:9-14? Làm sao để dùng các lời khuyên này và sử dụng nó như là công cụ hữu ích cho bạn và hội thánh của bạn? Có điều nào vô tình bạn làm có thể gây “thương tổn” những thành viên yếu đuối?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC :

“Cách Chúa làm việc với Phi-e-rơ không chỉ là một bài học cho riêng ông mà còn chung cho các người anh em đồng đức tin. Phi-e-rơ đã từng chối Chúa, nhưng tình yêu của Chúa dành cho ông không hề suy giảm. Nên chỉ khi ông được chọn đảm trách công vụ và có dịp gặp gỡ các kẻ tội lỗi, ông luôn tỏ sự nhân nhượng, lòng thương cảm và tình yêu qua sự tha thứ. Hồi tưởng lại các thất bại và yếu đuối của mình, ông càng tỏ ra quan tâm, mềm mỏng trong sự chăm sóc các chiến và chiến con như Chúa đã từng chăm sóc ông.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 516.

“Sứ đồ Phi-e-rơ đã nhiều lần thất bại. Ông có bị rơi vào sự căm dỗ, nhưng sau đó kịp nổi lại tinh thông cộng với anh em trong Chúa. Đặc biệt ông có mối quan hệ rất mật thiết với Đức Chúa Giê-su và biết rõ các qui luật của Ngài. Chính từ mối quan hệ thiết hữu này mà ông nhận được sự giáo huấn tốt nhất để trở thành một môn đồ nổi trội. Chúa cho ông có một ta-lăng đặc biệt để làm công tác rao giảng Lời Chúa. Mọi sự hiệp lại làm Phi-e-rơ trở thành một môn đồ thuần thực. Như vậy có phải hơi lạ khi ông trở thành kẻ hai mặt trong chức vụ của ông? Thực sự ông luôn e ngại về cái điều mà người ta sẽ gán ghép cho ông khi ông làm những điều chính đáng. Xin Chúa làm cho mọi người cảm nhận được nỗi bơ vơ, chới vơi khi thiếu sự trợ giúp để đem con tàu của mình trực chỉ an toàn ghé bến bình an. Chính vì vậy mà Ân điển của Chúa trở thành thiết thân và chỉ Ân điển của Chúa thôi ta mới khỏi trượt chân té ngã (Bản thảo 122, 1897).” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển. 6, tr. 1108, 1109.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Toàn lớp học thảo luận về trường hợp chúng ta phải làm việc với những kẻ yếu đuối trong hội thánh, họ tỏ sự thất vọng về một vài vụ việc cụ thể nào đó. Chúng ta sẽ giúp họ, nhưng đi xa cỡ nào? Có những qui luật nào nên tuân thủ để giúp ta tránh sự khinh thường đối với con người hoặc sắc thái văn hóa riêng của họ?
2. Sự cao ngạo tâm linh là điều hết sức nguy hiểm với bất cứ ai. Làm sao ta bảo vệ mình khỏi sa vào cái bẫy này? Làm sao tránh khỏi một khi chúng ta lại quá thành công trong việc đưa nhiều linh hồn về với Chúa, trong công tác mục vụ và nhiều lãnh vực khác của hội thánh? Làm thế nào để Chúa luôn giúp tôi tỏ Ngài biết hạ mình khiêm tốn?
3. Hội thánh bạn được tổ chức theo kiểu như một hội đoàn hơn là một tổ chức mang tính chất truyền giáo? Nếu vậy bạn phải làm gì để giúp hội thánh cần hướng nhiều hơn về các hoạt động chứng đạo?

**TÓM LƯỢC :** Tâm thần Phi-e-rơ quả đã trải qua một đêm tăm tối trước lúc, trong khi, và sau khi Chúa Giê-su hy sinh trên cây thập tự. Khi Chúa sống dậy, Ngài lại cho ông một cơ hội mới hầu giúp ông tiếp tục trung tín với Ngài. Phi-e-rơ đã hiến dâng trọn vẹn đời ông cho công việc của Chúa và lãnh đạo hội thánh Ngài lớn dần, lớn dần trong suốt chặng đường đầy thử thách.

## Bài Học 10

### CÁC NỮ TRUYỀN ĐẠO THỜI TIÊN KHỞI

**CÂU GỐC:** “Vậy nên ta nói cùng người, tội lỗi đàn bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu mến ít” (Lu-ca 7:47).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Lu-ca 8:41-55; Giảng 4:1-40; Công vụ 16:14-16; 18:1-3, 24-28; Rô-ma 16:3-5.

Các phụ nữ đã sắm vai trò quan trọng trong lịch sử của Kinh Thánh. Họ có thể là các hoàng hậu (tốt có, xấu có), các con hầu trinh trắng, các bà mẹ cầu nguyện, các lãnh đạo có thể lực, các bà vợ nhiều ảnh hưởng, các nhà từ thiện, các gái điếm, các tiên tri, các nữ chấp sự, các bà chủ nhân ái, các bạn bè và mạnh thường quân trung tín của Chúa Giê-su.

Qua những chuyện đại loại như hoàng hậu Ê-xơ-tê và nữ tiên tri Đờ-bô-ra, quả thật các phụ nữ đã sắm những vai trò quan trọng trong lịch sử Kinh Thánh. Qua đó ta hiểu được vì sao mà phái yếu trong vai trò được giao phó đã góp phần thúc đẩy tiến trình dẫn đến nước thiên đàng bằng nhiều phương thức khác nhau.

Trong các sách Tân Ước ta tìm được nhiều gương tỏ lộ cách Chúa Giê-su làm việc với các phái nữ. Cùng lúc, rất nhiều phụ nữ đã theo Chúa và hỗ trợ tiền bạc (Lu-ca 8:1-3). Họ cũng giúp chăm sóc cho những nhu cầu Chúa cần (Mác 15:41). Chúa Giê-su đã làm công tác mục vụ với nhiều phụ nữ trong một số trường hợp. Trong khi một số môn đồ của Ngài đã bỏ Ngài vào thời điểm Ngài hi sinh trên cây thập tự, thì những người đàn bà vẫn trụ lại dưới chân thập giá và chính họ cũng là những người đầu tiên được tận mắt chứng kiến sự sống lại của Ngài.

Tuần này chúng ta sẽ suy gẫm về một số khuôn mặt nữ trong Tân Ước. Các câu chuyện của họ có thể ngăn ngủi, nhưng lại tỏ ra rất quan trọng với công việc truyền giáo của hội thánh.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Phái nữ thường không có nhiều quyền khi ra khỏi nhà dưới thời Chúa Giê-su. Nhưng trong các sách Tân Ước có ghi lại sự đóng góp đáng kể của họ trong việc thúc đẩy công việc truyền giáo của hội thánh.

## I. PHÁ VỠ LUẬT LỆ (Ga-la-ti 3:28).

Trong xã hội thời Chúa Giê-su sống và làm việc, các phụ nữ thường bị xóa hẳn trong sinh hoạt trước công chúng. Trong lúc thờ phượng ngày Sa-bát, họ cũng chỉ là những người quan sát. Họ không được tham dự vào các thánh lễ.

Trong chốn công đường, ngay người đàn ông cũng bị hạn chế thời gian được nói chuyện với phụ nữ, ngay cả với vợ của họ. Các phụ nữ cũng không được học kinh Tô-ra, lại còn không được phép sờ tay vào Kinh Thánh vì có thể gây “ô nhiễm” cho sách Thánh.

Chúa Giê-su đã dùng một phương cách khác (để tiếp cận), vì phụ nữ cũng là con cái yêu dấu của Ngài chẳng kém gì đàn ông. Sự hy sinh của Ngài chung cuộc thì cũng là xóa tội cho cả nam lẫn nữ.

Các thầy thông giáo của Do Thái thời đó họ cấm sự dạy dỗ cho phái nữ, nhưng Chúa Giê-su phá lệ khi vui vẻ làm chuyện đó. Hình ảnh người nữ Ma-ri, em của La-za-rốt, ngồi dưới chân Chúa như một người học trò ngồi dưới chân thầy (Lu-ca 10:38-42).

Các định kiến nhắm vào phụ nữ đã xâm nhập vào mọi khía cạnh của cuộc sống. Đàn ông có toàn quyền ly dị đàn bà trong khi phụ nữ lại không được quyền đó, kể cả những trường hợp vi phạm nghiêm trọng. Chúa Giê-su đã có những lời lẽ nặng nề về thói tục ly dị lúc đương thời. Tệ đơan này đối xử với phụ nữ như thể họ là vật sở hữu (nô lệ) của đàn ông (Ma-thi-ơ 19:3-8).

**Trong hai sự việc nằm trong hai đoạn Kinh Thánh của sách Lu-ca, Chúa Giê-su đã phá vỡ luật lệ khi Ngài rờ chạm vào người đàn bà mà theo luật thì là người có tội. Ngài cũng đã rờ chạm vào một bé gái để đưa cháu trở lại sự sống (Lu-ca 8:41, 42, 49-55). Ngài đã để cho một người đàn bà mất huyết chạm vào Ngài (Lu-ca 8:43-48). Ngài để mặc cho một “gái ăn sương” rửa chân cho Ngài (Lu-ca 7:37-39). Đọc lại hết thấy các câu chuyện này, có những qui luật nào bạn nghĩ đã đưa Chúa Giê-su đến sự phá lệ? Làm sao các nguyên tắc này còn ứng dụng được trong thời đại ngày nay?**

Khi còn trên đất, Chúa Giê-su đã phá bỏ các luật lệ bất công của con người. Như sứ đồ Phao-lô đã viết, “Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Giê-su Christ, anh em thấy đều làm một” (Ga-la-ti 3:28).

**Có những định kiến nào mà bạn vẫn còn mắc míu để nghịch lại một nhóm nào đó? Làm sao bạn nhận ra các thành kiến này? Quan trọng hơn là làm sao bạn có thể vượt qua được?**

## II. NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN GIẾNG NƯỚC: PHẦN 1 (Giăng 4: 27)

Sự ngăn cách giữa người Sa-ma-ri và Do Thái đã kéo dài từ lâu và có nhiều cay đắng. Những người Do Thái lưu vong sau khi trở về từ Ba-by-lôn có ý định xây dựng lại đền thánh và tu bổ các bức tường. Nhưng người Sa-ma-ri đã muốn ngăn cản họ (Ê-xơ-ra 4: 7-22 và Nê-hê-mi 4:1-5). Các vụ việc như vậy cùng các sự tranh cãi qua lại đã làm cho hai dân tộc thù ghét nhau. Đến độ có người Do Thái nào đó gọi người anh em mình là Sa-ma-ri thì đây là một sự khinh mạn không thể tha thứ. Có một lần, một nhóm người đã coi thường Chúa Giê-su bằng cách gọi Ngài là quỷ ám và gán cho Ngài là người Sa-ma-ri (Giăng 8:48).

Con đường ngắn nhất và đi nhanh nhất giữa Giê-ru-sa-lem ở phía nam và Ga-li-lê ở phía bắc là con đường bằng qua xứ Sa-ma-ri. Nhưng những người Do Thái khi cần đi qua ngã này họ chọn con đường xa hơn để khỏi bằng qua Sa-ma-ri. Bằng cách tránh né như vậy giúp họ khỏi phải tiếp xúc với kẻ thù truyền kiếp.

**Xin đọc những câu Kinh Thánh trong sách Lu-ca (Lu-ca 9:51-56, 10:30-37, 17:11-19), rồi bạn thử xem nội dung đã tỏ gì về cảm xúc của Chúa Giê-su với người Sa-ma-ri? Điều này nhắc gì cho ta về thái độ cần xử sự đối với những kẻ mà ta thường ghét bỏ do ảnh hưởng bởi văn hóa riêng của ta?**

Hơn một lần các tác giả sách Phúc Âm có nhắc đến cuộc hành trình của Chúa băng ngang Sa-ma-ri. Một lần nọ trên đường từ xứ Giu-đê đi Ga-li-lê, Ngài có dừng chân tại một thị trấn tên Sychar xứ Sa-ma-ri. Đây là địa phận của giếng Gia-cốp gần núi Giê-ri-zim, một thánh địa của người Sa-ma-ri và có đền thờ lớn ở đây. Tại địa điểm này, Chúa Giê-su đã có một cuộc đàm thoại khá lý thú không phải chỉ với một người Sa-ma-ri, mà lại là người đàn bà Sa-ma-ri (đọc Giăng đoạn 4).

Người đàn bà tỏ ra sững sốt khi biết Chúa Giê-su yêu cầu bà lấy nước cho Ngài uống. Nhã ý của Chúa làm bà ta sững sờ vì Chúa là một người Do-thái mà bà thì là người Sa-ma-ri!

Qua sự giao tiếp với người đàn bà Sa-ma-ri, Chúa đã phá vỡ một số luật lệ. Theo lời thuật lại của sứ đồ Giăng thì khi ông và mấy môn đồ khác quay lại giếng nước thì “đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà” (Giăng 4:27). Một người đàn ông, hoặc một thầy dạy giáo luật tiếp xúc với một phụ nữ thuộc sắc dân thù nghịch thường bị coi là không chính đáng dưới con mắt thời đó.

**Chúa Giê-su không chịu để những qui luật xã hội cản đường chức vụ của Ngài. Làm thế nào để bạn có thể cân bằng giữa việc phá vỡ luật lệ lại vừa có thể làm những điều mình coi là chính đáng?**

### III. NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN GIẾNG NƯỚC: PHẦN 2 (Giăng 4:1-40).

**Đọc đoạn Kinh Thánh trên thuật lại cuộc nói chuyện giữa Chúa với người đàn bà. Bằng cách nào Chúa Giê-su nối kết được cuộc sống đời thường của người đàn bà với lễ thật thuộc linh mà Chúa muốn chia sẻ? Làm sao Chúa có thể nắm bắt được nhu cầu thuộc linh của bà ta?**

Người đàn bà vui mừng đến độ sau khi được nghe, được nhìn về những điều mình thấy đã vội vã quay lại thành, chẳng cần nhớ phải mang cái vò nước đem theo (Giăng 4:28). Chỉ biết bà đã gặp được Đấng Mê-si và thấy cần phải chia sẻ Tin Lành này ngay.

Phần đầu của câu chuyện làm chứng là bà ta mời mọi người trong thành tới coi Con Người đã quá rành về cuộc đời bà. Việc làm tuy đơn giản nhưng nó mang tính cách chứng đạo kịp thời. Công vụ truyền giáo của ta không hẳn là làm cho người khác quay lại đạo. Việc của ta là đi gieo hạt giống của tin mừng để đem người về với Chúa. Trên cơ sở đó Thánh Linh sẽ làm việc để thay đổi phần thuộc linh của họ. Bằng chứng là sau đó chính đám người này thú nhận, “Ấy không còn phải vì điều người đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian” (Giăng 4:42).

**Phần kế tiếp của việc chứng đạo là câu hỏi “Chẳng phải là Đấng Christ sao?” (câu 29). Câu hỏi này theo ngôn ngữ Hy Lạp hàm ý là người nữ muốn suy đoán đáp án cho một câu hỏi ở dạng phủ định. Nếu diễn theo Anh Ngữ thì câu này có nghĩa là: “Người này không thể là Đấng Mê-si, có phải vậy không?” hoặc là “Đây không phải là đấng Christ, có phải thế không?”**

Người đàn bà có thể chưa tin 100% Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Hoặc đúng hơn là bà ta muốn tung cái tin lạ này dưới hình thức nhẹ nhàng hơn vì e ngại có thể người trong thành sẽ ghét bà khi dám có những lời dạn dĩ như vậy.

Nhiều bài học có thể rút ra từ câu chuyện này, nhưng phần mấu chốt là Chúa Giê-su đã phá vỡ luật lệ trong thời của Ngài. Ngài đã làm chứng cho một người đàn bà Sa-ma-ri và sau này bà ta lại trở thành chứng nhân cho Chúa trong sứ mạng rao giảng Phúc Âm.

**Chúa Giê-su giúp một người đàn bà Sa-ma-ri trở thành một chứng nhân cho Chúa. Dù bà ta không thuộc loại người trong trắng nhất để khởi sự. Chúa Giê-su như thế muốn phá mọi rào cản của các qui luật xã hội thời bấy giờ. Kinh nghiệm nào giúp ta rút tỉa được trong việc chọn người đủ hay không hội đủ tiêu chuẩn trong công việc Chúa?**

### IV. VAI TRÒ PHỤ NỮ TRONG HỘI THÁNH TIÊN KHỞI (Công vụ 16:14-16).

Trong sách Công vụ cũng như những thư Thánh do Phao-lô viết thường nhắc đến vai trò của các phụ nữ trong hội thánh tiên khởi. Cơ Đốc nhân hồi đó chưa nhóm trong các nhà thờ, mà thường tụ tập trong nhà riêng của các tín hữu, thường là xung quanh bàn ăn.

Nhiều căn nhà loại này thường do đàn bà làm chủ tỷ như Ly-đi, một nữ doanh nhân chuyên bán vải sắc tía. Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê, và Lu-ca hay gặp bà ở thành Phi-lip, xứ Ma-xê-đoan khi họ nhóm họp thờ phượng nhân ngày Sa-bát với các tín đồ cạnh bên sông.

**Trong Công vụ 16:14-16, Ly-đi có vai trò nào trong hội thánh tiên khởi?**

Quả là một câu chuyện phong phú thể hiện qua mấy câu chữ này. Chỉ hai câu thuật lại việc bà tiếp nhận Chúa Giê-su. Rồi bà làm chứng liền cho người nhà về đức tin mới tìm được. Kết quả là cả bà và nhà bà đều tiếp nhận phép báp-têm. Với tình hiếu khách, lại còn năn nỉ các sứ đồ vào nhóm nhà mình. Bà được ghi nhận như là tín đồ đầu tiên theo Chúa ở khu vực Châu Âu, và từ căn nhà của bà được dùng làm bàn đạp để cho các sứ đồ triển khai công việc Chúa trong toàn khu vực.

**Khởi từ những câu Kinh Thánh trong Công vụ 18:1-3, 24-28; Rô-ma 16:3-5 và 1 Cô-rinh-tô 16:19, Chúa đã dùng Bê-rít-sin thế nào trong công việc chứng đạo?**

Sau một thời gian ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô xuôi tàu sang xứ Sy-ri cùng với hai bạn đồng công là A-qui-la và Bê-rít-sin. Tại đây A-qui-la và Bê-rít-sin đã mở rộng cửa nhà mình đón nhận một người Do Thái tên là A-bô-lô, dạy đạo cho người này (Công vụ 18: 24-26). A-bô-lô về sau trở thành người trợ thủ đắc lực cho công việc Chúa khắp cùng A-chai (Hy Lạp) (câu 27, 28).

**Trong Rô-ma 16:3-5, sứ đồ Phao-lô có gửi lời cảm ơn đến cả hai vợ chồng Bê-rít-sin. Mặc nhiên Bê-rít-sin sắm vai trò quan trọng trong công việc Chúa thời các hội thánh còn non yếu. Chính Phao-lô đã đánh giá cao nỗ lực của bà. Làm sao ta cần có sự nhạy cảm hơn trong việc hỗ trợ phái nữ trong bất cứ công việc nào xét ra có lợi cho công việc Chúa?**

## V. “TÔI CÓ LỜI NGỢI KHEN BÀ PHÊ-BÊ” (Công vụ 21:9).

Dù phái nữ bị hạn chế bởi các qui luật xã hội khắt khe và không đáp ứng được như mong đợi, nhưng trong thời kỳ các hội thánh tiên khởi họ vẫn được trân quý thông qua đời sống mục vụ. Kinh Thánh không cung cấp nhiều chi tiết về những đóng góp của họ, nhưng không ai phủ nhận phụ nữ đã góp phần đáng kể cho công việc truyền giáo của hội thánh.

**Có nguyên tắc nào hữu ích cho ta rút ra từ câu Kinh Thánh Công vụ 21:9?**

Trong lá thư viết gửi cho tín đồ thành Rô-ma, Phao-lô có ca ngợi một bà chấp sự tên là Phê-bê và xưng bà như là “người chị em” (Rô-ma 16:1). Phê-bê là người thuộc hội thánh Xen-cờ-rê, một cảng gần thành Cô-rinh-tô.

Phao-lô mô tả bà như là “một tôi tớ của hội thánh” (câu 1). Trong lối hành văn, Phao-lô hay dùng chữ Hy Lạp ‘*diakonos*’, có nghĩa là “tôi tớ”, và vài chỗ khác thì có nghĩa “chấp sự”. Dù theo nghĩa nào thì Phê-bê vẫn là một trong những chức viên đã từng phục vụ cho công việc Chúa. Đáng trân trọng ở chỗ chính sứ đồ Phao-lô cũng phải thốt lên, “Vì chính người đã giúp nhiều kẻ, và cũng giúp tôi nữa” (câu 2).

**Nhiều phụ nữ trong thời Tân Ước được nhắc nhở về các việc lành của họ. Ta học được điều gì trong Công vụ 9:36; Rô-ma 16:7, 12; Phi-líp 4:2, 3; Phi-lê-môn 2 và những câu Kinh Thánh đã học liên quan đến các vị trí mà các người nữ đã đảm trách trong những ngày sơ sinh của Cơ Đốc giáo?**

Hiển nhiên các phụ nữ đã giúp việc đắc lực phía sau hội trường trong việc hỗ trợ hội thánh. Nhiều người trong số họ cũng đảm trách các vai trò hàng đầu trong việc chia sẻ tin mừng. Ta có thể khẳng định là phái nữ, trong công việc kết thúc của Phúc Âm, vẫn tiếp tục đóng góp phần quan trọng của mình.

**Dù là phái nam hay nữ, làm sao bạn có thể sử dụng hết ta-lâng của bạn cho mục vụ và công tác truyền giáo?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Ngay sau khi được gặp Chúa Giê-su bên giếng nước Gia-cốp và biết Ngài là Đấng Cứu Thế, thì người đàn bà đã sốt sắng đi tìm những người khác mau đến gặp Ngài. Bà thể hiện việc làm như là hình thức chứng đạo còn hay hơn cả môn đồ của Chúa. Trong lúc dưới con mắt các môn đồ thì họ chẳng thấy đất Sa-ma-ri có gì hứa hẹn. Đầu óc họ chỉ nghĩ đến những điều to tát trong tương lai. Họ không chiêm nghiệm được mùa gặt đang ở quanh họ. Cuối cùng, một người đàn bà với đám dân đông của thành đã được đem đến gặp mặt Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 102.

“Đức Chúa Trời có công việc cho cả phái nam lẫn nữ để làm. Họ có thể làm tốt công việc Chúa giao một khi họ thấm nhuần được bài học cơ bản đầu đời của trường học Đấng Cơ Đốc là phải biết khiêm tốn. Lúc nào họ cũng phải vừa nhân danh Chúa vừa trang bị cả thân linh Ngài trong bản thân.” – Phỏng trích Ellen G. White, *North Pacific Union Gleaner*, ngày 4 tháng 12, 1907.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN :

1. Trong một số khu vực của thế giới, người phụ nữ vẫn chưa được giao các vị trí lãnh đạo trong hội thánh. Nhiều người cho rằng đây là vấn đề mang tính chất văn hóa. Có người lại nghĩ đây là vấn đề của tôn giáo. Vậy khi nào thì các vấn đề văn hóa tập quán trở thành vấn đề tôn giáo?
2. Bà Ellen G. White viết rằng người đàn bà bên giếng nước làm công tác chứng đạo tốt hơn cả các môn đồ của Chúa. Vậy sức mạnh nào của phụ nữ góp phần cho công việc truyền giáo của hội thánh? Không đi sâu vào vấn đề phong chức cho phụ nữ, làm thế nào ta có thể hỗ trợ tốt hơn và làm việc chung với phái nữ, những thành phần không thể thiếu trong phong trào và công vụ rao báo thông điệp của Chúa?
3. Toàn lớp học hãy thảo luận xoay quanh câu chuyện giữa Chúa Giê-su và người đàn bà bên giếng nước. Đem câu chuyện này liên hệ vào nếp văn hóa riêng của bạn. Thủ tưởng tượng Chúa Giê-su làm việc với một ai đó mà do tính chất văn hóa bạn thường ghét bỏ họ. Bạn học được gì ở tấm gương của Ngài để nhận thức sâu sắc ý nghĩa đích thực của mệnh lệnh rao giảng Phúc Âm?

**TÓM LƯỢC:** Kiểm lại toàn bộ Tân Ước, ta thấy các phụ nữ thường đóng các vai trò ở hậu trường. Nhưng Chúa Giê-su và các môn đồ của Ngài không ngớt ngợi khen họ về những hành động đầy tình yêu thương và lòng thương xót trong việc đẩy mạnh các hoạt động chứng đạo cho hội thánh thời tiên khởi.

## Bài Học 11

## TRUYỀN GIÁO TRÊN ĐẤT KHÁCH: ĐA-NI-ÊN VÀ CÁC BẠN

**CÂU GỐC :** “Và, Đa-ni-ên quyết định trong lòng rằng không chịu ô uế bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, nên cầu xin người làm đầu hoạn quan để đừng bắt mình phải tự làm ô uế” (Đa-ni-ên 1:8).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Đa-ni-ên 1-3; 6.

“Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định” (Rô-ma 8:28).

Trong những tình huống tăm tối nhất, khi gặp mọi chuyện kể như xấu, ta thường tự an ủi là phải biết mọi sự hiệp lại làm ích cho hồi kết cuộc. Tất nhiên mọi chuyện không thấy đều tốt, nhưng đối với Đức Chúa Trời, mọi chuyện hiệp lại sẽ trở nên tốt. Chúng ta không được bảo đảm là mọi chuyện xảy ra theo chiều hướng ta muốn, và có khi chúng ta chẳng chiêm nghiệm được kết quả cuối cùng đều là tốt đẹp. Nhưng lời hứa (của Chúa) thì bao giờ cũng trước sau như một.

Tuần này ta học về câu chuyện Chúa đã làm để chuyển xấu thành tốt qua sự trải nghiệm của bốn bạn trẻ người Do Thái bị buộc phải dấy sang xứ người. Tuy nhiên do lòng trung tín của họ, Chúa đã sử dụng họ như là những nhân chứng sống cho mục đích và quyền năng của Ngài. Bằng nhiều thử thách trong tình huống khác nhau, lúc trong lò lửa hực, khi trong hang sư tử, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ sự chăm sóc của Ngài cho Đa-ni-ên và các bạn của mình cùng bày tỏ quyền năng của Ngài trước đám dân ngoại chỉ biết thờ các thần giả. Thật sự chỉ có Chúa mới biết hệ quả đời đời về lòng tin tuyệt đối của những người bạn trẻ này.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Các câu chuyện thuật lại về những trải nghiệm của Đa-ni-ên và ba bạn trẻ tại thành Ba-by-lôn giúp ta hiểu được tường tận về tầm quan trọng của lòng trung tín và việc chứng đạo của chúng ta cho Chúa Giê-su. Sau 2,600 năm từ thời Đa-ni-ên làm sao ta vẫn thấy câu chuyện như vẫn còn hiển hiện cho đến ngày hôm nay.

## I. CÁI NỀN MÓNG TÂM LINH (Phục truyền Luật lệ Ký 6:6,7).

Nhiều người trong chúng ta biết câu chuyện Đa-ni-ên và các bạn của ông. Họ là những kẻ bị bắt làm nô lệ cho vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, thời kỳ khoảng 600 năm trước Chúa. Qua sự trung tín của những người trai trẻ này, Đức Chúa Trời muốn dùng họ cho những chương trình và sứ mạng xa hơn của Chúa. Vào thời điểm đó Ba-by-lôn là đế quốc mạnh nhất toàn cầu. Nhưng ở đây câu chuyện của Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria luôn thể hiện sự trân quý về sự dạy dỗ lòng trung tín từ cha mẹ của họ.

Các gia đình người Do Thái coi việc dạy dỗ con cái là nhiệm vụ rất quan trọng. Phần nhiều cách dạy dỗ hay sử dụng lối kể chuyện, một phần không thể thiếu trong sinh hoạt gia đình. Cha mẹ thường xuyên phải biết kể đi kể lại cho con cái về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử đất nước của họ. Đặc biệt nhấn mạnh về việc tại sao vâng theo lệnh truyền của Chúa thì dẫn đến sự sống, còn bất tuân mạng lệnh sẽ đưa đến sự chết.

**Trong Phục truyền Luật lệ Ký 6:6,7; 4:9 nguyên tắc tâm linh nào quan trọng cho cả trẻ em lẫn người lớn chúng ta? Bằng cách nào sự dâng hiến của bản thân mỗi ngày là một cách ứng dụng hữu hiệu những qui luật này trong đời sống cá nhân?**

Chính cha mẹ của Đa-ni-ên và các bạn của ông chẳng thể lường trước được điều gì sẽ xảy ra cho con trẻ của mình, nhưng họ vẫn dạy dỗ một cách trung tín lời Kinh Thánh cho con cái họ. Làm như vậy là họ đã tạo cho chúng có một căn bản vững chắc trong đức tin trong suốt quãng đời còn lại. Qua lối thuật chuyện, chính các bậc phụ huynh cũng có cái lợi được dịp ôn lại về những phép màu dấu lạ, về lòng nhân từ, về sự yêu thương của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi con cái lớn khôn hoặc đi xa, điều quan trọng cho chúng ta cần nhớ lại về sự làm lành và quyền năng của Chúa qua các thời đại. Xét cho cùng làm sao ta có thể chia sẻ cho tha nhân về những điều chính chúng ta có dịp trải nghiệm?

**Qua sự dâng hiến cá nhân bạn thể hiện lòng trung tín thế nào? Làm sao những dâng hiến đó phát triển được đức tin và làm cho ta thành những chứng nhân tích cực hơn?**

## II. NHỮNG THỬ THÁCH BAN ĐẦU (Đa-ni-ên 1:4).

Sau khi các người trai trẻ đến Ba-by-lôn, hiển nhiên họ phải trực diện với các cám dỗ và ảnh hưởng tiêu cực của nó.

**Trong câu Kinh Thánh Đa-ni-ên 1:4, điều gì tấn công đầu tiên vào đức tin của họ? Tại sao nó có tác dụng dữ dội như vậy?**

Cái gì ta thấy và đọc sẽ ảnh hưởng đến suy nghĩ của ta. Có thể đây là lần đầu tiên trong đời họ, Đa-ni-ên và các bạn tiếp cận với một nền văn học dạy dỗ một số điều trái với đức tin của họ. Văn học của người Ba-by-lôn đã đưa những bạn trẻ gần với thiên văn học, các thần giả, và các chuyện kỳ bí. Cuộc đấu tranh cả tâm thần lẫn lý trí khởi sự trong nội tâm họ (Phi-líp 4:8). Ngay thân xác của họ cũng chẳng miễn trừ, mà khoa học hồi đó lại chứng minh có sự quan hệ mật thiết giữa linh hồn và thể xác con người.

**Từ ngữ then chốt nào trong Đa-ni-ên 1:8 (đọc thêm các câu 12-14) chỉ rằng Đa-ni-ên và các bạn không muốn ăn đồ ăn của vua?**

Hai chữ ô-ước, một từ theo tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa như “ô nhiễm, làm bợn đục”. Đối với bốn bạn trẻ vấn đề này không hẳn là không hợp với lối sống lành mạnh, cũng chẳng phải là tùy ý lựa chọn, mà hoàn toàn mang tính chất tôn giáo.

**Viện cố gì mà Đa-ni-ên và các bạn vẫn có thể tự ăn đồ ăn vua ban cho?**

Ngay từ khi đặt chân lên đất Ba-by-lôn, bốn người anh em đã quyết bảo vệ các nguyên tắc của họ bằng mọi giá. Quyết tâm này được xác định như cái nẹp cho cuộc sống của họ nơi đất khách. Tại nơi đây, hơn một lần đức tin của họ bị thử thách. Bằng sự trung tín tuyệt đối, họ trở thành chứng nhân mạnh mẽ cho Đức Chúa Trời của họ ở trên trời.

**Tất nhiên với con người yếu đuối, dễ có sự viện cố này lẽ họ cho những chọn lựa xấu hoặc thái độ bết bát. Trong lãnh vực nào của cuộc sống có khi bạn cũng “viện lẽ” cho việc làm của bạn? Từng bước nên làm gì để giúp bạn đối phó với sự yếu đuối thuộc linh rất nguy hiểm này?**

## III. KHÔNG KHOAN NHƯỢNG (Ê-sai 56:1-8).

Câu chuyện trong Kinh Thánh tỏ rõ Đức Chúa Trời đã làm việc trên đời sống của người Ba-by-lôn - dưới thời vua Nê-bu-cát-nết-sa và vua Si-ru sau đó. Đức Chúa Trời ở đây được minh họa như là Đức Chúa Trời của cả cho người Do Thái lẫn các dân tộc.

**Hãy liên tưởng thời điểm tiên tri Ê-sai viết đoạn Ê-sai 56:1-8. Điểm nào quan trọng được rút ra từ nội dung này?**

**Trở lại đọc tiếp Đa-ni-ên 1:6,7, tại sao những người Ba-by-lôn lại làm những điều này?**

Ý nghĩa của việc đặt tên rất quan trọng đối với các gia đình người Do Thái. Theo tập quán của họ, các trẻ em được đặt tên rất cẩn thận. Những tên tử như Đa-ni-ên (Đức Chúa Trời là quan tòa của tôi), Ha-nania (Đức Chúa Trời Hằng Đặc Ân), Mi-sa-ên (ai là Đức Chúa Trời Hằng Hữu), và A-sa-ra (Đức Chúa Trời Hằng Cứu Giúp) chứng tỏ một điều là các bậc cha mẹ rất quan tâm đến đời sống thuộc linh của con cái qua cách đặt tên cho chúng.

Viên đứng đầu hoạn quan của vua Nê-bu-cát-nết-sa là Át-bê-na đã cải tên cho bốn bạn trẻ Do Thái bằng những cái tên mới của người Ba-by-lôn – Bê-nơ-xát-sa, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-nê-gô. Các tên mới này có liên hệ đến các thần của Ba-by-lôn.

Nhưng chỉ mỗi việc cải tên là có dính líu cận kề nhất với bốn bạn trẻ, họ không còn chọn lựa nào khác và đành phải chấp nhận. Sau đó nường cánh dưới ân điển của Đức Chúa Trời, bọn họ dần dần được đảm trách các chức vụ quan trọng trong triều đình và nội chánh của xứ Ba-by-lôn.

Sau kỳ hạn chuẩn bị, viên đầu hoạn quan đem họ đến để ra mắt vua. Vua nói chuyện với họ và thấy “không ai bằng họ” trong đám người được dẫn đến (Đa-ni-ên 1:19). “Vả, khi vua hỏi họ những câu hỏi về mọi sự khôn ngoan sáng suốt, thì thấy họ giỏi hơn gấp mười những đồng bóng và thuật sĩ trong cả nước” (Đa-ni-ên 1:20).

Thật là một câu chuyện đầy quyền phép. Nó tỏ tường về sự Chúa làm việc diệu kỳ trên bốn người bạn trẻ trung tín này. Được giải từ thành Giê-ru-sa-lem về đến triều đình của một vị vua có quyền uy bậc nhất thế giới thời bấy giờ, họ đã được thăng dần lên các chức vụ đầu triều. Họ sùng sững trước mặt vua như những nhân chứng cho quyền năng của Đức Chúa Trời.

**Tại sao có thể chấp nhận chuyện các người trai trẻ Do Thái nhận các tên của người ngoại, nhưng lại không thể chấp nhận chuyện họ ăn các đồ ăn của dân ngoại? Làm sao ta phân biệt được cái điều thuộc về văn hóa và vấn đề mang tính chất tôn giáo? Xin chuẩn bị để thảo luận đề tài này trong lớp học.**

#### IV. NGƯỜI LÝ GIẢI CÁC ĐIỀM CHIỀM BAO (Đa-ni-ên 2:1-13).

Đa-ni-ên và các bạn của ông đã leo tới các mức thang cao nhất trong triều đình Ba-by-lôn, một đế quốc mạnh nhất thời bấy giờ. Tuy nhiên, cũng tương tự như nội bộ các triều đại quyền lực nhất, sự hiểm nguy cũng đang rình rập họ.

**Hãy đọc Đa-ni-ên 2:1-13, rồi trả lời các câu hỏi sau đây:**

1. Những nhà thông sáng đã làm gì để cố ý muốn đánh lừa vua?
2. Làm thế nào mà vua tin chắc là các trò đánh lừa này không qua khỏi mắt người?
3. Từ ngữ nào của các nhà thông sáng tỏ rằng vua họ hỏi những điều không thể nào giải thích được? Vì sao những ngôn từ này lại trở thành các lời chứng hùng hồn cho quyền năng của Chúa?

Trước đó Đức Chúa Trời đã phú cho Đa-ni-ên cái tài giải đoán các điềm mộng và những sự khả thị (Đa-ni-ên 1:17). Nhưng Đa-ni-ên không hành động theo ý riêng của ông. Ông đã nhóm họp bạn hữu mình và mời họ cùng cầu nguyện (Đa-ni-ên 2:18). Rõ ràng, nếu không có sự giúp sức từ quyền năng của Chúa thì chắc chắn Đa-ni-ên và các bạn cũng chịu chung số phận như những thuật sĩ bói khoa trong triều đình.

**Hãy đọc lời cầu nguyện cảm tạ Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 2:20-23. Phần nào nổi bật nhất trong lời cầu nguyện của ông? Có niềm hy vọng và khích lệ nào bạn có thể rút tĩa từ những lời đây ơn phước này?**

Ai trong chúng ta cũng đều rõ hỏi sau của câu chuyện (nếu chưa thì xin đọc lại). Hãy suy gẫm về sự kiện một vị vua của một đế quốc vĩ đại nhất thời bấy giờ lại chịu phủ phục và thờ lạy tên nô lệ trong triều đình của mình (các câu 46-48). Điều này quả là rất ấn tượng với một vị vua có quyền lực không cần biết ông ta còn cần học hỏi gì thêm nữa.

Thông qua Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã cứu được rất nhiều nhà thông sáng khắp xứ Ba-by-lôn. Chúa đã dẫn dắt vị vua của dân ngoại ít nhất cũng có niềm tin ban đầu nơi Đức Chúa Trời Hằng Sống. Chính Ngài đã mở đường cho Đa-ni-ên và các bạn được thăng quan tiến chức để nhờ đó có cơ hội trở thành nhân chứng đầy quyền phép cho Ngài.

#### V. HAI CUỘC THỬ THÁCH SỐNG HOẶC CHẾT (Đa-ni-ên 3:16-18).

Thêm hai cuộc thử thách nữa để cho Đa-ni-ên và ba bạn trẻ có dịp làm chứng thêm về một Đức Chúa Trời có thật. Xin dành thì giờ đọc hết đoạn 3 để xem sự thử thách đức tin mà ba người bạn trẻ phải trực diện.

**Lời chứng nào hùng hồn nhất trong Đa-ni-ên 3:16-18? Vì sao nguyên tắc này vẫn còn nguyên giá trị cho những người theo Chúa thế hệ hôm nay? Xin đọc thêm Ma-thi-ơ 10:28.**

Đọc Đa-ni-ên 3:28-30 để biết vua Ba-by-lôn đã có ấn tượng mạnh mẽ biết chừng nào về những điều ông đã thấy? Vị vua này còn nhiều điều để biết, nhưng rõ ràng các bạn trẻ Do Thái đã mang đến lời chứng hùng hồn về Đức Chúa Trời Hằng Sống được đồn ra khắp thế giới dân ngoại.

Lại đọc tiếp chuyện Đa-ni-ên vào hang sư tử (Đa-ni-ên 6) để hiểu thêm về một thử thách đức tin cho tôi tớ Chúa. Nên nhớ thử thách này xảy ra dưới một triều vua khác sau này.

**Bằng chứng nào bạn tìm được trong đoạn Kinh Thánh này tỏ rằng chính ông vua cũng đã nhận thức được một số điều liên quan đến quyền năng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên?**

**Loại chứng ngôn nào mà vua Đa-ri-út đã tỏ về Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên? Làm sao các lời chứng này là hoàn toàn chính xác? Điều này dạy ta gì về quyền phép của Chúa vẫn tới được người ngoại dù Lời Viết (Kinh Thánh) chưa được phổ biến?**

Hãy tưởng tượng trong cả hai câu chuyện, nếu bốn người Do Thái chịu bỏ cuộc để cứu lấy thân họ. Cũng không quá khó nếu họ cứ “viện lý do” để tìm chuyện dễ làm. Nhưng như ta thấy, Đa-ni-ên và các bạn quyết giữ lòng trung tín và kết quả là họ đã góp phần rao báo cho thế gian sự hiểu biết về một Đức Chúa Trời Hằng Hữu.

**Kiểm lại trong quá khứ có lần nào bạn cũng thử muốn tìm một lối dễ xử để thoát khỏi cái điềm mà bạn đã biết là đúng? Bạn cảm thấy thế nào? Làm sao chuẩn bị cho bản thân mạnh mẽ hơn trong đức tin, dù cho thử thách xảy đến như thế nào bạn vẫn thực hiện được điềm mà bạn biết là hợp lẽ công bình?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “In the Court of Babylon,” tr. 479-490; “Nebuchadnezzar’s Dream,” tr. 491-502; và “The Fiery Furnace,” tr. 503-513, trong *Prophets and Kings*.

“Đức Chúa Trời đã kêu gọi tôi tớ Ngài là Đa-ni-ên làm chứng về Ngài tại Ba-by-lôn. Cũng một thể ấy, Ngài kêu gọi chúng ta làm chứng nhân cho Ngài trong thế gian hôm nay. Dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ trong cuộc sống, Chúa muốn chúng ta bày tỏ được những qui luật của vương quốc Ngài cho các người chưa biết đến Chúa. Nhiều kẻ trong số họ đang mong mỗi được thấy những điều diệu kỳ đến với họ. Nhưng mỗi ngày họ lại để tuột mất cơ hội bày tỏ sự trung tín với Ngài. Mỗi ngày họ bỏ qua những nghĩa vụ nhỏ nhoi trong đời sống. Cũng có thể họ chờ đợi một công việc to tát nào đó để thể hiện được tài năng của họ nhằm thỏa mãn cho tham vọng cá nhân. Tiếc thay ngày qua ngày, thời gian và tham vọng trôi theo.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 487, 488.

“Những thông tin về chuyện Đức Chúa Trời giải cứu các bạn của Đa-ni-ên đã được tỏa ra khắp bốn phương qua các sắc dân của nhiều dân tộc. Các dân sự được mời mọc tỏ sự cống hiến bởi chính tay vua (Nê-bu-cát-nết-sa). Qua sự trung tín của các con cái Ngài, việc làm chứng về sự vinh hiển của Chúa đã rải ra khắp đất.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 512.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Toàn lớp học hãy thảo luận xoay quanh câu hỏi cuối của bài học ngày Thứ Ba.
2. Những câu chuyện về cuộc đời Đa-ni-ên là những bài học đầy quyền phép. Nó chứng tỏ cách Đa-ni-ên và các bạn có thể làm chứng cho người khác về Đức Chúa Trời của mình. Bằng cách nào? Bằng cách quyết giữ lòng trung tín với Ngài trong mọi tình huống. Trong khi đó, có bao nhiêu người trong chúng ta ngày nay lại được nghe nhiều kẻ nhận danh Đức Chúa Trời để làm những điều điên rồ, kể cả dám hi sinh tính mạng của họ? Khi phải đối diện với một tình huống khó khăn, làm sao ta phân tỏ được sự khác biệt? Chúng ta quyết đứng vững? Hay tốt hơn ta chọn lối làm chứng cho Ngài bằng cách sẵn sàng có sự khoan nhượng?
3. Qua câu chuyện của Đa-ni-ên trong hang sư tử, lại có câu chuyện về Giăng Báp-tít. Làm thế nào để ta hiểu nổi kết cục khác hẳn nhau của hai câu chuyện?

**TÓM LƯỢC:** Sách tiên tri Đa-ni-ên mô tả sự trải nghiệm của bốn người trai trẻ quyết một lòng trung tín với những nguyên tắc của dân tộc và Đức Chúa Trời của họ. gương trung tín của họ là một cách làm chứng hùng hồn không những cho các quan cai trị và dân thành Ba-by-lôn mà cho cả các sắc dân của các nước lân cận.

## Bài Học 1

### SỰ BAN CHO TRONG CHỨC VỤ: SỨ ĐỒ PHI-LÍP

**CÂU GỐC:** “Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói” (Công vụ 8:6).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Công vụ 6:3; 8; Rô-ma 12:6-8; 1 Cô-rinh-tô 12:1-11, 27-31; 1 Ti-mô-thê 3:8-12.

Sứ đồ Phi-líp phải chạy trốn để tránh những tấn công nghịch cùng tin đồ tại thành Giê-ru-sa-lem. Có lúc ông đã phải trực diện một thuật sĩ có tài duối quỷ. Ông cũng đã chữa lành cho nhiều người què và đau bại. Ông đã dắt một người giàu có xứ Ê-thi-ô-bi từ một quan trong triều đến với Chúa Giê-su để được làm phép báp-têm. Ông luôn được Đức Thánh Linh chăm gìn bảo vệ suốt chặng đường dài, và quả thật đối với Phi-líp, cuộc sống chẳng có gì buồn chán.

Có nhiều người khi nghĩ đến Cơ Đốc giáo, họ tưởng chắc có nhiều bài giảng kéo dài trong nhà thờ. Tín đồ chắc được khuyên một danh sách liệt kê toàn những điều nên làm và không nên làm, cùng những khuôn mặt dài thòng trông có vẻ nhàm chán. Nhưng thực sự không phải như vậy. Theo Chúa Giê-su cuộc sống đáng thú vị hơn nhiều.

Tỷ dụ, trong tuần này ta điểm qua cuộc đời và chức vụ khá thú vị của sứ đồ Phi-líp. Ông là một khuôn mặt đã trải nghiệm một thế giới hoàn toàn mới lạ khi ông được phong chức để đi vào chức vụ. Được chọn lựa như là một trong bảy người của hội thánh ban đầu, Phi-líp đã chọn một lối đi cho mình mà chính ông không bao giờ ngờ tới. Đích thân ông đi chia sẻ Tin lành của Chúa Giê-su trong xứ Sa-ma-ri. Nhờ công vụ của người mà Phúc Âm của Chúa rải khắp lục địa Châu Phi. Vậy ta học được gì qua người sứ đồ này.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Qua công tác mục vụ của Phi-líp, xứ Sa-ma-ri như được chuyển đổi vì Tin lành của Chúa. Đáng chú ý là ông đã làm chứng cho một người ngoại có quyền thế xứ Ê-thi-ô-bi trở về đầu phục Chúa Giê-su. Một khi chúng ta biết đầu phục trọn vẹn đời sống ta cho Chúa thì chẳng có giới hạn nào để Chúa sẵn sàng sử dụng ta đầy mạnh công việc của nước Ngài tiến tới.

## I. ĐƯỢC ƠN KÊU GỌI LÀM CHỨC VỤ (Công vụ 6:3).

Hội thánh Giê-ru-sa-lem chọn Phi-lip và sáu người nam làm chấp sự (hoặc tôi tớ) cho Chúa. Tiếng Gờ-réc dùng cho chữ chấp sự là *'diakonos'*, thường được dịch là tôi tớ trong phần lớn sách Tân Ước. Khi Chúa Giê-su nói chuyện với đoàn dân và các môn đồ, Ngài phán, “Song ai lớn hơn hết trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi” (Ma-thi-ơ 23:11). Rồi khi dự báo về sự chết của Ngài, Ngài lại phán, “Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc (chấp sự) ta cũng sẽ ở đó” (Giăng 12:26).

**Đọc xong hai đoạn Kinh Thánh Công vụ 6:3 và 1 Ti-mô-thê 3:8-12, làm sao ta có thể đoán xét về con người của sứ đồ Phi-lip?**

**Hình ảnh nào trong Công vụ 2:46, 47; 4:32, 33 phác họa về hội thánh của Chúa hồi đó?**

Tất nhiên thời kỳ thuận lợi cho hội thánh không kéo dài lâu. Cuộc khủng hoảng lớn ắt sẽ phải đến (Công vụ 6:11). Vào thời điểm này phần lớn tín đồ mới là những người Do Thái. Nhưng có hai loại người Do Thái: Do Thái gốc Hy Lạp và Do Thái gốc Hê-bơ-rơ. Người gốc Hy Lạp không sanh đẻ ở Y-sơ-ra-ên, họ nói tiếng Gờ-réc. Ai gốc Do Thái, thì nói tiếng Hê-bơ-rơ và cách nhìn thế gian của họ dính chặt với truyền thống Do Thái. Trong đà phát triển quá nhanh của hội thánh, các người Do Thái gốc Hy Lạp có phần nản rằng trong lúc chia xẻ các đồ ăn cho mọi người, thì các bà góa của họ bị bỏ bê và phần thiên vị có nghiêng về phía các bà góa gốc Hê-bơ-rơ.

Từ đó hội thánh phải đối diện với các nan đề đầu tiên xảy ra trong cộng đồng. Mười hai sứ đồ phải nhóm họp lại và thảo ra một kế hoạch để lãnh đạo tốt công việc hội thánh: cần chia xẻ trách nhiệm. Chính vì vậy mà các chấp sự được thiết lập.

**Nhìn lại hội thánh bạn có tốn nhiều thời gian vô ích để giải quyết các vụ việc tranh cãi giữa các thành viên với nhau? Có cách nào giúp hội thánh bạn hướng tới các nỗ lực có lợi hơn cho công việc Chúa?**

## II. CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO TẠI XỨ SA-MA-RI (Công vụ 8:1-5).

Khi sứ đồ Phi-lip xuất hiện lại trong Kinh Thánh, người ta thấy ông đang ở vùng Sa-ma-ri, một xứ mặt bắc của xứ Giu-đê. Chúa Giê-su đã nhìn thấy trước sự việc các môn đồ của Ngài một ngày nào đó sẽ trở thành các nhà truyền giáo “không phải chỉ ở Giê-ru-sa-lem mà còn lan ra khắp xứ Giu-đê và Sa-ma-ri cho đến đầu cùng trái đất” (Công vụ 1:8). Bây giờ là lúc Phi-lip làm ứng nghiệm lời tiên tri này. Nhưng chắc hẳn chẳng phải là phương cách mà ông và các môn đồ khác từng chiêm nghiệm. Các lãnh đạo hội thánh không gửi Phi-lip tới Sa-ma-ri như một nhà truyền giáo. Ông chẳng phải là một bộ phận của chương trình Truyền giáo Toàn cầu của hội thánh ban đầu nhằm vươn tới các vùng đất chưa đặt chân đến.

**Sự kiện nào trong Công vụ 8:1-5 khiến sứ đồ Phi-líp phải lánh nạn sang xứ Sa-ma-ri? Các tín đồ bị tản lạc đã làm gì khi họ phải đi lánh nạn?**

Sau khi sứ đồ Ê-tiên bị ném đá, thì sự tấn công của Sau-lơ vào các hội thánh Cơ Đốc càng trở nên khốc liệt. Ngoài 12 sứ đồ, còn các tín hữu thì tản lạc khắp nơi. Đây cũng là lần đầu tiên ta nghe đến lịch sử các hội thánh hoạt động bí mật (chui). Nhiều thời kỳ sau đó, các con cái trung tín của Chúa phải đi vào ẩn thân nhằm che dấu đức tin của họ. Ngay trong thời đại ngày nay, tại nhiều vùng trên thế giới các tín đồ Cơ Đốc phục lăm của chúng ta vẫn buộc phải thờ phượng trong bí mật.

**Trong khi tản lạc, các tín đồ vẫn “rao giảng lời Chúa tại bất cứ nơi nào họ tới” (Công vụ 8:4). Điều này nghe có vẻ hơi lạ, nhưng sự tấn công nhằm vào những người Cơ Đốc lại buộc Tin Lành của Chúa càng được giảng ra rộng rãi hơn. Có thí dụ điển hình nào bạn có thể viện dẫn đã có trường hợp xảy ra như vậy?**

Quả thật giai đoạn đàn áp này gây kinh hoàng cho những người tin Chúa thời tiên khởi. Họ bị đẩy ra khỏi nhà và tản lạc ra xứ lạ. Họ luôn sống trong sợ hãi vì có thể bị tấn công bất cứ lúc nào. Sứ đồ Phi-lip là cha của bốn đứa gái được xem là có hoàn cảnh rất cặng thẳng, chật vật cho gia đình ông (Công vụ 21:9). Tuy nhiên, bất kể tình huống khó khăn thế nào, Phi-lip và các tín đồ Cơ Đốc vẫn một lòng trung tín rao giảng Tin lành của Chúa Giê-su.

**Các tín đồ có gặp các sự rắc rối, nhưng họ tiếp tục làm việc vất vả để rao báo thông điệp của Chúa. Tại sao vậy? Vì họ ý thức được nhiệm vụ và mục tiêu của họ. Tại sao nhiều người trong chúng ta thiếu sự cảm nhận trong sự mạng rao truyền? Có phải vì ta quá chú trọng đến bề trong, nên ít để ý đến bề ngoài? Quá lo các nhu cầu của riêng ta nên phần nào lơ là về thế gian bị lạc mất? Nên suy gẫm điều này để cùng nhau thảo luận trong ngày Sa-bát.**

### III. CÁC CƠ HỘI LÀM CHỨNG ĐẠO (Công vụ 8:26-39).

Là những người Cơ Đốc phục lâm, chúng ta hay nhắc đến việc tìm một đột khẩu cho sứ mạng của chúng ta. Do những định kiến của thế gian nên ta chưa có dịp khởi sự liên việc đề cập đến Chúa Giê-su hay Kinh Thánh. Dân chúng thường hay tụ lại thành “nhóm” ngay khi ta khởi sự nói chuyện về những vấn đề mang tính chất thuộc linh. Các thông điệp về sức khỏe thường tách họ ra thành nhiều “khối” trong nhiều khu vực của thế giới. Rút cục, mối quan hệ thân hữu có thể là tốt nhất cho sự tiếp cận đến mọi người. Khi ta đã trở thành bạn của họ, thường họ hay hỏi về đức tin của chúng ta.

**Hãy đọc Công vụ 8:26-36, chuyện giữa sứ đồ Phi-líp và viên hoạn quan, rồi trả lời các câu hỏi sau đây:**

- 1. Ai chỉ đạo Phi-líp phải đi? Đi tới đâu? Lúc nào thì phải làm điều bảo làm? Có thông điệp quan trọng nào cho ta trong câu trả lời của bạn?**
- 2. Phương pháp nào Phi-líp dùng để khởi sự việc làm chứng cho viên hoạn quan? Bài học nào hữu dụng cho ta qua phương thức này?**
- 3. Có tiêu chuẩn nào cần đòi hỏi để viên hoạn quan có thể được làm phép báp-têm? Ta rút tỉa được gì qua sự việc này?**

Viên quan xứ Ê-thi-ô-bi đã đi đến Giê-ru-sa-lem để thờ lạy. Nhưng khi trở về xứ có thể ông ta tỏ ra thất vọng khi khám phá ra rằng, với tư cách người ngoại, lại là một hoạn quan ông không đủ tiêu chuẩn để được thờ phượng giữa chốn công đường của người Do Thái. (Phục truyền Luật lệ Ký 23:1).

Nhưng nay ánh sáng mới làm tan đi nỗi thất vọng của ông khi ông được biết về Chúa Giê-su, qua sự chết của Ngài đã “phá đổ bức tường ngăn cách” (Ê-phê-sô 2:14). Cảm động khi nghe được tin mừng, viên hoạn quan xin với sứ đồ Phi-líp làm phép báp-têm cho ông. Qua sự kiện này, ta chính thức được đọc chuyện một người ngoại trở lại đạo Cơ Đốc - một viên chức giàu có và thế lực người Phi Châu.

**Bằng cách nào bạn thường xuyên có cơ hội làm chứng cho đức tin? Có cơ hội làm tốt tới mức nào? Có cách nào làm tốt hơn nữa?**

### IV. SỰ BAN CHO ĐỂ LÀM CHỨC VỤ (1 Cô-rinh-tô 12:1-11).

Mỗi người trong chúng ta là những người theo Chúa đều có sự ban cho thiêng liêng để làm các công việc được giao. Sự ban cho thiêng liêng rất quan trọng đối với sinh hoạt của hội thánh Cơ Đốc ban đầu. Sứ đồ Phao-lô đã viết cho các tín hữu thành Cô-rinh-tô là ông không muốn ai không biết về các sự ban cho thiêng liêng (1 Cô-rinh-tô 12:1). Tiếng Gờ-réc, Phao-lô dùng cho sự ban cho là *charismata*, có ý là sự ban cho của Ấn điển. Chúng ta chẳng nên lấy nó làm của riêng, mà thay vào đó chúng ta tiếp nhận như là món quà từ nơi Chúa.

Tín điều cơ bản thứ năm của giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm có chỉ rõ công việc của Thánh Linh. Điều này ghi rõ: “Chính Ngài sẽ ban sự ban cho thiêng liêng cho hội thánh.” Đây là một tư tưởng quan trọng ta cần phải hiểu. Đức Chúa Trời tỏ sự ban cho cho mỗi tín đồ. Nhưng thực sự là dành cho hội thánh. Các ân tứ thiêng liêng chẳng hề ban cho nhằm vào mục đích riêng tư cho mỗi tín đồ. Thực chất là để dùng làm lợi ích cho công vụ và mục vụ. Nói khác đi, sự ban cho thiêng liêng qua các tín đồ để cộng đồng hội thánh Chúa mở rộng hơn, giúp cho công việc Chúa lan rộng ra trong các hoạt động truyền giáo toàn cầu.

Câu chuyện về sự trải nghiệm của Phi-líp trong xứ Sa-ma-ri (Công vụ 8:4-8) chưa được chép lại với nhiều chi tiết. Cũng có lúc Đức Chúa Trời đã cho ông dự sự ban cho thiêng liêng nhằm biến đổi ông từ một Phi-líp chấp sự thành một Phi-líp nhà truyền giảng. Chắc hẳn đây là bước thay đổi đáng kể cho Phi-líp từ một chức viên chấp sự của hội thánh thành Giê-ru-sa-lem trở thành một sứ đồ biết đuổi quỷ và chữa lành cho kẻ đau tại xứ Sa-ma-ri.

**Có hai chỗ giúp ta hiểu một cách tường tận về sự ban cho thiêng liêng là trong sách Rô-ma 12:6-8 và 1 Cô-rinh-tô 12:1-11, 27-31. Đọc xong các đoạn này rồi đem so sánh với Công vụ 8:4-8. Xem Phi-líp đã bày tỏ những sự ban cho nào và ông đã xử dụng nó ra sao?**

**“Đoàn dân đông lắng nghe sứ đồ Phi-líp. Họ tận mắt chứng kiến những phép lạ dấu kỳ, và đặc biệt chăm chú nghe những lời ông giảng ra” (Công vụ 8:6). Tất nhiên ta không thể làm các phép màu như Phi-líp đã làm, nhưng ta thấy qui luật nào ở đây? Nó có tác động nào về bản thân ta, về đời sống và sự dạy dỗ của ta một khi nó gây được sự chú ý của người khác về những điều ta làm chứng?**

**V. PHI-LIP VÀ SI-MÔN (Công vụ 8:9-25).**

Khi các sứ đồ nghe được những thành quả rất đáng mừng về công việc Chúa ở xứ Sa-ma-ri. Họ tức tốc gửi ngay Phi-e-rơ và Giăng tới thăm Phi-líp và các tín đồ tân tòng. Cả hai ông đã đến đúng lúc để đem lại sự hỗ trợ cần thiết cho Phi-líp. Việc đầu tiên các sứ đồ cầu nguyện ngay cho các tín đồ để họ tiếp nhận được Thánh Linh - một điều mà hình như Phi-líp chưa làm được. Sau đó hai sứ đồ giúp Phi-líp cách đối phó với một thuật sĩ tên Si-môn.

**Xin đọc Công vụ 8:9-25 về câu chuyện liên quan đến Si-môn, Phi-líp, Phi-e-rơ và Giăng, rồi trả lời các câu hỏi sau:**

- 1. Tại sao có khi các phép lạ chưa hẳn là bằng chứng tốt nhất tỏ rằng có Chúa tục tiếp ở đằng sau những chuyện gì đang xảy ra?**
- 2. Si-môn muốn xin điều tốt nhưng lại thể hiện không đúng cách. Vì sao lại tỏ ra như vậy (xét cho cùng có điều gì sai lầm khi muốn đem Thánh Linh cho người khác?) Bằng sự đoán xét theo cảm xúc của sứ đồ Phi-e-rơ, điều gì mới thực sự là lý do khiến Si-môn nài nỉ được sự ban cho ơn Thánh Linh?**
- 3. Có lối lý giải nào cho thấy cảm xúc của Phi-e-rơ với Si-môn cũng gần giống như cảm xúc của Chúa Giê-su dành cho Phi-e-rơ? (Ma-thi-ơ 16:21-27).**
- 4. Trong câu chuyện này, ta tìm thấy ở chỗ nào nói về ân tứ của Chúa và Phúc Âm của sự tha thứ? Không cần biết Phi-líp được đầy đầy sự ban cho thế nào, nhưng cá nhân ông vẫn cần sự giúp đỡ. Đó là lý do tại sao Giăng và Phi-e-rơ được gửi đến. Điều này làm sáng tỏ thêm là chẳng ai có đủ khả năng hoặc sự ban cho cần thiết để tự mình riêng lẻ làm công việc Chúa, mà thật sự mọi người đều cần đến nhau.**

Thật nực cười là có chuyện mua bán ơn Thánh Linh. Chính Si-môn nghe nói là ông ta cũng đã trở thành tín đồ và được làm phép báp-têm. Có chuyện gì rồ dại một khi trước đó bạn đi với Chúa sau đó lại tỏ ra không tin ở Ngài nữa? Làm sao để những sự thể như vậy giúp bạn kiên nhẫn hơn với những kẻ chẳng biết gì khác hơn là có kiểu đức tin nửa vời như vậy?

**VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:**

Đọc Ellen G. White, "The Gospel in Samaria," tr. 103-111, trong *The Acts of the Apostles*.

Ở đây ta lại có dịp được học về sự chăm sóc của Đức Chúa Trời với con cái của Ngài. Chúa đã gọi Phi-líp đang từ công tác mục vụ đầy thành quả nơi xứ Sa-ma-ri, để băng ngang sa mạc, đi tới giải Ga-za để làm việc với một linh hồn đơn lẻ đang đi tìm lẽ thật. Sự chấp nhận Phúc Âm và các hành động mau mắn sau đó của viên hoạn quan là một bài học lớn cho chúng ta. Đức Chúa Trời tỏ rằng chúng ta nên sẵn sàng chấp nhận và xưng nhận đức tin nơi Đấng Cơ Đốc, sẵn sàng vâng lời Ngài, và đáp lời kêu gọi cho công vụ. Viên hoạn quan là một người có vai vế cao, nhờ sự quay lại đạo của ông mà Phúc Âm đã rải tới xứ Ê-thi-ô-bi, và nhiều người tại đó đã chấp nhận Chúa. Nhiều linh hồn đã thực sự ra khỏi nơi tối tăm của tục thờ thần tượng để đi tới ánh sáng của đạo Cơ Đốc." – Phỏng trích Ellen G. White, *The Spirit of Prophecy*, bộ 3, tr. 305.

**CÂU HỎI THẢO LUẬN:**

1. Toàn lớp học thảo luận xoay quanh câu trả lời câu hỏi chót của ngày thứ Hai. Nhưng trước đó tốt hơn là cùng thảo luận phần trả lời cho câu hỏi cuối nêu trong ngày thứ Ba.
2. Trong thời kỳ ban đầu của hội thánh Chúa, cũng có những sự tranh cãi gay gắt giữa các thành viên thuộc các khu vực khác biệt. Tại nhiều vùng khác nhau của thế giới ngày nay cũng xảy ra những điều tương tự giữa các thành viên hội thánh. Về phần hội thánh địa phương của bạn, với tư cách một cá nhân, bạn giúp được gì để mọi người nhận thức được sự sai quấy của thái độ này đối với các nguyên tắc của Kinh Thánh?
3. Sứ đồ Phi-líp đã làm phép báp-têm cho viên hoạn quan sau khi ông này chấp nhận Chúa Giê-su là Cứu Chúa của mình. Tại sao giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm lại không làm giống như vậy trong thời đại ngày nay? Có nên hay không nên làm? Bảo vệ lý lẽ của bạn bằng cách trích các câu trong Kinh Thánh.
4. Có những nhu cầu nào của cộng đồng mà hội thánh bạn có thể xử dụng để tiếp cận với quần chúng qua Phúc Âm của Chúa? Bạn giúp được gì để có thể giúp hội thánh bạn trong lãnh vực chứng đạo thiết yếu?

**TÓM LƯỢC:** Gương của sứ đồ Phi-líp lại thêm một bằng chứng về việc Chúa làm việc trên các con người biết hiến dâng trọn vẹn đời sống của họ cho Chúa Giê-su. Phi-líp làm chứng cho viên hoạn quan, rồi chia xé Phúc Âm cho dân ngoại trong xứ Sa-ma-ri. Nhưng mục tiêu duy nhất của tôi tớ Ngài là làm sáng danh Đức Chúa Giê-su.

## Bài Học 13

## “CÓ TÔI ĐÂY; XIN HÃY SAI TÔI”: TIÊN TRI Ê-SAI

**CÂU GỐC:** “Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi.” (Ê-sai 6:8).

**ĐỌC NGHIÊN CỨU KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Lê-vi Ký 16:30, 17:11; Ê-sai 6:1-10; 49:6; Giê-ri-mi 3:22; Ma-thi-ơ 28:18-20; Hê-bơ-rơ 1:2.

Phần trọng điểm trong công vụ của tiên tri Ê-sai là công cuộc cải tổ trong địa phận phía nam của vương quốc Giu-đê. Ông cảnh cáo nặng nề về tội lỗi và sự bội nghịch cùng Đức Chúa Trời của đất nước Do Thái. Nhưng sứ mạng của Ê-sai còn đi xa hơn cả mục tiêu cải tổ trong nội tình xứ Giu-đê. Ông mong mỗi ngày nào đó, Giu-đê sẽ trở thành đại diện cho Đức Chúa Trời ở thế gian và dân sự của người không còn chỉ biết giữ lễ thật làm của riêng cho họ. Ngược lại, họ có sứ mệnh cho mọi dân tộc. Ê-sai đã viện dẫn lời của Đức Chúa Trời qua lời phán, “Ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại” (Ê-sai 42:6).

Sự nhận thức về công việc rao giảng cho thế gian đã đi vào quên lãng những năm sau đó. Phải chờ đến thời công vụ của Chúa Giê-su và công vụ các sứ đồ thuật lại trong sách Công Vụ, ta mới thấy việc truyền rao tin lành của phúc âm cho thế gian mới đi vào thực hiện. Từ nhận thức nóng bỏng này thôi thúc chúng ta trở thành một bộ phận không thể thiếu cho công vụ của thời đại ngày nay nói chung.

**TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG CỦA BÀI HỌC TUẦN NÀY:** Tiên tri Ê-sai là một đấng tiên tri có quyền uy hồi thế kỷ thứ tám, ông dám dạn dĩ chỉ ra những tội lỗi của dân sự. Ông là một nhà vô địch về việc quảng bá cho công bình và công lý. Chính ông đã dự báo về sự hầu đến của Đấng Mê-si. Làm sao để hiểu được việc làm của chúng ta hôm nay cũng tương tự như công việc của Ê-sai trong thời đại trước đây?

## I. KHỐN NẠN CHO TÔI! (Ê-sai 6:1-6).

Đức Chúa Trời đã đưa Ê-sai nhận sự khải thị từ trên ngôi vinh hiển của Ngài ở thiên đàng. Chính ông tận mắt chứng kiến cảnh Chúa ngồi “trên ngôi cao sang” (Ê-sai 6:1).

Được nhìn thấy Chúa ngự trên ngôi Ngài, mặc nhiên Ê-sai đã được ban cho sự khải thị tuyệt vời. Ông đã thấy vạt áo của Ngài đầy đầy đến thờ với những thiên sứ được gọi là sê-ra-phin. Mỗi sê-ra-phin có sáu cánh. Ê-sai tận tai nghe thấy chúng thay phiên ngợi khen Đức Chúa Trời ngày đêm không nghỉ. Tiếng kêu của các sê-ra-phin mạnh mẽ đến độ rung động các ngạch cửa và đền thờ phủ đầy những khói.

**So sánh sự khải thị của Ê-sai nhận được với các khải thị cho các tôi tớ Chúa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:18, 19; Quan xét 13:22; Gióp 42:5, 6; và Khải huyền 1:17. Cảm xúc trải nghiệm nào có sự trùng hợp trong mỗi chứng nhân? Ta rút ra được sự dạy dỗ nào về sự cảm thụ liên quan đến bản thân và mối thông công cùng đấng Tạo Hóa (Chúa Giê-su)?**

---

Tiên tri Ê-sai khi phản ứng lại sự khải thị của Chúa, tức “Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân.” Ông đã viết, “Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy” (Ê-sai 6:5).

‘*Damah*’, tiếng Hê-bơ-rơ là chưa xong, có nghĩa là cắt ngang hoặc chấm dứt. Bản dịch của King James cũng dùng chữ hư mất (Thi thiên 49:12, 20) và diệt mất (Ô-sê 4:6). Chữ này chỉ rõ sự trải nghiệm của Ê-sai làm cho ông như bị nghiền nát ra. Qua khải thị của Chúa, Ê-sai biết được bản thân mình quá yếu đuối, đồng thời giúp ông hiểu sự khác biệt giữa ông là loài thọ tạo và người tạo nên ông là Đấng Tạo Hóa.

**Có điểm gì lạ khiến cho tôi tớ Ngài khi chiêm ngưỡng Đức Chúa Trời lại có cảm xúc như vậy? Làm sao ta hiểu được khi Chúa Giê-su trở thành bản thể con người đã tỏ lộ Cha của Ngài (Đức Chúa Trời) thực sự giống như thế nào?**

### I. TỘI LỖI NGƯỜI ĐƯỢC SẠCH (Ê-sai 6:6, 7).

Sự trải nghiệm của Ê-sai với Đức Chúa Trời là một sự kiện hy hữu. Ông mô tả nó như là một kinh nghiệm tác động đến mọi giác quan của ông. Ông đã được chứng kiến các sê-ra-phin sáu cánh và Đức Chúa Trời ngồi trên ngôi Ngài. Ông đã được nghe tiếng kêu như sấm của các sê-ra-phin. Ông ngửi thấy cả mùi khói trong đền thờ. Ông còn cảm nhận và nếm trải cục than hồng mà sê-ra-phin gấp để trên môi ông (Ê-sai 6:1-6).

Trong bài học ngày hôm qua, cho ta thấy Ê-sai sau khi được nhìn thấy Chúa ông mới vượt qua được sự chảng ra chi của con người ông. Quả thực các lời ông thốt ra trong Ê-sai 6: 5 như là lời xưng tội cho cá nhân và dân sự của ông.

**Tại sao ta cần tập trung vào nhóm từ “những môi dơ dáy”? Có phải tội lỗi duy nhất của Ê-sai và dân sự ông là cái điều ông vừa tự xưng ra? Hay đó chỉ là một biểu tượng mà ta thường thấy trong một số câu Kinh Thánh, như Châm ngôn 13:3; Ma-thi-ơ 12:37; và Lu-ca 6:45.**

Ngay sau khi Ê-sai xưng tội, một sê-ra-phin đã lấy than lửa đỏ trên bàn thờ từ ngôi trời bay xuống đậu trên môi của Ê-sai.

**Có chuyện gì xảy ra trong Ê-sai 6:6, 7? Hành động này mang biểu tượng gì? Nó muốn cho ta học được gì?**

Từ trong bản thể của Ê-sai, một con người có môi dơ dáy, ông chẳng có gì để hiến dâng Chúa. Nhưng bằng việc làm của Chúa, tội lỗi của Ê-sai lại được cất đi. Ông trở nên thanh sạch. Tiếng Hê-bơ-rơ dịch ‘tẩy uế’ là từ chữ ‘qaphar’, thường được diễn dịch trong Cựu Ước như là ‘ăn năn’ hoặc ‘sự thứ tha’, ‘sự rửa sạch’, (xin đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 29:36; 30:10; Lê-vi Ký 16:30; 17:11). Điểm này nêu rõ nếu không có sự tẩy sạch tội lỗi từ thiên thượng, thì Ê-sai không thể làm được gì cho Đức Chúa Trời. Ông phải được làm cho công bình trước đã rồi mới được Chúa sử dụng ông.

**Có nhân tố nào trong đời sống bạn đáng được xếp loại khiến Chúa có thể sử dụng bạn? Trước hết bạn phải từ bỏ điều gì để tội lỗi bạn được rửa sạch?**

### III. “CÓ TÔI ĐÂY; XIN HÃY SAI TÔI” (Ê-sai 6:8).

Khi tiên tri Ê-sai được ơn kêu gọi từ nơi Chúa, ông mau mắn đáp lời ngay “Có tôi đây; xin hãy sai tôi” (Ê-sai 6; 8). Nên nhớ ông đáp lời Chúa ngay cả khi chưa biết Chúa sẽ giao cho công việc gì (Hê-bơ-rơ 11:8).

Ê-sai không đáp ứng ơn kêu gọi vì ông nghĩ rằng ông có đủ sự ban cho và ta-lắng cần thiết. Cũng chẳng phải tin rằng ông có thể làm tốt công việc được giao hoặc việc đó chắc ông sẽ thích (ngay cả công việc thực chất là gì ông cũng chưa biết). Ông cũng tự lượng giá bản thân ông chẳng ra chi và chỉ Chúa mới là vô đối. Ông cũng hiểu ông là kẻ vô quyền còn Đức Chúa Trời mới đầy quyền năng. Tất nhiên công vụ ông sắp được giao chưa hẳn là công việc ông chọn cho bản thân ông. Các lý giải này hé lộ vì sao Ê-sai đáp lời về ơn kêu gọi của Chúa.

**Đọc Ma-thi-ơ 28:18-20, ta nhận được huấn thị của Chúa truyền bảo phải đi và dạy dỗ cho muôn dân. Có thể đây là lệnh truyền quan trọng nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Đọc cẩn thận phần đầu của lệnh truyền để hiểu được đây là sứ mạng cấp thiết ta không thể bỏ qua?**

Phần mở đầu “Vây . . .” rất quan trọng. Động cơ duy nhất thúc đẩy chúng ta đi và dạy dỗ cho muôn dân vì chúng ta đi cùng với quyền năng của Chúa, có đủ quyền phép cả trên trời lẫn dưới đất. Giả sử chỉ trông cậy nơi sức ta, ta chẳng thể đi. Công vụ của ta được nhen nhúm lên từ nơi Chúa Giê-su, Đấng nắm giữ mọi quyền phép, quyền năng của vũ trụ (đọc Công vụ 17:28; Hê-bơ-rơ 1:2; Cô-lô-se 1:16).

**Nếu ta sẵn sàng và có quyết tâm, Chúa sẽ ban cho năng quyền ta cần cho công việc của Chúa. Chính Ngài là đấng đã làm thanh sạch môi dơ dáy của Ê-sai ( Ê-sai 6:7). Ngài ban cho bà Mary ơn Thánh Linh và “quyền phép của Đấng Rất Cao” (Lu-ca 1:35). Chúa Giê-su đã cầu nguyện cho sứ đồ Phi-e-rơ (Lu-ca 22:32). Ngài cũng xúc dầu cho vua Sau-lơ với Đức Thánh Linh (Công vụ 9:17, 18). Ngài đặt lời vào miệng tiên tri Giê-ri-mi (Giê-ri-mi 1:9). Không lẽ ta lại mong đợi sự ban cho ít hơn cho chúng ta, trong thời đại bức xúc ngày nay của lịch sử thế gian?**

**Có duyên cớ nào đó từng làm cho bạn chùn bước trong công việc lẽ ra phải làm nhiều hơn cho Chúa? Có sự chuyển biến nào bạn cần thể hiện? Làm sao bạn có thể học hỏi được qua sự trông cậy vào quyền phép của Chúa thay vì ỷ lại vào sự ban cho của Ngài?**

#### IV. ƠN KÊU GỌI DÀNH CHO Ê-SAI (Ê-sai 6:9, 10).

**Hãy đọc lệnh truyền của Chúa cho Ê-sai trong hai câu Kinh Thánh trên. Làm sao ta hiểu được ý Đức Chúa Trời muốn nhấn biểu gì cho Ê-sai ở chỗ này?**

Nhiều chỗ chuyển dịch, kể cả trong các bản của King James làm cho hai câu Kinh Thánh trên có vẻ như Chúa cố tình làm cho lòng và trí của dân sự trở nên chai lì. Nhưng nếu suy gẫm kỹ ta thấy có chủ đích gay gắt trong nội dung của nó. Đức Chúa Trời thường hay biện luận cùng dân sự để khuyên họ lắng nghe Ngài. Ngài khuyến khích dân sự cần hiểu Ngài. Ngài khuyến dụ dân sự mở lòng cho Ngài và nhận biết Ngài. Ngài phán bảo họ hãy nhìn Ngài, hãy quay lại với Ngài và sẽ được Ngài chữa lành. Nhưng vì sao Ngài thường phán một điều nhưng lại chuyển tải một ý khác?

**Đọc Phục truyền Luật lệ Ký 30:6; Châm ngôn 2:5; Giê-ri-mi 3:22; và Giê-ri-mi 4:1. Liên hệ thử xem ta có hiểu được ý nghĩa sâu sắc của các câu Kinh Thánh này dưới ánh sáng của Ê-sai 6:9, 10?**

Xuyên suốt toàn bộ Kinh Thánh, ta đã nghiệm được điều Chúa luôn kêu gọi dân Ngài hãy lắng nghe, vâng lời, biết quay lại và được chữa lành bởi Ngài, nhưng rồi lại chúng chẳng hề nghe. Cho nên, chuyện xảy ra ở đây, ý Chúa muốn ta hiểu cung cách dân sự đáp ứng sự kêu gọi của tiên tri Ê-sai. Ngài không hàm ý là Ngài muốn chuyện đó xảy ra hoặc Ngài khiến cho nó phải xảy ra. Chỉ biết chừng nào dân sự còn tiếp tục chối bỏ lời cảnh báo của Ê-sai thì lòng dạ của họ trở nên cứng cõi hơn. Nhưng Chúa và tôi tớ của Ngài thực sự không muốn vậy. Kinh Thánh trước sau đều khuyên mọi người phải làm những điều mà tiên tri Ê-sai nhân danh Chúa bảo phải làm. Nhưng tiếc thay nhiều người đã ngoảnh mặt làm ngơ.

**Còn chúng ta ngày nay thì sao? Có sự khác biệt nào với dân sự thời tiên tri Ê-sai? Có thể ta chưa làm được gì nhiều đối với tha nhân, nhưng còn bản thân chúng ta? Làm thế nào để đảm bảo là chúng ta sẽ không đắm vào cái bẫy tâm linh như thời Ê-sai?**

#### V. ÁNH SÁNG CHO DÂN NGOẠI (Ê-sai 42:6, 7).

Sứ mạng rao giảng của Ê-sai có tầm bao quát hơn cả công cuộc cải tổ nội tình Giu-đê. Ông khái quát thành Giê-ru-sa-lem như là một ngọn đèn trên đồi. Ánh sáng tỏa ra như một lời chứng cho mọi dân tộc về một Đức Chúa Trời có thật, và các điều răn của Ngài: “núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ được lập vững trên đỉnh các núi . . . Mọi nước sẽ đổ về đó” (Ê-sai 2:2).

**Làm sao, với tư cách là người Cơ Đốc phục lâm, chúng ta hiểu được vai trò chứng đạo cho thế gian? Đọc Khải huyền 14:6.**

**Cũng đọc Ê-sai 42:6, 7. Công việc nào Chúa gọi dân Giu-đê làm cho Ngài? Làm sao ta thấy chúng ta cũng dự phần trong đó?**

**Đọc tiếp Ê-sai 49:6 xem mệnh lệnh này có ý nghĩa gì với chúng ta là những người Cơ Đốc Phục Lâm?**

Chẳng phải chờ đến cuối thập niên 60 của thế kỷ 19, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm mới nhận ra là họ có một công vụ cho những miền đất lạ. Những người Cơ đốc thuở ban đầu cứ ngỡ là lệnh truyền rao giảng Phúc Âm chỉ đóng khung trong những nhóm dân trong vùng Bắc Mỹ. Lại nữa, nước Mỹ hồi đó cũng là một xã hội đa văn hóa nên các người anh chị em chúng ta cứ tưởng là họ đã với bàn tay tới mọi sắc dân, mọi ngôn ngữ ngay trên quê hương mình. Tác giả Arthur Spalding có viết lại là các người Cơ Đốc phục lâm tiên khởi “cảm thấy thoải mái” khi tin rằng công vụ truyền giảng chỉ nằm trong phạm vi Bắc Mỹ.” – Phỏng trích Arthur Whitefield Spalding, trong *Origin and History of Seventh-day Adventists* (Washington, D.C.: Review and Herald Publishing Association, 1962), bộ 2, tr. 193.

Ít năm sau đó, hội thánh non trẻ của ta nhận thức ngay được rằng lối hiểu về sứ mạng rao giảng Phúc Âm của họ quả có hạn chế. Từ đó họ quyết định phải phát triển ngay ra các châu lục khác tại Á Châu, Phi Châu, Thái Bình Dương và toàn thế giới. Chúng ta, với tư cách là những thành viên, trong chừng mực nào đó cũng có thể dự phần vào công việc này.

**Bằng phương cách nào bạn và hội thánh bạn có thể tham gia, gắn bó nhiều hơn với các hoạt động chứng đạo? Làm sao ta đem được “ơn cứu rỗi” đến mọi miền trái đất (Công vụ 13:47)?**

## VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đọc Ellen G. White, “The Call of Isaiah,” tr. 303-310, trong *Prophets and Kings*.

“Lời hứa làm ứng nghiệm trọn vẹn về chương trình của Đức Chúa Trời đã làm cho Ê-sai thêm can đảm. Vậy các nước thế gian làm sao địch nổi cường quốc Giu-đê? Chuyện gì xảy ra nếu sứ giả của Chúa phải đối mặt với những kẻ muốn nghịch lại người? Ê-sai đã được nhìn thấy Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân. Ông đã được nghe các bài hát của sê-ra-phin, “mặt đất tràn đầy sự vinh hiển của Ngài” (câu 3). Ông nhận được lời hứa về những sứ điệp của Đức Chúa Trời tuôn tràn xuống đất Giu-đê qua quyền phép của Đức Thánh Linh. Vì vậy mà tiên tri Ngài có đầy sự dạn dĩ để tiến hành công việc của Ngài. Trải qua những năm tháng dài của chức vụ, Ê-sai lúc nào cũng ghi nhớ sự khải thị này. Trong sáu mươi năm hoặc hơn, Ê-sai đã đứng vững trước con cái Giu-đê như là một tiên tri của niềm hy vọng. Mỗi lúc càng tỏ ra dững cãm hơn khi dự báo về chiến thắng của hội thánh trong những ngày hầu đến.” – Phỏng trích Ellen G. White, “The Call of Isaiah,” *Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 11 tháng 3, 1915.

“Những lời cảnh báo của Ê-sai cho Giu-đê phải biết vâng phục Đức Chúa trời hằng sống không luống công. Nhiều người trong số họ biết nghe lời, bỏ thờ thần tượng, biết quay lại thờ Đức Chúa Trời. Chúng biết tìm cầu tình yêu thương và sự thương xót của Đấng Tạo ra muôn vật. Cũng trong những ngày hoạn nạn của lịch sử Giu-đê chỉ một nhóm nhỏ bị bỏ lại xứ. Nhưng lời của đấng tiên tri vẫn tiếp tục đâm hoa kết trái theo chiều hướng tích cực. Ê-sai đồng đặc tuyên bố, ‘Trong ngày đó, người ta sẽ ngó về Đấng tạo mình, và mắt trông thẳng đến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên’ (Ê-sai 17:7).” – Phỏng trích Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 320.

### CÂU HỎI THẢO LUẬN:

1. Tại sao các đấng tiên tri chẳng bao giờ được đòi hãm mộ? Giả dụ Ê-sai sống lại và làm việc như một tiên tri của giáo hội Cơ đốc phục lâm. Bạn sẽ nghĩ ông sẽ có những lời nhắn bảo nào? Ông có thay đổi nào về sứ điệp của Chúa không? Bạn nghĩ gì về tiên tri Ellen G. White? Có nhiều người trong chúng ta cũng tỏ thái độ hoặc hành động như số người của dân Y-sơ-ra-ên đã từng làm với những tiên tri của họ? Hãy thảo luận sâu sát vấn đề này.
2. Cho biết loại công vụ truyền giáo toàn cầu nào hiện giáo hội Cơ đốc Phục Lâm đang tiến hành? Làm sao ta có thể cân bằng các nhu cầu của địa phương, các hoạt động chứng đạo tại địa phương với sứ điệp kêu gọi của Chúa nhằm rao giảng tin lành trên phạm vi toàn thế giới? Làm sao ta trung tín với cả hai ơn kêu gọi cùng trong chương trình của Chúa?

**TÓM LƯỢC:** Tiên tri Ê-sai đã tiếp nhận một công vụ từ Đức Chúa Trời vừa không được lòng của dân sự mà còn như bị vô ơn. Chưa kể cuối đoạn đường của chức vụ thân ông bị xé làm đôi. Điều an ủi là qua công tác mục vụ của Ê-sai, ông đã làm thay đổi được nhiều linh hồn. Cho đến nay những lời dự ngôn của Ê-sai vẫn còn nguyên giá trị.